

I-CHI-CA-OA SÔ-I-CHI

TIỂU SỬ ĐẤU TRANH
của
ĐẢNG CỘNG SẢN NHẬT-BẢN



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ - NỘI

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tháng Bảy 1931, tòa án của Thiên hoàng quân phiệt cảnh sát Nhật-bản mở phiên họp công khai xét xử « vụ án Đảng Cộng sản Nhật-bản ». Ngày 5 tháng Bảy 1931, trước vành móng ngựa, đồng chí I-chi-ca-oa Sô-i-chi, vị lãnh tụ lớn của giai cấp công nhân và nhân dân Nhật-bản đã biến phiên tòa này thành một vũ đài đấu tranh giai cấp. Đồng chí đã vạch trần những luận điệu bỉ ổi của bọn tư sản, quý tộc địa chủ và bè lũ tay sai của chúng về Đảng Cộng sản Nhật-bản và chứng minh hùng hồn rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản là đảng chân chính duy nhất luôn luôn trung thành bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân Nhật-bản, luôn luôn đứng hàng đầu trong cuộc đấu tranh đạp đổ chế độ Thiên hoàng tàn bạo dã man.

Cuốn sách này soạn theo lời phát biểu của đồng chí I-chi-ca-oa Sô-i-chi trong phiên tòa nói trên. Do đó, những sự kiện trong sách chỉ giới hạn trong khoảng thời gian từ khi thành lập Đảng đến lúc đồng chí I-chi-ca-oa Sô-i-chi bị bắt vào tù, tức là từ năm 1922 đến năm 1929.

Để giới thiệu thêm thời kỳ từ vụ « 15 tháng Ba » và « 16 tháng Tư » đến nay, chúng tôi trích dịch bài nói chuyện về lịch sử Đảng Cộng sản Nhật-bản của đồng chí Ha-ca-ma-đa Sa-tô-mi, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đăng trên báo Cờ đỏ (Nhật-bản), số ra ngày 17 tháng Bảy 1959, và in ở phần Phụ lục cuối sách.

Chúng tôi dịch cuốn sách này theo bản Trung văn do Nhà xuất bản Thế giới tri thức Bắc-kinh xuất bản 1954, và căn cứ vào bản Nhật văn do Đại nguyệt thư điếm (Nhật-bản) tái bản năm 1957 để hiệu đính lại, đồng thời có lược bỏ một vài đoạn chi tiết.

Xuất bản cuốn sách này, chúng tôi mong giúp bạn đọc hiểu rõ truyền thống đấu tranh anh dũng của Đảng Cộng sản Nhật-bản, là Đảng đã bền bỉ đấu tranh trong suốt 38 năm qua và hiện đang đứng hàng đầu cuộc đấu tranh chống Hiệp ước quân sự mới Nhật—Mỹ, đòi thực hiện hòa bình, độc lập và dân chủ ở Nhật-bản.

Tháng Sáu 1960
SỰ THẬT

LỜI TỰA

Tính đến tháng Bảy năm nay, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã thành lập đúng 10 năm. Để chào mừng ngày kỷ niệm 10 năm thành lập Đảng, chúng tôi giới thiệu với quần chúng công nông và những người có cảm tình với Đảng trong toàn quốc cuốn *Tiểu sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Nhật-bản* này, do đồng chí I-chi-ca-oa đã viết bằng máu.

Đảng Cộng sản được tổ chức ở Nhật-bản hồi tháng Bảy 1922. Tháng Một năm đó, Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ IV đã chính thức thừa nhận Đảng Cộng sản Nhật-bản là phân bộ của Quốc tế cộng sản. Năm 1918, chủ nghĩa đế quốc Nhật vũ trang can thiệp vào Liên-xô lần thứ nhất. Đảng Cộng sản Nhật-bản thành lập trong lúc cuộc chiến tranh đó đang tiếp diễn. Giờ đây, giữa lúc chúng ta chào đón ngày kỷ niệm 10 năm thành lập Đảng, Thiên hoàng Nhật-bản cũng đang ráo riết chuẩn bị (hay nói đúng hơn, đã bắt đầu) tấn công nhân dân Liên-xô và Trung-quốc. Để thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược phản cách mạng đó, Thiên hoàng đã tiến hành kế hoạch tổng động viên toàn quốc, tập trung hiến binh và cảnh sát, đồng thời đẩy mạnh việc củng cố lưới cảnh sát, đặc vụ, đàn áp hết sức dã man những

người cộng sản. Thiên hoàng ban bố luật tử hình (« Luật duy trì trị an »), dùng cực hình để đối phó với những đồng chí quang vinh của chúng ta không ngừng đấu tranh anh dũng từ khi Đảng ra đời. Giai cấp vô sản Nhật-bản và chính đảng của nó đã áp dụng một chiến lược mới mở ra một thời kỳ mới, vùng dậy anh dũng đấu tranh chống lại các chính sách phản động của Thiên hoàng. Chúng tôi thiết tưởng trong thời kỳ quan trọng này, việc xuất bản lần đầu cuốn lịch sử Đảng có một ý nghĩa cực kỳ sâu sắc.

Cuốn lịch sử Đảng này được biên soạn theo lời diễn thuyết của đồng chí I-chi-ca-oa — hiện đang dũng cảm đấu tranh ở trong tù chống sự tàn bạo và khủng bố của chế độ Thiên hoàng, của bọn tư sản, địa chủ — tại phiên tòa công khai. Để kỷ niệm 10 năm thành lập Đảng, để phục vụ cho cuộc đấu tranh trước mắt, Bộ Tuyên truyền quyết định cho phát hành cuốn sách này.

Đồng chí I-chi-ca-oa là một trong những lãnh tụ sáng suốt của Đảng ta. Như đồng chí I-chi-ca-oa đã nói, cuốn *Tiểu sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Nhật-bản* không nói đến lịch sử Đảng một cách tỉ mỉ và có hệ thống, cho nên không thể coi là một cuốn lịch sử Đảng hoàn toàn. Hơn nữa, trong cuốn này, chỉ ghi lại các sự kiện từ ngày Đảng thành lập đến vụ khủng bố « 16 tháng Tư » mà thôi. Do tài liệu trong nhà tù có hạn, thêm vào đó lại bị mọi sự hạn chế về chính trị và tổ chức, quyền tự do ngôn luận bị tước đoạt một cách tàn ác, nên việc trình bày tại phiên tòa xét xử có tính chất giai cấp của bọn tư bản và địa chủ tất nhiên là không thể đầy đủ được. Mặc dù bị hạn chế, những lời ghi chép về cuộc đấu tranh tại tòa án nói trên thực sự đã nói một cách hết sức rõ ràng « Đảng Cộng sản

Nhật-bản là gì », đồng thời, đã chứng minh một cách cụ thể sự bóc lột đàn áp và khủng bố của chế độ Thiên hoàng khát máu.

Quần chúng công nông ngày càng hiểu rõ, tín nhiệm và ủng hộ Đảng Cộng sản. Trong khi tiến hành khủng bố gắt gao, giai cấp thống trị luôn luôn bóp méo sự thật và phản tuyên truyền để phỉ báng Đảng ta. Cuốn « *Tiểu sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Nhật-bản* » này là một đòn nặng giáng vào đầu giai cấp thống trị, đồng thời là một sức mạnh đối với giai cấp vô sản và chính đảng của nó.

Cuốn *Tiểu sử đấu tranh của Đảng Cộng sản Nhật-bản* viết bằng máu này nêu lên rất nhiều kinh nghiệm đấu tranh quý báu như kinh nghiệm đấu tranh chống chế độ Thiên hoàng quân phiệt cảnh sát, chống bọn tư bản, địa chủ và bọn xã hội dân chủ động dao đại diện cho chúng, kinh nghiệm triệt để thủ tiêu các khuynh hướng « tả » và hữu trong Đảng, và triệt để chống mọi kẻ thù của quần chúng công nông. Xuất bản cuốn sách này, chúng tôi mong nêu lên được các bài học kinh nghiệm quý báu của những vị anh hùng cộng sản đã làm cho Đảng phát triển theo đường lối bôn-sê-vích.

BỘ TUYÊN TRUYỀN TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN NHẬT-BẢN

Ngày 10 tháng Bảy 1932

LỜI NÓI ĐẦU

Vì chúng tôi là đảng viên cộng sản, và chỉ vì lẽ đó thôi, chúng tôi mới bị đưa ra tòa án này. Vì là đảng viên cộng sản, vì đã hoạt động cho Đảng Cộng sản, rất nhiều đồng chí đã bị giai cấp tư sản tra hỏi, hãm hại, bắt bớ, giam cầm và chịu những hình phạt kéo dài một cách tàn nhẫn. Có người đã hy sinh dưới sự khủng bố trắng của giai cấp tư sản. Không phải vì một lý do nào khác, mà chính vì tôi là một đảng viên cộng sản Nhật-bản, nên mới bị đưa ra tòa án này. Thật ra Đảng Cộng sản Nhật-bản, Đảng Cộng sản của chúng tôi đã làm những gì? Để trả lời vấn đề này, giờ đây tôi trình bày cụ thể những hoạt động của Đảng Cộng sản Nhật-bản từ trước đến khi tôi bị bắt.

Nhưng bây giờ tôi không muốn trình bày lịch sử Đảng một cách cụ thể và có hệ thống. Đối với chúng tôi, đối với Đảng, đối với cả giai cấp vô sản Nhật-bản, lịch sử Đảng là rất quan trọng. Vì sao? Vì lịch sử đảng cộng sản của một nước là biểu hiện sự tập trung cao độ nhất về kinh nghiệm và bài học đấu tranh giai cấp trong nước đó. Nhất là nếu tất cả các vấn đề về đoàn kết và đấu tranh của công nhân có ý thức giai cấp nhất, tiên tiến nhất và được rèn luyện nhiều nhất,

về hoạt động nội bộ của các tổ chức quần chúng của Đảng và những nhiệm vụ mà Đảng đã hoàn thành, về các phe phái đã xuất hiện trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng, cho đến những hoạt động của các phe phái và những vấn đề trong nội bộ Đảng v.v..., đều được tổng kết lại để viết thành lịch sử Đảng, thì sẽ giúp ích rất nhiều cho sự phát triển của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và của phong trào cách mạng. Tôi rất coi trọng lịch sử Đảng. Nhưng tôi tin rằng, giờ đây, trong khi chịu sự xét xử có tính chất giai cấp của giai cấp tư sản, hẳn không phải là nơi và lúc nói về tầm quan trọng của lịch sử Đảng. Cho nên tôi không nói về lịch sử Đảng ở đây. Hiện nay, chúng tôi chỉ muốn dùng cuộc đấu tranh chống sự xét xử có tính chất giai cấp này để tham gia toàn bộ cuộc đấu tranh giai cấp, lấy hành động trong phiên tòa này viết thành một trang trong lịch sử phong trào vô sản Nhật-bản.

Phiên tòa này không phải cái gì khác hơn là một trường đấu tranh giai cấp. Rõ ràng là quyền lực của Nhà nước Nhật-bản đã làm cho phiên tòa này hoàn toàn trở thành một trường đấu tranh giai cấp. Trong tòa án, không phải đã chậtních những cảnh sát, cai ngục và hiến binh đó sao? Chúng tôi không phải đến đây để mang cùm. Trong phiên tòa này, chẳng phải chúng tôi đã không được phép phát ngôn và bị đe dọa không được xét xử công khai đó sao?

Có kẻ cho rằng chúng tôi sẽ tỏ ra nói hay, nói tốt trong phiên tòa này. Có quả thật thế không? Không. Trong bất cứ trường hợp nào, chúng tôi cũng không ngừng đấu tranh giai cấp, trong bất cứ tình thế nào, chúng tôi cũng là chiến sĩ của giai cấp vô sản đấu tranh với giai cấp tư sản. Ngay trong phiên tòa có tính chất

giai cấp này, ngay trước giây phút cuối cùng lên máy chém, những người cộng sản chúng tôi đều không ngừng đấu tranh giai cấp mà còn luôn luôn đứng hàng đầu cuộc đấu tranh ấy. Thế nhưng, bây giờ, trước một số không đầy trăm người dự thính có nói gì cũng không thể thỏa mãn được. Trong phiên tòa này, kẻ thù đang khiêu khích chúng tôi, hơn nữa, chúng khiêu khích bằng những thủ đoạn áp bức tàn khốc. Nếu không để tự do nói trong phiên tòa này, chúng tôi sẽ không nói một lời nào. Tôi tin rằng chính thái độ đầy nghị lực của chúng tôi trong khi đứng trước phiên tòa này cũng đủ là một cuộc tuyên truyền lớn, một sự hiệu triệu đối với quần chúng. Dù tòa án có để tự do nói, chúng tôi cũng không cần nói hay nói tốt. Gần đây, bọn phản bội nhục nhã trong nhóm giải tán Đảng nói rằng chúng tôi chỉ biết nói hay nói tốt ở tòa án, còn chúng thì không làm như thế mà là bí mật đấu tranh chống giai cấp tư sản. Đến nay, thái độ của viên chánh án cấm đoán chúng tôi không được tự do nói năng, vô hình chung giống với luận điệu của bọn giải tán Đảng. Đó là một việc rất lý thú ! Chính quyền của giai cấp tư sản Nhật-bản chẳng phải đã tỏ ra nhất trí với bọn giải tán Đảng bằng cách mượn chiếc áo quan tòa khoác bên ngoài đó ư?

Chúng tôi tin chắc rằng đằng sau các thính giả bị bịt mồm bịt miệng, phải im hơi lặng tiếng như ở giữa bãi tha ma, có một làn sóng đấu tranh giai cấp rầm rộ của đông đảo quần chúng đang ủng hộ chúng tôi cũng như đằng sau viên chánh án có quyền lực của giai cấp tư sản đang ủng hộ họ. Cái việc tôi ra nói hôm nay là một cuộc đấu tranh tuyệt đối không thể tránh được, một cuộc đấu tranh vừa là bất đắc dĩ lại vừa phải nhẫn nại để đối phó với sự khiêu chiến của giai cấp tư sản

chứ không phải chỉ là một sự tuyên truyền bằng miệng mà thôi. Quần chúng ở sau lưng chúng tôi có thật để cho giai cấp tư sản áp bức chúng tôi chăng? Có thật để chúng tôi bị kết tội chăng? Đó là điều trước tiên chúng ta có thể hiểu được.

Chúng tôi không có ý che dấu sự thật của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Giai cấp vô sản tuyệt nhiên không sợ sự thật. Chỉ có những người cộng sản là yêu sự thật hơn hết. Kẻ sợ sự thật hoặc lẩn tránh sự thật, xuyên tạc sự thật là giai cấp tư sản sống trên sự áp bức, bóc lột, nô dịch quần chúng và bọn xã hội dân chủ chạy theo đuôi chúng. Chúng đã tha hồ vu khống và tung ra nhiều lời đồn đại vô liêm sỉ đối với Đảng Cộng sản Nhật-bản. Chúng ta cần phải vạch trần âm mưu đó của chúng để mọi người thấy rõ sự thật về Đảng chúng ta. Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ tuyệt nhiên không nói gì về những bí mật của Đảng và về những vấn đề chỉ được giải quyết trong nội bộ các tổ chức, các cơ quan của Đảng. Tại sao thế? Vì đó là điều tuyệt đối cần thiết đối với lợi ích của Đảng Cộng sản, của giai cấp vô sản.

Giai cấp tư sản phao tin đồn đại khắp nơi rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản là một tổ chức ăn cướp, đốt nhà, giết người. Chúng vu cáo cho Đảng nào là âm mưu, đại nghịch, bán nước, giặc nước v.v... hòng gây cho người ta có cảm giác đảng cộng sản là một thứ gì hung ác vô cùng đáng kinh tởm và phải kết tội tử hình đối với người cộng sản. Không những thế, chúng còn không muốn xét xử lôi thôi bằng luật pháp, mà muốn giết hết trong một lúc tất cả đảng viên Đảng Cộng sản Nhật-bản và quần chúng công nhân, nông dân cách mạng và những người cảm tình ủng hộ Đảng.

Làm như thế chúng mới thỏa thích. Thực ra, giai cấp tư sản, không những hãm hại « một cách hợp pháp » những người cộng sản bằng luật pháp mà còn hãm hại họ bằng tất cả mọi thủ đoạn « phi pháp », và hiện đang còn tiếp tục hãm hại họ nữa. Đảng Cộng sản Nhật-bản bị giai cấp tư sản thù ghét cực độ như thế, bị hãm hại vô cùng tàn khốc như thế, nhưng thực tế Đảng đã làm việc gì xấu ? Đảng đã làm những gì đáng ghê tởm ? Việc làm của Đảng đã làm cho ai phải sợ và thù ghét ? Đảng Cộng sản Nhật-bản là kẻ thù của những ai và bạn của những ai ? Đây mới là cốt tủy của vấn đề !

Từ vụ « 15 tháng Ba » đến nay, mặc dù bị trấn áp đủ cách, Đảng Cộng sản Nhật-bản vẫn cứ phát triển, như vậy là vì lý do gì ? Hễ có mười đảng viên bị bắt thì tiếp đó chắc chắn sẽ có một trăm người, hai trăm người lại vào Đảng và càng trở thành kẻ thù đáng sợ của giai cấp tự sản. Vì sao Đảng không thể bị tiêu diệt được ? Đó là vì Đảng là đảng của giai cấp vô sản. Một khi giai cấp vô sản còn tồn tại, một khi giai cấp vô sản lớn lên, thì đội tiền phong của nó—đảng cộng sản—không thể không tồn tại, không thể không lớn lên, không thể không phát triển.

Giai cấp vô sản là sản phẩm của xã hội tư bản chủ nghĩa. Xã hội Nhật-bản hiện nay là xã hội tư bản chủ nghĩa. Xã hội đó là xã hội dựa trên sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Giai cấp tư sản đã lũng đoạn tư liệu sản xuất của xã hội, nắm lấy quyền lực nhà nước, bóc lột và nô dịch giai cấp vô sản. Còn giai cấp vô sản làm ra tất cả của cải của xã hội, nhưng ngoài việc bán sức lao động của mình, giai cấp vô sản không còn gì để bán được nữa. Giai cấp tư sản là chủ nhân,

là kẻ bóc lột; giai cấp vô sản là nô lệ, là kẻ bị bóc lột. Xã hội có hai giai cấp đối lập không thể dung hòa được, đó là xã hội hiện thực của Nhật-bản ngày nay. Giai cấp căn bản không thừa nhận và phản đối xã hội đó, giai cấp cách mạng đến cùng, chính là giai cấp vô sản. Giai cấp vô sản có nhiệm vụ lịch sử là xóa bỏ xã hội tư bản chủ nghĩa. Như vậy, giai cấp vô sản không phải là giai cấp của quá khứ mà là của tương lai. Xã hội tương lai là xã hội thuộc về giai cấp vô sản. Chính đảng của giai cấp vô sản — đảng cộng sản — là người lãnh đạo lật đổ mọi sự thống trị của giai cấp tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thành sự nghiệp lịch sử vĩ đại đó. Do đó, một khi giai cấp vô sản còn tồn tại, thì đảng cộng sản vẫn không thể bị tiêu diệt.

Đảng cộng sản là chính đảng của giai cấp vô sản. Ý nghĩa của nó là : thứ nhất, đảng bắt nguồn từ trong xã hội có giai cấp cuối cùng của lịch sử loài người, tức là xã hội tư bản chủ nghĩa cho nên không phải tùy tiện lập ra và tùy tiện thủ tiêu đảng cộng sản được ; thứ hai, đảng cộng sản là đội tiền phong của giai cấp công nhân, là người bạn tin cậy nhất của đông đảo quần chúng lao khổ, đồng thời nó là kẻ thù triệt để nhất của tất cả các giai cấp bóc lột như giai cấp tư sản, địa chủ v.v...; thứ ba, đảng cộng sản không phục tùng luật pháp của nhà nước tư sản, mà đối lập với luật pháp đó ; đảng cộng sản chỉ phục tùng điều lệ của giai cấp vô sản quốc tế và chỉ chịu sự ràng buộc của điều lệ đó.

Quy ước của giai cấp vô sản quốc tế không phải thể hiện một cách trừu tượng mà là một cách cụ thể nhất, tập trung nhất trong điều lệ của Quốc tế cộng sản. Dĩ nhiên, đối với giai cấp tư sản ở nước ta,

Đảng là không hợp pháp. Bản chất giai cấp của giai cấp vô sản là : chống lại giai cấp tư sản ở nước mình, đoàn kết với công nhân tất cả các nước. Đối với giai cấp vô sản ở bất kỳ nước nào, đó là điều tin tưởng tuyệt đối.

Sự hãm hại, đàn áp của Chính phủ tư sản Nhật-bản đối với Đảng Cộng sản Nhật-bản là cuộc đấu tranh giai cấp, và cũng là cuộc đấu tranh chính trị. Đấu tranh giữa Đảng Cộng sản Nhật-bản và Chính phủ tư sản Nhật-bản là cuộc đấu tranh công khai bằng quyền lực, là cuộc đấu tranh giành chính quyền. Tất nhiên đó không phải là một vụ phạm tội, cũng không phải là một vấn đề xã hội. Giai cấp tư sản sợ rằng quần chúng công nông biết rõ những sự thực này, cho nên Chính phủ tư sản chẳng những đàn áp đảng cộng sản bằng mọi phương pháp tàn khốc dã man mà còn dùng mọi mánh khóe thâm độc, hèn mạt làm thương tổn uy tín và vu khống đảng cộng sản nữa. Giai cấp tư sản tìm hết cách xáo trộn những điều tai nghe mắt thấy của mọi người, hòng làm cho họ nhầm tưởng rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản không phải là người bạn mà là kẻ thù của giai cấp vô sản.

Kẻ nối giáo cho giai cấp tư sản là bọn xã hội dân chủ, người bạn đáng tin cậy nhất của nó. Bọn này làm những việc mà giai cấp tư sản không thể trực tiếp mó tay vào như gieo rắc trong công nhân tư tưởng không tín nhiệm tổ chức cách mạng của giai cấp vô sản và đảng cộng sản — người lãnh đạo tập trung của giai cấp vô sản, ra sức phá hoại thế lực của đảng cộng sản. Chúng định dùng các chính đảng xã hội dân chủ phản bội giai cấp vô sản để điều hòa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản.

Những năm trước đây, khi Đảng Cộng sản Nhật-bản chưa công bố chính cương của mình thì tình hình lúc đó có phần thuận lợi cho giai cấp tư sản. Ngày nay, Đảng đã hoạt động công khai trong quần chúng thì tất cả mọi cố gắng nói trên của giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ đều vô ích. Và như vậy cũng đủ chứng minh rằng chúng càng áp bức, hãm hại tàn khốc đối với đảng cộng sản, thì lòng tin tưởng của quần chúng đối với đảng cộng sản càng thêm vững chắc.

Trong thực tế Đảng Cộng sản Nhật-bản đã làm những việc gì « xấu » ? Ở đây tôi muốn nói về cái gọi là « những việc xấu liên miên » ấy, nhưng chỉ nói những điểm chính thôi. Để nói rõ hơn những việc « xấu » mà Đảng Cộng sản Nhật-bản đã làm, tôi thấy cần phải nói đến những việc « tốt » mà giai cấp tư sản, kẻ thù của giai cấp vô sản đã làm. Đảng Cộng sản Nhật-bản quyết không phải chỉ đấu vật một mình không có đối thủ, mà nó đang ghì chặt và vật nhau với giai cấp tư sản. Cho nên muốn biết rõ Đảng đã làm những gì thì trước hết phải nói qua kẻ địch đã giơ tay đánh như thế nào.

Dưới đây, tôi sẽ nói những đặc điểm chủ yếu trong từng thời kỳ phát triển quan trọng của Đảng Cộng sản Nhật - bản. Trước tiên, tôi muốn nói qua Đảng Cộng sản Nhật-bản ra đời trong thời kỳ nào, đấu tranh và trưởng thành ra sao, tức là tôi muốn nói qua tình hình chung từ khi Đảng Cộng sản Nhật-bản ra đời đến khi chúng tôi bị bắt.

I

VIỆC THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN NHẬT - BẢN

Từ khi thành lập đến nay (1), Đảng Cộng sản Nhật-bản đã trải qua chín năm gian khổ. Suốt thời gian ấy, Đảng là một phân bộ của Quốc tế cộng sản. Giai cấp tư sản nói rằng Đảng Cộng sản Nhật - bản đã được nặn ra nhiều lần, hoạt động không liên tục.

Đó hoàn toàn là một luận điệu lừa bịp. Dưới sự đàn áp của giai cấp tư sản, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã bao phen bị đả kích. Chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản thâm nhập trong Đảng cũng đã cản trở sự phát triển của Đảng và làm cho Đảng đi thụt lùi, và trong một thời kỳ nhất định, ngay đến tổ chức của Đảng cũng bị tan rã. Nhưng Đảng Cộng sản Nhật-bản vẫn cùng tồn tại với Quốc tế cộng sản và là một phân bộ của Quốc tế cộng sản. Đảng đã tiến bước trên con đường phát triển như thế đó.

Giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ nói rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản là do những cá nhân đặc biệt, những người cầm đầu theo chủ nghĩa xã hội hay những thiên tài xuất hiện ngẫu nhiên đã lập ra một cách lén lút. Chúng lại nói rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản là một bè đảng nằm trong tay những người cầm đầu ấy, những thiên tài ấy, rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản chỉ là đảng của dúm người ấy, còn đối với quần chúng thì Đảng lại là một đoàn thể âm mưu, theo chủ nghĩa đóng cửa... Rõ ràng đó là một lối tuyên truyền

(1) Đến nay ở đây tức là đến năm 1931. Đảng Cộng sản Nhật-bản thành lập tháng 7 năm 1922.

thâm độc. Đảng Cộng sản Nhật-bản là một chính đảng đã tổ chức lực lượng cách mạng trong giai cấp công nhân Nhật-bản — giai cấp đã đấu tranh với giai cấp tư sản—đã ủng hộ lực lượng ấy và làm cho nó phát triển. Trên thực tế, suốt thời kỳ từ khi Đảng Cộng sản Nhật-bản được thành lập và phát triển, những người đã quên mình phấn đấu hơn hết cho Đảng không phải chỉ là những người cầm đầu theo chủ nghĩa xã hội hay những «thiên tài», mà chính là những chiến sĩ công nhân vô danh. Đối với chính phủ tư sản, Đảng Cộng sản Nhật-bản là một tổ chức bí mật, một chính đảng bất hợp pháp, nhưng quyết không thể có nghĩa là một bè đảng âm mưu đặc biệt. Đảng Cộng sản cần phải động viên đông đảo quần chúng tham gia cách mạng chứ quyết không thể là một bè đảng âm mưu được.

Giai cấp tư sản lại còn nói : Đảng Cộng sản Nhật-bản không phù hợp và hoàn toàn trái ngược với tình hình Nhật-bản, rằng Đảng là một thứ ngoại lai không dính dấp gì với Nhật-bản cả. Tên trùm mật thám Mô-tô-di nói rằng : « Tội của Đảng Cộng sản Nhật-bản là tội gây nội loạn về tư tưởng, là giặc nước mà cả trời và người đều không dung thứ được ». Bọn xã hội dân chủ làm chó săn cho giai cấp tư sản, công kích Đảng Cộng sản. Bọn này cũng cố ý nói rằng : Đảng Cộng sản Nhật-bản không hợp với tình hình Nhật-bản ; rằng Đảng Cộng sản Nhật-bản đã bất chấp đặc điểm của Nhật-bản. Thế là bọn xã hội dân chủ tổ chức ra cái chính đảng vô sản phản bội mà chúng tưởng phù hợp với tình hình Nhật-bản, và chính đảng ấy, kỳ thực, trở thành cơ quan đại diện của giai cấp tư sản. Nhưng đáng chú ý là chính đảng phản bội đó không thể giống được Đảng Cộng sản Nhật-bản là đảng rất

phù hợp với tình hình Nhật-bản. Tình hình Nhật-bản hiện nay không gì khác hơn là đấu tranh giai cấp ngày càng quyết liệt giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Chỉ có đảng của giai cấp vô sản Nhật-bản mới là Đảng Cộng sản Nhật-bản. Đảng Cộng sản Nhật-bản không phải là một sản phẩm ngẫu nhiên. Không ai có thể tùy tiện tổ chức ra nó, cũng không ai có thể tùy tiện tiêu diệt được nó. Những điều kiện nhất định cho sự tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản Nhật-bản tồn tại một cách khách quan.

1 — Hoàn cảnh quốc tế

Như Lê-nin, người thày vĩ đại của chúng ta đã nói, thời kỳ từ cuộc chiến tranh thế giới tàn khốc 1914—1918, tức là từ khi mâu thuẫn quốc tế lần đầu tiên đã nổ ra đến nay, là thời kỳ chiến tranh và cách mạng, thời kỳ chuyển biến từ chuyên chính tư sản sang chuyên chính vô sản trên phạm vi thế giới. Năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vích, cách mạng vô sản Nga thắng lợi, dựng lên Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết ngày nay. Lần đầu tiên trên thế giới, xuất hiện một nhà nước của giai cấp vô sản.

Từ đó, thế giới chia làm hai mặt trận : một bên là thế giới tư bản chủ nghĩa ngày càng đi đến chỗ diệt vong và một bên là thế giới đang xây dựng chủ nghĩa xã hội không sức gì ngăn cản nổi. Từ khi cách mạng Trung - quốc thành lập chính quyền xô-viết ở khắp nơi trong nước mình (1), phong trào cách mạng

(1) Tức là chính quyền được thành lập ở các căn cứ địa cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung-quốc trong thời kỳ chiến tranh cách mạng lần thứ hai ở Trung-quốc (*chú thích của bản dịch Trung văn*).

thuộc địa và nửa thuộc địa đã phát triển rầm rộ làm cho nền móng của chủ nghĩa đế quốc bị lay chuyển mạnh và dần dần tan rã. Kết quả của công cuộc hợp lý hóa sản xuất mà bọn tư bản cưỡng bức thi hành một cách tàn bạo, chẳng những không thể làm cho chủ nghĩa tư bản luôn luôn được ổn định, mà ngược lại, làm cho mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản ngày càng tăng thêm, đưa đến cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới hiện nay (1), một cuộc đại khủng hoảng không thể che dấu được.

Ở Trung-quốc, bọn quân phiệt đánh nhau liên miên làm chết hàng nghìn hàng vạn nhân dân Trung-quốc. Thực ra, những cuộc nội chiến này là cuộc chiến tranh quốc tế giữa Nhật-bản và các nước đế quốc khác đang núp sau lưng các bọn quân phiệt Trung-quốc. Đế quốc Nhật đã tích cực tham gia cuộc chiến tranh này. Không những thế, nó còn nhiều lần vin vào cách mạng Trung-quốc để làm cớ xuất quân. Các khu trục hạm, pháo hạm và nhiều tàu chiến khác của Nhật-bản cũng thường lui tới dọc bờ biển và trên sông Trường-giang của Trung-quốc. Còn binh lính Nhật-bản — công nhân và nông dân — thì bị hy sinh rất nhiều.

Sau cùng, thời đại đó là thời đại các vị « anh hùng » phản bội của Đệ nhị Quốc tế đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội sau khi chiến tranh thế giới bùng nổ. Họ đã trở thành kẻ bảo vệ chính quyền tư sản. Sau chiến tranh, họ lại trở thành tay chân của những kẻ đàn áp cách mạng vô sản và phong trào cách mạng thuộc địa ; họ đã trở thành một thành viên trong chính phủ tư sản ở các nước (như ở Đức và ở các nước khác chẳng hạn),

---

(1) Tức là cuộc đại khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933. (*N.D.*).

biến thành lô-cốt công khai và to nhất, để ngăn chặn phong trào cách mạng vô sản.

Ngay trong chiến tranh thế giới thứ nhất, Lê-nin đã tuyên bố sự phá sản của Đệ nhị Quốc tế và thành lập Đệ tam Quốc tế. Đệ tam Quốc tế là một tổ chức quốc tế phục vụ cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản, là thành trì vững chắc của các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa trên thế giới — những dân tộc bị áp bức, bóc lột tàn nhẫn, dã man nhất —, và là Bộ Tham mưu của cách mạng thế giới. Với truyền thống bôn-sê-vích vẻ vang, Đệ tam Quốc tế luôn luôn đấu tranh chống mọi chủ nghĩa cơ hội bên trong và bên ngoài, và mỗi năm mỗi lớn mạnh thêm mãi.

Trong thời đại đó, chỉ có đảng cộng sản, chính đảng của giai cấp vô sản, mới là đảng cách mạng, chỉ có đảng cộng sản mới trở thành phân bộ của Đệ tam Quốc tế.

Đảng cộng sản của chúng tôi đã được thành lập, đấu tranh và phát triển trong hoàn cảnh quốc tế như thế đó.

2 — Tình hình trong nước

Trên đây, tôi đã nói qua hoàn cảnh quốc tế đã đặt nền móng cho toàn bộ sinh hoạt của Đảng Cộng sản Nhật-bản từ lúc Đảng ra đời đến nay, tức là từ cuộc chiến tranh thế giới đế quốc chủ nghĩa lần thứ nhất bùng nổ đến nay. Sau đây tôi muốn nói những nét chính về tình hình trong nước.

Trong khoảng thời gian trước và sau chiến tranh thế giới thứ nhất, bộ mặt của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã hoàn toàn đổi mới. Do cướp đoạt thị trường và

tài nguyên ở nước ngoài, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã phát triển nhảy vọt, đồng thời, mâu thuẫn nội bộ của nó cũng trở nên gay gắt. Mâu thuẫn này biểu hiện một cách sâu sắc trong toàn bộ xã hội Nhật-bản : kinh tế khủng hoảng, tình trạng đời sống tiêu điều ảm đạm kéo dài. Cuộc bạo động chống đầu cơ gạo (1) năm 1918, là ngọn lửa nhóm lên đầu tiên, rồi đến cuộc khủng hoảng năm 1920, cuộc khủng hoảng do nạn động đất năm 1923 gây ra, cuộc khủng hoảng tài chính năm 1927, cuối cùng là hiện nay, như mọi người đều biết, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã hoàn toàn bị lôi cuốn vào vực thẳm của cuộc đại khủng hoảng.

Mấy năm sau chiến tranh, sức sản xuất của tư bản Nhật-bản tuy vẫn có phát triển ít nhiều, nhưng, do tình hình trong và ngoài nước cản trở nên sự phát triển đó đã có xu hướng dừng lại. Do ảnh hưởng của cách mạng Trung-quốc, thị trường của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã co hẹp lại, nguy cơ phá sản của nông nghiệp cũng mỗi năm mỗi tăng lên. Nhiều ngành công nghiệp quan trọng, đặc biệt là công nghiệp gang thép mỗi năm mỗi rơi vào tình trạng giảm sút và đình trệ. Hiện nay, số công nhân làm thuê bị giảm sút đến mức thấp nhất. Mức sống của công nhân chẳng những không được chủ nghĩa tư bản nâng lên mà trái lại ngày càng bị hạ xuống. Trước tình thế đó, ở trong nước cũng như ngoài nước, giai cấp tư sản Nhật-bản, đã áp

(1) Mùa hè năm 1918, giá gạo bỗng cao vọt. Chị em phụ nữ các làng chài lưới ở huyện Tô-i-a-ma ra sức phát hiện bọn gian thương đầu cơ gạo ; Việc phát hiện này lan rộng thành hành động cách mạng của quần chúng trong cả nước. Vì không người lãnh đạo, phong trào đã bị dập tắt. Vụ này là ngòi lửa của cuộc vận động cách mạng ở Nhật-bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

dụng tất cả những thủ đoạn kinh tế, chính trị, vũ lực, hòa bình, hợp pháp, không hợp pháp hòng cứu vãn cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa. Những phương pháp này không ngoài mục đích làm cho công nhân, nông dân Nhật-bản cũng như quần chúng lao khổ ở các thuộc địa của Nhật-bản như Triều-tiên, Đài-loan, Mãn-châu v.v... ngày càng bị bóc lột nặng nề. Nhưng với những phương pháp đó, chúng cũng không tài nào tránh khỏi khủng hoảng được. Khủng hoảng kinh tế và chính trị cũng như mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản ngày càng thêm sâu sắc đến nỗi rơi vào vực thẳm của cuộc đại khủng hoảng như hiện nay. Đó không phải là ngẫu nhiên mà là kết quả tất nhiên. Ngày nào chế độ tư bản chủ nghĩa Nhật-bản còn tồn tại thì ngày ấy tất nhiên nó phải đi vào con đường đó.

Mâu thuẫn ngày càng sâu sắc, thì khủng hoảng ngày càng đến gần. Quá trình này đồng thời cũng là quá trình tăng cường sự tập trung và lũng đoạn của tư bản, quá trình tập trung quyền lực chính trị, kinh tế vào tay một nhúm tư bản tài chính. Ở Nhật-bản hiện nay, một bên là giai cấp đại tư bản kếch sù, hút máu của công nhân và nhân dân lao động thuộc địa (như bọn Mít-chư-i, Mít-chư-bi-si, Xư-mi-tô-mô, I-a-xư-đa, Ca-oa-xa-ki, Ô-cư-ra v.v...) và một bên là hàng chục triệu quần chúng đang hấp hối vì đói rét. Vì chưa thỏa mãn trong việc kiếm lợi nhuận nhiều hơn nữa, bọn tư bản cứ để mặc cho các lực lượng sản xuất lớn cần thiết cho xã hội, như nhà máy, máy móc chẳng hạn, phải bỏ không, ngừng chạy, han rỉ. Còn đối với nông thôn, thì giai cấp tư sản — kẻ lãnh đạo và thống trị nhà nước Nhật-bản—cũng bỏ mặc. Ngoài việc tịch thu ruộng đất của đại địa chủ thì không còn cách nào khác nữa. Điều kiện đã chín muồi, cách mạng nông nghiệp sắp sửa nổ ra.

Bọn đại tư bản Mit-chư-i, Mit-chư-bi-si v.v... không chịu bỏ ra một trinh và cũng không chịu rút một xu nào trong ngân sách quân sự ngày càng phồng to. Vì thế tài chính quốc gia của Nhật-bản ngày càng nguy ngập, càng bị phá sản. Hơn nữa, các thuộc địa như Đài-loan, Triều-tiên, nửa thuộc địa như Mãn-châu v. v... — nền tảng của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc Nhật-bản — cũng đã khác xưa, không còn làm cho chúng « vui lòng đẹp dạ ». Cho nên chủ nghĩa tư bản Nhật-bản hiện giờ không còn sức đứng vững. Hệ thống kinh tế quốc dân của giai cấp tư sản sắp bị tan rã. Do đó chúng ráo riết gây ra một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa điên cuồng và tàn phá hơn để tìm lối thoát.

Đế quốc Nhật-bản gây chiến tranh xâm lược Trung-quốc đã mấy năm rồi, nhưng vẫn còn muốn gây chiến tranh thế giới thứ hai ở hai bờ Thái-bình-dương ! Đế quốc Nhật-bản đã đi đến bước không thể không đóng một vai trọng yếu trong cuộc chiến tranh xâm lược đó. Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đó là một cuộc chiến tranh có tính chất thế giới, tàn phá và khốc liệt, đã được đặt vào chương trình hành động thực tế của hải, lục quân Nhật-bản và của các nước đế quốc khác. Như thế là, một mặt, ngay lúc khủng hoảng kinh tế nổ ra bọn tư bản đã bần cùng hóa và nô dịch quần chúng công nông đến mức không chịu đựng nổi, mặt khác chúng lại gây ra chiến tranh phá hoại, tàn khốc ! Hai việc đó chỉ khác nhau về hình thức, nhưng đều là con đẻ sinh đôi của chủ nghĩa tư bản mù quáng, tham lam, chỉ biết đuổi theo lợi nhuận chứ không biết gì hơn nữa.

Đảng Cộng sản Nhật-bản đã được thành lập, tồn tại, đấu tranh và phát triển trong tình thế đó.

Tôi đã nói sơ lược về tình hình thế giới, đặc biệt là về tình hình khách quan trong nước tức là những điều

kiện cơ bản của việc thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản. Tôi thấy cần phải nói về giai cấp tư sản, kẻ chi phối xã hội, nhà nước Nhật-bản, cụ thể đã làm được những gì, vì điều đó sẽ giúp ích cho việc tìm hiểu lịch sử phát triển mọi mặt và toàn bộ sinh hoạt của Đảng Cộng sản Nhật-bản.

3 — Giai cấp tư sản Nhật-bản

Trong thời đại hiện nay, giai cấp tư sản Nhật-bản đã tích lũy được những số vốn khổng lồ. Những vốn liếng tạo ra bằng cách bóc lột sức lao động của công nhân đã được chúng dùng để bóc lột công nhân nặng nề hơn nữa. Do đó vốn tích lũy của chúng lại càng nhiều thêm. Chúng ta hãy nhìn qua những con số hết sức đơn giản trước và sau chiến tranh.

Nếu chỉ số tư bản và vốn đầu tư của tổng số công ty toàn quốc trong năm 1919 (sau chiến tranh) là 100 thì trước chiến tranh, năm 1914 chỉ số ấy chỉ hơn 34 một ít thôi, tức là sau chiến tranh đã tăng gấp 3 lần trước chiến tranh. Gần đây, năm 1928 lại tăng đến 220, tức là đã tăng gấp đôi năm 1919. Những con số này dĩ nhiên là không thật chính xác lắm, nhưng vẫn chứng minh chắc chắn rằng một số tư bản kếch sù đã tập trung dần dần vào tay một nhúm đại tư bản. Trước chiến tranh, những công ty lớn có trên 5 triệu vốn chiếm 0,37% tổng số công ty, và 38,5% tổng số vốn. Những công ty lớn với số lượng không đầy 0,4% tổng số công ty đã chiếm gần 40% tổng số vốn. Điều đó chứng tỏ trước chiến tranh, tư bản đã tập trung đến mức độ khá cao. Nhưng sau chiến tranh không lâu, các công ty lớn với số lượng bằng 1,4% tổng số công

ty lại chiếm 53,6% tổng số vốn. Gần đây, năm 1928, số lượng các công ty này chiếm già 1,7% tổng số công ty lại chiếm đến 65% tổng số vốn. Tập trung tư bản đồng thời cũng là tập trung công nhân. Năm 1928, những nhà máy lớn có trên 500 công nhân chỉ chiếm 1% tổng số nhà máy nhưng lại chiếm đến 34,6% tổng số công nhân, tức là đã tập trung trên 1/3 công nhân. Đó là chưa kể những hầm mỏ, nhà máy có dưới 5 công nhân. Như thế đủ thấy mức độ tập trung cao như thế nào. Không thể chỉ căn cứ vào số tư bản mà thấy được hết sự thật về tích lũy vốn của các công ty. Thực ra, chỉ có mấy tên tư bản kếch sù như Mít-chư-i, Mít-chư-bi-si, Xư-mi-tô-mô v.v... trực tiếp kinh doanh hoặc gián tiếp chi phối rất nhiều công ty, nhà máy. Các công ty của các tập đoàn tư bản Mít-chư-i và Mít-chư-bi-si trên thực tế đã chiếm khoảng 30% tổng số công ty.

Tư bản ngày càng tập trung và bị lũng đoạn trong tay một số ít nhà tư bản lớn. Số ít đại tư bản tài chính chi phối toàn bộ đời sống kinh tế và chính trị trong nước. Từ lâu, trong một số trường hợp đặc biệt, giai cấp tư sản đã cấu kết với bọn địa chủ để cùng tiến hành những hoạt động phản động. Hiện giờ chúng đang nắm quyền lãnh đạo trong bộ máy chính quyền chung gồm các thế lực địa chủ cũ, quan lại, nửa phong kiến cấu kết với nhau. Trong thời kỳ chiến tranh, nội các do một chính đảng nắm trong tay đã ra đời giữa lúc chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đang phát triển như vũ bão. Đó cũng không phải là việc ngẫu nhiên. Chẳng cứ là hạ nghị viện và nội các, mà cả đến những hình thức áp bức lạc hậu nhất, tàn khốc nhất, theo kiểu nửa phong kiến, những hình thức thống trị cũ rích, tàn nhẫn như chế độ quân chủ, Viện

quý tộc, Viện cơ mật chẳng hạn, cũng đã được giai cấp tư sản Nhật-bản dùng làm vũ khí sắc bén để áp bức, đàn áp quần chúng, phục vụ cho lợi ích của một nhúm tư bản tài chính.

Giai cấp tư sản đã đặc biệt dùng những vũ khí đàn áp tàn khốc đối với kẻ thù của chúng : giai cấp vô sản, một giai cấp lúc nào cũng uy hiếp chúng bằng cuộc đấu tranh nhằm lật đổ chúng tận gốc rễ. Trước nguy cơ đó, giai cấp tư sản Nhật-bản cố sức tiến hành việc hợp lý hóa sản xuất, một hình thức bóc lột tàn nhẫn và hà khắc nhất. Nhìn qua bề ngoài thì việc đó hình như phù hợp với lợi ích của tất cả mọi người, nhưng thật ra nó chỉ làm thiệt hại cho công nhân. Công cuộc hợp lý hóa sản xuất của chúng không ngoài mục đích tăng thêm cường độ lao động của công nhân, coi công nhân như những cái máy sống, coi nhà máy là quan tài của công nhân để bóc lột họ tàn nhẫn hơn nữa. Lao động quá nhiều, cơ thể và tinh thần đều mệt nhọc, nhưng công nhân tuyệt nhiên không được lĩnh một số lương cần thiết để có thể phục hồi lại sức lao động của mình. Do đó trong các nhà máy công nhân đều gầy như que củi. Không những thế, việc hợp lý hóa sản xuất lại còn vứt công nhân ra vỉa hè, trở thành đoàn người thất nghiệp khổng lồ. Một khi chế độ tư bản còn tồn tại thì những người đó không thể có công ăn việc làm, và luôn luôn trở thành những người thất nghiệp.

Ta hãy nghe bọn tư bản nói về hợp lý hóa sản xuất. Năm 1920 Công ty thép ống Nhật-bản làm một tấn thép ống phải dùng trên 10 công nhân, năm 1924 sau khi hợp lý hóa sản xuất, giảm xuống 7 người, năm 1927 còn 5 người, sáu tháng đầu năm 1928 chỉ còn

4 người. Ca-xa-oa-ra, giám đốc công ty này nói rằng: « Công ty thép ống Nhật-bản giảm được giá thành sản xuất là do những nguyên nhân sau: một là, tinh thần làm việc khẩn trương. Đó là một việc có hiệu quả nhất trong vấn đề tăng năng suất. Tất cả công nhân viên chức đều lo nghĩ đến sự thịnh suy của công ty, do đó những việc trước kia tưởng là không làm được, nay đã làm được cả; hai là, công nhân viên chức thạo nghề; ba là, các thiết bị được thay đổi. Việc thay đổi thiết bị cũng không phải cần tốn nhiều tiền mà là những việc trước kia phải 3 người làm nay chỉ cần 2 người rưỡi là đủ. Chúng tôi đã điều chỉnh thiết bị một cách rộng khắp như thế ». Những lời này đã nói rõ ràng lối hợp lý hóa sản xuất của bọn tư bản: trước sau vẫn là tăng cường bóc lột.

Còn đối với nông dân thì thế nào? Chính phủ tư sản nắm mọi quyền lực ở Nhật-bản đã luôn luôn ủng hộ bọn địa chủ ở nông thôn. Trong việc đấu tranh tô tức, không cần phải nói, hễ động một chút là nông dân bị đàn áp ngay lập tức. Nông dân phải đóng nhiều khoản thuế nặng nề, phải trả nhiều thứ nợ nần. Chẳng hạn như phân bón, một thứ không thể thiếu của nhà nông, cũng bị giai cấp tư sản bóc lột với giá cắt cổ. Chỉ riêng hai tập đoàn Mit-chư-i và Mit-chư-bi-si cũng đã hầu như hoàn toàn độc chiếm về phân bón, nhất là phốt phát. Ở nông thôn, giai cấp tư sản ra sức bảo vệ quyền lợi của bọn địa chủ, ngược lại, đối với đông đảo nông dân tá điền và bần nông thì chúng lại áp bức, bóc lột và xiềng xích.

Giai cấp tư sản Nhật-bản ngày càng đàn áp dã man các phong trào công nhân và nông dân. Các đội cảnh binh luôn luôn dùng vũ khí tấn công các cuộc

bãi công của công nhân và các cuộc đấu tranh của nông dân, khi cần thiết chúng còn điều động cả quân đội và sử dụng công khai hoặc lén lút những đội hành hung nữa. Để đàn áp dã man các cuộc đấu tranh của công nông chống tư bản, địa chủ, chúng đã ra nhiều đạo luật (chẳng hạn như Luật hòa giải sự tranh chấp giữa lao động và tư bản, Luật hòa giải nông dân — đây là những đạo luật đàn áp với danh nghĩa hòa giải), chúng lại ban bố Luật duy trì trị an. Chúng tôi hiện đang bị truy tố vì đạo luật này. Luật duy trì trị an nhằm đưa lên máy chém hết thảy các chiến sĩ cách mạng đấu tranh triệt để cho quyền lợi của toàn thể công nhân. Hãy xem những đạo luật này đã trấn áp hành hạ công, nông như thế nào! Đến nay đã có đến 1.307 người bị Luật duy trì trị an giết hại. Từ nửa cuối năm ngoái đến nay, chỉ ở một số nơi đã có đến 31 người bị quy vào tội vi phạm « Luật ngăn cấm hành vi bạo lực », hoặc nổi loạn, hành hung. Những vụ giết chóc đó đã ảnh hưởng rất lớn đối với phong trào đấu tranh và bãi công của công nhân và các cuộc đấu tranh tô tức. Ngay báo chí tư sản cũng đã nói rằng: « Nếu không có những vụ giết chóc đó, lực lượng đấu tranh của công nhân và nông dân nhất định sẽ còn mạnh hơn nữa ».

Ngoài ra, đối với cuộc cách mạng hiện nay của Trung-quốc, giai cấp tư sản Nhật-bản cũng đã vũ trang can thiệp một cách thô bạo. Chúng đã mấy lần đem quân sang tàn sát vô số công nông binh Trung-quốc, và đã thường xuyên vũ trang xâm lược Trung-quốc. Chúng lại còn cấu kết với bọn quân phiệt cũ, mới ở Trung-quốc là bọn vô cùng tàn bạo mà quần chúng công nông Trung-quốc không thể dung thứ, để được vinh thân phì gia. Còn việc đế quốc Nhật-bản đàn áp

khủng bố dã man như thế nào, đối với các cuộc khởi nghĩa cách mạng ở các thuộc địa như Triều-tiên, Đài-loan, thì càng không phải nói nhiều nữa.

Trong thời kỳ này, giai cấp tư sản Nhật-bản càng điên cuồng chuẩn bị chiến tranh đế quốc và trở thành vai chính trong cuộc chạy đua tăng cường quân bị. Đó là điều ai cũng rõ. Bọn đế quốc hung hăng như lang sói đang hết sức tăng cường quân bị. Mặc dù đã có nhiều cuộc hội nghị giảm quân bị, nhưng thực tế, vấn đề đó không được giải quyết. Chúng dùng lối tuyên truyền hòa bình lừa phỉnh công nông để rồi thình lình đẩy họ ra chiến trường làm vật hy sinh cho chúng. Ngân sách quân sự của Nhật-bản bề ngoài có vẻ như đã giảm xuống từ sau Hội nghị Hoa-thịnh-đốn năm 1921, nhưng, thật ra hàng năm vẫn tăng lên. Nếu chỉ nhìn bề ngoài khoản chi phí của Bộ Lục và Hải quân thì không thể thấy được việc đó. Không nghi ngờ gì cả, để chuẩn bị chiến tranh, chúng đã dùng mọi cách để chi khoản tiền to lớn trong ngân khố nhà nước đã được tích lũy bằng xương máu công nông. Tại Hội nghị Luân-đôn, Nhật-bản tuyên bố sẽ để riêng 500 triệu yên làm vốn tích lũy, nhưng thực tế chẳng tích lũy gì cả mà là trích ra 374 triệu dùng cho kế hoạch tăng cường hải quân. Dư luận của giai cấp tiểu tư sản cũng đã sôi nổi bất bình về việc này. Giai cấp tư sản đã toát mồ hôi trong cái việc tuyên truyền hòa bình và giảm quân bị, bọn xã hội dân chủ cũng vội vã theo đuôi gieo rắc chủ nghĩa hòa bình. Nhưng những việc làm đó không thể nào bưng bít được âm mưu của Nhật-bản đang từng giờ từng phút chuẩn bị cuộc chiến tranh đế quốc. Cuộc chiến tranh này có thể nổ bùng do bất kỳ một ngòi lửa nào. Như thế chẳng phải vừa hô hào hòa bình lại vừa cổ động

cho chủ nghĩa trung quân ái quốc và chủ nghĩa bài ngoại đó ư? Việc cổ động cho chủ nghĩa trung quân ái quốc và bài ngoại đó ăn khớp với việc tuyên tuyền bịp bợm về hòa bình để đẩy công nông vào chiến tranh vì quyền lợi của giai cấp tư sản. Chúng làm như thế chỉ nhằm mục đích bắt công nông phải làm bia đỡ đạn trong chiến tranh mà thôi. Trong các nước đế quốc đầy mâu thuẫn, chiến tranh đế quốc là việc không thể tránh được. Chẳng hạn như vấn đề tiền bồi thường và khoản nợ của Đức đã được phép hoãn lại một thời gian, và nước Đức căn bản cũng đang bị khủng hoảng kinh tế, các ngân hàng lớn ở Đức đều ngừng việc trả tiền, nhưng Pháp lại cho quân đội tập trung ở biên giới Đức. Đó là đầu mối thực tế của chiến tranh thế giới. Bất cứ ở đâu, chiến tranh đế quốc hễ có dịp là nổ ra ngay. Ở Nhật-bản, chỉ có Đảng Cộng sản mới dám đấu tranh chống chiến tranh đế quốc. Ngay lúc còn trẻ tuổi, Đảng Cộng sản Nhật-bản cũng đã dùng mọi cách để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Trung-quốc do Nhật-bản gây ra. Sau vụ Tế-nam (1), Đảng Cộng sản Nhật-bản và Đảng Cộng sản Trung-quốc đã ra tuyên bố chung, cùng phản đối quân đội xâm lược Nhật-bản, sau đó, khi Nhật-bản đưa Sư đoàn 3 ra trận, Đảng Cộng sản lại kêu gọi sư đoàn phản đối chiến tranh đế quốc, đồng thời giải thích với công nông rằng muốn thực sự bảo vệ quyền lợi của mình nhất thiết phải ngăn chặn và đập tan chiến tranh, lật đổ chính quyền Nhà nước tư sản, mặc dù lúc bấy giờ lực lượng chúng ta chưa thể làm được những việc ấy.

---

(1) Ngày 3 tháng Năm 1928, đế quốc Nhật đưa quân sang chiếm thành phố Tế-nam tỉnh Sơn-đông của Trung-quốc và tàn sát nhân dân Tế-nam, *(chú thích của bản dịch Trung văn)*.

Hiện nay nguy cơ chiến tranh ngày thêm sâu sắc. Ngày Quốc tế chống chiến tranh là ngày 1 tháng Tám, công nhân trên toàn thế giới cần phải đứng dưới lá cờ của đảng cộng sản, phải biểu tình thị uy để kháng nghị, phản đối và đập tan cuộc chiến tranh đế quốc nhằm tàn sát công nông trên thế giới và nhân dân các nước thuộc địa để phục vụ cho lợi ích của một nhúm tư bản. Nếu chiến tranh nổ ra, giai cấp vô sản phải lật đổ chính phủ tư sản, biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến. Chủ trương này của đảng cộng sản cần phải được tuyên truyền trong quần chúng công nông cả nước.

•

4 — Bọn xã hội dân chủ Nhật-bản

Một việc quan trọng sau cùng là, nếu chỉ riêng giai cấp tư sản thì rất khó có thể tiến hành bóc lột, áp bức một cách tàn nhẫn về mọi mặt. Cho nên chúng phải tìm những tên tay sai ủng hộ chúng. Hiện giờ bọn xã hội dân chủ bất cứ đội lốt nào cũng đều là kẻ đại diện của giai cấp tư sản trong công nhân, đều là những kẻ giúp sức cho giai cấp tư sản áp bức và thống trị công nhân và nông dân và giúp cho giai cấp tư sản thoát khỏi nguy cơ. Không có bọn này giúp sức, giai cấp tư sản ngày nay không thể duy trì được nền thống trị của nó. Là những con chiên ghẻ trong phong trào công nhân, bọn xã hội dân chủ đã phản bội lợi ích công nhân. Nhiệm vụ của chúng là bán rẻ lợi ích của công nhân cho giai cấp tư sản. Tại sao nói rằng bọn xã hội dân chủ là trụ cột của giai cấp tư sản? Muốn hiểu rõ, chỉ cần nhìn vào thái độ của chúng trong những việc nhỏ như bãi công của công nhân, việc lớn như chiến tranh·

Trong bọn xã hội dân chủ này có những kẻ trước kia đã từng ở trong Đảng Cộng sản, một tổ chức mạnh mẽ nhất của công nhân. Đến những lúc có nguy cơ chính trị và kinh tế như hiện giờ, phong trào đấu tranh giai cấp ngày càng ác liệt thì những tên ấy đã phản bội đảng cộng sản và đầu hàng. Bọn xã hội dân chủ này là bọn theo chủ nghĩa Thiên hoàng, chủ nghĩa « ái quốc », chủ nghĩa bài ngoại thuộc cánh hữu nhất, trắng trợn nhất, là dư đảng của bọn xã hội phát xít. Nguy cơ càng tăng, đấu tranh giai cấp càng ác liệt, chúng càng trở thành những tay giúp việc hết sức tin cẩn, hết sức đắc lực của giai cấp tư sản. Bọn chúng toàn là những kẻ theo chủ nghĩa Thiên hoàng, chủ nghĩa trung quân ái quốc, chủ nghĩa bài ngoại và chủ nghĩa « hòa bình », đồng thời cũng là những tên giúp việc đắc lực của giai cấp tư sản trong việc gây chiến tranh. Không có bọn chúng, cuộc chiến tranh phản động hiện nay không thể diễn ra được. Trước chiến tranh thế giới, các vị « anh hùng » Đệ nhị Quốc tế đã hô hào chống chiến tranh. Sau khi chiến tranh thế giới bùng nổ, họ lại tán thành ngân sách chiến tranh và hoàn toàn trở thành phản bội. Nếu họ không phản bội thì cuộc chiến tranh giết người hàng loạt ấy không thể xảy ra được. Ngay như hiện nay, giai cấp tư sản cũng biết rõ là khó mà tiến hành được chiến tranh, nếu không có bọn xã hội dân chủ giúp sức. Cho nên chúng hết sức mơn trớn bọn này và bọn này cũng thích được mơn trớn. Gần đây bản cương lĩnh của cái gọi là Đảng Đại chúng công nông toàn quốc (1) đã dùng những danh từ có vẻ

(1) Đảng Đại chúng công nông toàn quốc thành lập ngày 5 tháng Bảy 1931, do Đảng Đại chúng toàn quốc (thành lập năm 1930), Đảng Công nông, Đồng minh thực hiện xã hội dân chủ sát nhập lại. Khoản 3, phần ngoại giao của chương II trong chính sách của họ có nêu vấn đề « công nông có quyền tự do đến cư trú ở các nước trên thế giới ».

như là bạn của công nông, thực ra, không một câu một chữ nào đả động đến việc chống chủ nghĩa đế quốc cả. Bản cương lĩnh có mục quy định rõ quyền của công nông được tự do ra vào và cư trú ở các nước trên thế giới. Và đó không phải là để cho giới công nông quang vinh được tự do yêu cầu vào đất nước Liên-xô đang phát triển trên con đường hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đọc kỹ từ đầu đến cuối, người ta mới biết rằng đó là thứ tự do yêu cầu vào nước Mỹ. Đó là một bộ phận trong chính sách chiến tranh với Mỹ của đế quốc Nhật-bản đã được chúng đề xướng một cách khéo léo. Trong các cuộc diễn thuyết, Đảng Đại chúng công nông toàn quốc có thể cũng ầm ỹ kêu gào chống chiến tranh đế quốc, nhưng trong việc làm thực tế, trong đấu tranh, họ lại phản bội. Họ còn phá hoại các tổ chức đấu tranh chống chiến tranh đế quốc như đảng cộng sản, công đoàn cách mạng và công đoàn đỏ v.v..., họ làm thay cho bọn hiến binh trong việc ngăn cấm quần chúng công nông tham gia đấu tranh. Dù nấp dưới danh nghĩa gì đi nữa, bọn xã hội dân chủ vẫn là kẻ thù của quần chúng công nông, vẫn là tay sai của giai cấp tư sản. Chúng cũng là kẻ thù của Liên-xô. Điều đó không cần phải nói ở đây. Chúng lại công khai hoặc ngấm ngầm giúp đế quốc Nhật-bản can thiệp vào cách mạng Trung-quốc, đồng thời là bạn đồng minh của bọn bán nước đã phản bội cách mạng Trung-quốc và tàn sát hàng triệu công nhân và nông dân Trung-quốc. Bọn xã hội dân chủ lại ủng hộ đế quốc Nhật-bản dùng xiềng xích áp bức các dân tộc thuộc địa ở Triều-tiên, Đài-loan. « Giải phóng các thuộc địa ! », « Các thuộc địa phải được độc lập ! », những khẩu hiệu này thốt lên từ miệng của chúng làm cho

người ta rợn tóc gáy! Nhưng đối với những người đấu tranh cho các khẩu hiệu này, chúng lại phản đối rất « dũng cảm ».

Bọn xã hội dân chủ là kẻ cộng tác trung thành nhất trong công cuộc kinh doanh của bọn tư bản, nhất là trong việc « hợp lý hóa sản xuất ». Chỉ cần xem hành động của Tổng liên đoàn lao động và Hội liên hiệp thủy thủ thì đủ rõ. Dưới chiêu bài « chủ nghĩa dân chủ sản nghiệp » (1), những tổ chức đó đã trung thành phục vụ bọn tư bản và trở thành cơ quan đại diện để áp bức công nhân như thế nào. Việc chính phủ tư sản trấn áp phong trào cách mạng của công nông, tiến hành khủng bố trắng, đều được chúng hết sức ủng hộ. Chúng thường đuổi các công nhân cách mạng ra khỏi công đoàn, tố cáo với chủ xưởng và chỉ điểm cho cảnh sát bắt giam những công nhân nào trong xưởng đấu tranh chống bọn tư bản khiêu khích. Bọn xã hội dân chủ Nhật-bản thật là những tên xã hội dân chủ có thể diện nhất trên quốc tế đấy!

Ở Nhật-bản hiện nay thật không tìm đâu ra những người có tinh thần quốc tế như vậy nữa.

---

(1) Đây là chủ nghĩa xã hội không tưởng, siêu giai cấp. Chủ nghĩa này xuất hiện hồi đầu thế kỷ XX. Những người đề xướng ra chủ nghĩa đó là Pen-ty, Ô-ra-dơ, Hốp-xơn, Cô-lơ, v.v. Chủ nghĩa này chủ trương phân chia quyền quản lý các ngành công nghiệp (sản nghiệp) và quyền quản lý nhà nước ra làm hai, do người tiêu dùng và người sản xuất nắm lấy. Những người tiêu dùng — đại diện của nhà nước, và những người sản xuất — đại diện của « các-ten » cùng họp nhau lại để định giá hàng và giải quyết các vấn đề xảy ra giữa nhà nước và các-ten. *(N.D.)*

5 — Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản và giai cấp công nhân

Đảng Cộng sản Nhật-bản được thành lập hồi tháng Bẩy 1922. Đảng ta không những là đảng cộng sản của nước Nhật-bản mà còn là phân bộ Nhật-bản của Đệ tam Quốc tế (Quốc tế cộng sản) — Đảng của giai cấp vô sản thế giới. Cho đến nay Đảng ta vẫn tồn tại và phát triển với tư cách là một phân bộ của Đệ tam Quốc tế. Nhưng như thế có phải Đảng hoàn toàn không liên quan gì với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản và nền chính trị, kinh tế của Nhật-bản không? Dĩ nhiên là không phải thế. Nguồn gốc của nó vẫn là do sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản. Đảng Cộng sản Nhật-bản là chính đảng của giai cấp vô sản Nhật-bản. Giai cấp vô sản Nhật-bản là con đẻ của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản. Do đó trước hết cần nói sơ qua về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản.

Cuộc duy tân của vua Minh-trị 63 năm trước đây rõ ràng là một biến cố, một cuộc « cải cách quốc thể » trong lịch sử Nhật-bản. Chính vì thế mà chủ nghĩa tư bản Nhật-bản mới phát triển như vũ bão. Năm Khánh-ứng thứ ba (1867), trong các giấy tờ của Gô-tô-sô-gi-rô và Phúc-cư-ô-ca Cô-tê-i đệ lên triều đình đã có dùng những chữ « quốc thể cải cách » hay là « cải cách quốc thể », « quốc thể đổi mới ». Trong Luật duy trì trị an cũng dùng những chữ « cải cách quốc thể ». Nhưng có người cứ bảo rằng quốc thể Nhật-bản là một hệ thống lưu truyền muôn đời không hề thay đổi, còn đám công thần thời Minh-trị duy tân lại cho cuộc duy tân đó là một sự « cải cách quốc thể ». Sự cải cách của Minh-trị duy tân là sự thay

đổi về quan hệ chiếm hữu tư nhân, tức là sự thay đổi quan hệ sản xuất phong kiến thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Từ đó, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản phát triển hết sức nhanh chóng. Đó là nhờ trời phù hộ chăng? Nhờ sự khéo léo đặc biệt của giai cấp tư sản chăng? Chủ nghĩa tư bản Nhật-bản sở dĩ phát triển không kém các nước khác, chính là vì nó đã bóc lột công nhân một cách tàn nhẫn. Chỉ có cách làm cho giai cấp vô sản Nhật-bản chịu hy sinh một cách thảm hại, giai cấp tư sản mới có thể thu được nhiều lợi nhuận.

1— Những năm đầu thời Minh-trị, chúng đã tha hồ cướp đoạt ruộng đất của nông dân, đồng thời dựa vào việc đánh thuế nặng nề — nhiều cuộc khởi nghĩa của nông dân lúc bấy giờ chứng minh rõ điều này — hoặc cho vay nặng lãi để vơ vét và bóc lột nông dân.

2— Bóc lột công nhân một cách tàn nhẫn bằng cách trả một số lương chết đói, bắt làm việc nhiều giờ, bóc lột dã man trẻ em và phụ nữ. Nhà tù thì không cần phải nói nữa. Ngay ký túc xá của các xưởng dệt cũng chẳng khác nào những địa ngục trần gian. Chủ nghĩa tư bản Nhật-bản phát triển trên chế độ tàn nhẫn đó. Từ Minh-trị năm thứ 20 đến năm thứ 30, nhà máy diêm ở Cô-bê đã từng thuê trẻ em 5, 6 tuổi làm que diêm. Lúc bấy giờ mặc dù giá hàng có rẻ, nhưng trẻ em làm lụng vất vả suốt ngày chỉ được một vài xu thôi. Tiền công mỗi ngày của nữ công nhân ngành dệt chỉ được 8 xu 2 hoặc 8 xu 3, tiền công của nam công nhân cũng chỉ được 1 hào 7. Tiền công rẻ mạt như thế đấy! Khoảng Minh-trị năm thứ 40, tiền công mỗi ngày của nam công nhân

ngành dệt nhích lên được 4 hào, của nữ công nhân là 2 hào rưỡi, đủ chứng tỏ tiền lương rẻ mạt biết mấy. Thời gian lao động trên giấy tờ là 12 tiếng, thực tế thì gần 24 tiếng, những lúc làm liên miên hai ba ngày đêm không nghỉ là thường. Chính vì bóc lột tàn nhẫn và khắc nghiệt như thế, nên ngành dệt, trụ cột của nền công nghiệp Nhật-bản, và hàng dệt, hàng xuất khẩu nhiều nhất của Nhật-bản mới phát triển mạnh mẽ.

3— Để cưỡng bức công nhân phải chịu những điều kiện lao động khắc nghiệt đó, cần phải có một thứ luật pháp sặc mùi máu và một đội cảnh sát hung hãn nhất tương ứng với nó. Đó là những thứ tuyệt đối cần thiết cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản. Bóc lột dã man tàn ác bao nhiêu, thì pháp luật và cảnh sát cũng dã man tàn ác bấy nhiêu. Chỉ cần so sánh tình hình Nhật-bản với Triều-tiên hiện nay thì đủ rõ. Sự bóc lột và đàn áp nhân dân Triều-tiên còn khốc liệt hơn nhiều. Ở Nhật-bản, không có thứ luật pháp sặc mùi máu và bọn cảnh sát hung hãn như ở thuộc địa Triều-tiên. Trong luật pháp Triều-tiên đến nay vẫn còn lối xử đánh người bằng roi. Giai cấp tư sản Nhật-bản mượn danh nghĩa quân đội quốc gia, bắt quần chúng công nông làm vật hy sinh trong chiến tranh để cướp thuộc địa và triệt để vơ vét, áp bức nhân dân thuộc địa. Đó là sự thật rất rõ ràng ở Triều-tiên, ở Đài-loan và ở Mãn-châu. Thực ra chỉ nhờ ở thủ đoạn như thế, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản mới trưởng thành nhanh chóng và đạt đến mức ngang hàng với chủ nghĩa tư bản Âu — Mỹ được.

Với đà lớn lên đó, giai cấp tư sản Nhật-bản đã cùng thế lực địa chủ quý tộc, nửa phong kiến hợp

thành tập đoàn phản động. Chính phủ quan lại hung ác chính là hiện thân của sự cấu kết đó. Bản cương lĩnh về Nhật-bản của Quốc tế cộng sản năm 1927 có nói : « Cách mạng năm 1868 (Minh trị năm thứ nhất) mở cho giai cấp tư sản con đường phát triển ở Nhật-bản, nhưng quyền lực chính trị hãy còn trong tay các phần tử phong kiến, trong tay bọn quân phiệt và bọn quan lại triều đình. Trong trường hợp đó, tính chất đặc biệt phong kiến của nhà nước Nhật-bản không còn có những truyền thống và những tàn tích của thời đại cũ nữa. Nó trở thành công cụ tích lũy nguyên thủy của chủ nghĩa tư bản. Trong cả quá trình phát triển sau này, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã lợi dụng nó một cách khéo léo ». Bản Cương lĩnh viết : « Sự biến đổi về chất từ nhà nước Nhật-bản cũ đến nhà nước tư sản tiến hành theo hai mặt. Một mặt, tỷ lệ và ý nghĩa chính trị của các giai cấp tư sản công nghiệp, thương nghiệp, tài chính không ngừng tăng lên; mặt khác, do các nguyên nhân kinh tế và sự khủng bố phong trào công nông, và do yêu cầu của chính sách đế quốc, nên các tầng lớp phong kiến và giai cấp tư sản mới lớn lên, đã hòa hợp với nhau hết sức nhanh chóng ». Tình hình đúng là như thế.

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ nhất, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã hoàn thành bước phát triển nhảy vọt. Điều này như trên đã nói, một mặt là do bọn tư bản Nhật-bản cướp đoạt thị trường ở nước ngoài và bắt buộc Trung-quốc phải nhận 21 điều khoản trong thời kỳ Nội các Ô-khư-ma (Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ca-tô) năm Đại chính thứ 5; mặt khác là do nâng cao cường độ lao động của công nhân trong nước, tăng cường bóc lột họ, và trong thời gian chiến tranh lại thừa dịp phất lên. Bọn đại

tư bản đứng đầu là Mit-chư-i, Mit-chư-bi-si đã hút máu của công nông Nhật-bản và của nhân dân lao động Triều-tiên, Đài-loan, Trung-quốc mà béo phệ ra. Hiện nay giai cấp tư sản Nhật-bản đã lấn át thế lực địa chủ cũ và trở thành chủ nhân nước Nhật-bản. Trong Cương lĩnh về Nhật-bản của Quốc tế cộng sản năm 1927 cũng đã nói : « Khối liên minh giữa bọn tư bản với bọn đại địa chủ, đứng dầu là bọn tư bản hiện nay đang thống trị Nhật-bản ». Và « Nhà nước Nhật-bản hiện nay, mặc dù có đủ mọi đặc điểm và tàn tích phong kiến của nó, vẫn là sự biểu hiện tập trung nhất của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản:.. ». Điều đó nói rõ rằng Nhật-bản đã không tiến bộ chút nào, mà lại còn bị khóa chặt trong chiếc cùm sắt phản động hơn nữa.

Như trên đã nói, sự phát triển rất nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã đồng thời thúc đẩy cuộc đấu tranh giai cấp giữa tư sản và vô sản Nhật-bản phát triển rất nhanh chóng. Dưới thời Minh-trị, giai cấp vô sản Nhật-bản trẻ tuổi đã tham gia cuộc đấu tranh của quần chúng yêu tự do chống chính phủ phiên phiệt (1), chính phủ chuyên chế. Mặc dù lúc bấy giờ chính đảng tư sản công khai hoặc bí mật lãnh đạo cuộc đấu tranh này của quần chúng, nhưng các chiến sĩ hoạt động thực tế chính là công nhân. Khi quần chúng Nhật-bản rất bất mãn với những hy sinh to tát trong chiến tranh Nhật-Nga, giai cấp tư sản liền đưa ra khẩu hiệu phản đối điều ước Pó-smao (2) để đánh lạc hướng sự bất mãn của

(1) Chính quyền quan lại chuyên chế ở địa phương. *(N.D.)*

(2) Năm 1905, sau khi chiến tranh Nga — Nhật chấm dứt, do sự điều đình của Mỹ, Nga — Nhật đã ký hòa ước tại Pó-smao (Portsmouth) ở Mỹ. Nga phải nhượng lại cho Nhật miền Nam bán đảo Xa-kha-lin và quyền lợi của Nga ở bán đảo Liêu-đông, đồng thời thừa nhận quyền thống trị của Nhật ở Triều-tiên. *(N.D.)*

công nhân (1), do đó, khích động quần chúng nổi dạy và gây ra các vụ đốt nhà. Lúc này, chính đảng tư sản một mặt triệt để lợi dụng giai cấp vô sản, một mặt thỏa hiệp ngay với bọn chính phủ phiên phiệt quan liêu và gạt giai cấp vô sản ra một bên. Những việc như thế không kể xiết. Sau cùng là cuộc vận động tổng tuyển cử, một việc bỉ ổi nhất trong các hành vi phản bội của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản. Trong lúc lấy việc tổng tuyển cử làm trung tâm để động viên quần chúng tham gia phong trào dân chủ, thì bọn Ô-da-ki Du-ki-ô xông lên hàng đầu. Nhưng chúng chỉ làm cái việc tiên phong trong chốc lát, sau đó chúng nộp công nhân cho cảnh sát, hoặc đem bỏ tù, rồi thỏa hiệp với chính phủ phiên phiệt để mưu lợi riêng.

Trong thời gian từ đời Minh-trị đến đời Đại-chính, giai cấp vô sản Nhật-bản đã có kinh nghiệm tiến tới đấu tranh chính trị. Cũng như giai cấp vô sản toàn thế giới, giai cấp vô sản Nhật-bản, tuy bị lừa phỉnh, vẫn luôn luôn đấu tranh chống giai cấp tư sản. Giai cấp vô sản hơi chống lại bọn tư bản một chút, hơi đòi một chút quyền lợi cho mình là lập tức bị bọn tư bản đàn áp ngay bằng sức mạnh của cơ quan nhà nước nửa phong kiến. Tất cả các phong trào công nhân mới lớn lên, phong trào công đoàn, phong trào xã hội chủ nghĩa đều bị chúng đặt ra ngoài vòng pháp luật và đàn áp vô lý.

Năm Minh-trị thứ 33 (1900), luật cảnh sát trị an ra đời. Năm sau, Đảng Xã hội dân chủ bị cấm. Sau đó,

---

(3) Trong Đại hội quốc dân phản đối điều ước Po-smao hồi tháng Chín 1906, quần chúng sôi sục căm phẫn, nhà cầm quyền đã phải ra lệnh giới nghiêm.

năm Minh-trị thứ 43 (1910), nhân có « vụ Cô-tô-cư » (1) xảy ra, bọn cầm quyền liền khủng bố những người theo chủ nghĩa xã hội. Trong tình trạng đó, giai cấp vô sản Nhật-bản phải tiếp tục tiến hành đấu tranh. Trong thời kỳ chiến tranh Nhật—Nga, giai cấp vô sản Nhật-bản hãy còn rất ấu trĩ, hầu như chưa có tinh thần quốc tế. Thế nhưng, ngay trước khi nổ ra cuộc cách mạng đầu tiên ở nước Nga Nga hoàng, trong đại hội của Đệ nhị Quốc tế ở Am-stéc-đam năm 1904, chiến sĩ Đảng Xã hội Nhật Ca-ta-i-a-ma Xen (hiện giữ một địa vị lãnh đạo vinh quang trong Quốc tế cộng sản) đã bắt tay chặt chẽ với Pơ-lê-kha-nốp (hiện đã trở thành một tay phản bội đầu sỏ), đảng viên Đảng Xã hội dân chủ Nga, nước thù địch của giai cấp tư sản Nhật-bản (2). Trong khi giai cấp vô sản Nhật-bản còn ấu trĩ đã có một người sớm giác ngộ bắt tay với người theo chủ nghĩa xã hội của một nước thù địch của giai cấp tư sản Nhật-bản. Đó là một điều quang vinh của giai cấp vô sản Nhật-bản.

Chúng ta hãy nhìn qua cuộc bạo động chống đầu cơ gạo năm 1918. Phong trào này do giai cấp tiểu tư sản lãnh đạo, đề ra khẩu hiệu «hỏi tội gian thương». Nhưng về bản chất, phong trào này không có gì khác hơn là sự bùng nổ của cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa

---

(1) Để bóp chết mọi phong trào tiến bộ, năm 1910, giai cấp tư sản bắt những người vô chính phủ như Cô-tô-cư Sư-xu-i v.v... gán cho họ tội « âm mưu ám sát Thiên hoàng » rồi giết đi. Vụ này tức là cái gọi là « vụ đại nghịch » do cảnh sát Nhật-bản bịa ra.

(2) Ca-a-i-a-ma Xen và Pơ-lê-kha-nốp gặp nhau ngày 14 tháng Tám 1904, lúc bấy giờ Pơ-lê-kha-nốp đã là phần tử men-sê-vich rồi.

tư bản Nhật-bản, là sự bột phát đầu tiên của mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa đã phát triển cực độ trong chiến tranh thế giới. Ở đây, ta không nói đến phong trào này đã bị đàn áp tàn khốc dã man như thế nào. Điều đáng chú ý là: lúc bấy giờ mặc dù chưa có người lãnh đạo, giai cấp vô sản đã hiên ngang vùng dậy xung phong chiến đấu khắp nơi. Lực lượng trung tâm đã anh dũng chiến đấu ở hàng đầu phong trào này chính là công nhân. Vì sao cuộc bạo động chống đầu cơ gạo này lại thất bại thảm hại như thế? Trước hết là vì không có cơ quan lãnh đạo mạnh mẽ được tổ chức từ trong lòng cuộc bạo động của quần chúng, tức là không có chính đảng của giai cấp vô sản — đảng cộng sản. Qua đó, chúng ta thấy rằng nếu không có đảng cộng sản, cuộc nổi dậy to lớn như thế của quần chúng nhất định thất bại.

Còn một việc rất đáng ghi nhớ nữa đối với giai cấp vô sản Nhật-bản là cuộc khởi nghĩa ở Triều-tiên hồi tháng Ba 1919, tức là cuộc khởi nghĩa nổi tiếng đòi độc lập của Triều-tiên lấy tên «vụ muôn năm». Không chịu nổi áp bức dưới gót sắt của đế quốc Nhật-bản, dân tộc Triều-tiên đã khởi nghĩa và càng chiến đấu càng hăng chống lại một quân đội đế quốc hung hãn. Đế quốc Nhật đã trấn áp cuộc khởi nghĩa này một cách dã man như thế nào, không cần phải nói nhiều nữa. Giai cấp vô sản Nhật-bản lúc bấy giờ chưa thể tích cực giúp đỡ cuộc khởi nghĩa của nhân dân Triều-tiên, đó là một điều nhục nhã của giai cấp vô sản Nhật-bản. Nhưng hiện nay, giai cấp vô sản Nhật-bản đã lớn lên rồi, đã và đang trở thành bạn đồng minh cách mạng trung thực nhất, đáng tin cậy nhất của nhân dân các thuộc địa Triều-tiên, Đài-loan và quảng đại quần chúng công nông Trung-quốc.

6 — Thời kỳ chuẩn bị thành lập Đảng

Sau đây chúng tôi nói đến giai đoạn trước khi thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản. Trước hết tôi muốn nói sơ lược về thời kỳ Đồng minh xã hội chủ nghĩa.

Công nhân tăng nhiều và nhà máy lớn tập trung là những điều kiện khách quan của việc thành lập Đảng Cộng sản Nhật - bản. Kinh nghiệm đấu tranh chính trị, kinh tế và kinh nghiệm quốc tế là những điều kiện chủ quan của việc thành lập Đảng. Trước sự phát triển của điều kiện chủ quan và khách quan ấy, dĩ nhiên giai cấp vô sản Nhật-bản đòi hỏi phải có một tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh giai cấp, đòi hỏi thành lập chính đảng của mình.

Cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân Nhật-bản, nhất là cuộc đấu chính trị cách mạng chịu ảnh hưởng của cách mạng Nga và tiến hành theo khẩu hiệu của Đảng bôn-sê-vích, đã làm cho giai cấp tư sản Nhật-bản lo sợ. Do đó, năm 1922 chúng ban hành đạo luật đầu tiên thủ tiêu các phong trào xã hội quá khích (1). Lúc bấy giờ, giai cấp vô sản Nhật - bản và những người cộng sản đang ngày càng phát triển đã đi tiên phong lãnh đạo quần chúng chống lại đạo luật này. Cuộc biểu tình thị uy lớn ngày 11 tháng Hai 1923 đã làm tiêu tan đạo luật này. Chẳng những thế, phong trào thị uy của quần chúng lúc bấy giờ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản,

---

(1) Đạo luật do Viện quý tộc đưa ra ngày 18 tháng Hai 1922 : «Cần phải thủ tiêu những kẻ làm rối loạn kỷ cương Triều đình và mưu toan dùng thủ đoạn phạm pháp để cải cách tổ chức căn bản của xã hội». Sau khi được sửa chữa, nội dung chủ yếu của đề nghị này bị bỏ bớt đi và được Viện quý tộc thông qua ngày 24 tháng Ba. Năm sau (1923) chúng lại định đưa ra nữa, nhưng bị các đoàn thể vô sản phản đối nên bỏ hẳn.

một đảng vừa ra đời chưa bao lâu và hãy còn rất non yếu, cũng đã đập tan cả ba đạo luật đại ác là đạo luật thủ tiêu các phong trào xã hội quá khích, đạo luật đối với công đoàn và đạo luật hòa giải các cuộc đấu tranh tô tức.

Trong thời kỳ này phong trào công đoàn cũng phát triển rất nhanh. Lúc bấy giờ có danh từ gọi là «A-nác» (1) và «Bôn» (2). Trong mặt trận của phong trào công nhân đó, phong trào cộng sản cũng đã phát triển và cuộc đấu tranh chính trị cũng tiến bộ rõ rệt. Do đó, tháng Chạp 1920 Đồng minh xã hội chủ nghĩa đã được thành lập. Đây là mặt trận thống nhất gồm những người theo chủ nghĩa vô chính phủ, những người theo chủ nghĩa cộng sản, các đoàn thể xã hội chủ nghĩa và các đoàn thể cách mạng khác. Về căn bản, Đồng minh này không có lực lượng như của chính đảng vô sản và cũng không có tính chất của chính đảng vô sản. Nhưng, những công nhân theo chủ nghĩa xã hội, đã có kinh nghiệm đấu tranh giai cấp, đã có ý thức giai cấp một cách tự giác, nhận thấy trong tổ chức Đồng minh xã hội chủ nghĩa có cả tổ chức đấu tranh của giai cấp vô sản, nên đều hoan nghênh việc thành lập Đồng minh này và nhiều người cũng đã tham gia tổ chức đó. Hiện giờ, trong số những người lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nhật-bản bị bắt đem đến đây và trong số các đồng chí công nhân có mặt trong phiên tòa này, có rất nhiều người đã tham gia tổ chức Đồng minh xã hội chủ nghĩa đó.

Việc các công nhân tiên tiến nhiệt liệt hoan nghênh Đồng minh xã hội chủ nghĩa đã làm cho bọn Ta-na-ba-si Cô-tô-ra, A-xô Hi-xa-si (tên A-xô Hi-xa-si hiện giữ

(1) Anarchisme, chủ nghĩa vô chính phủ. (*N.D.*)
(2) Bolchévisme, chủ nghĩa bôn-sê-vích. (*N.D.*)

chức Chủ tịch của cái gọi là Đảng Đại chúng công nông) tức là những phần tử cải lương theo chủ nghĩa công đoàn, lo sợ trước yêu cầu của công nhân đòi thành lập tổ chức chính trị. Do đó chúng tiến hành phá hoại, đề ra cho công nhân khẩu hiệu «Hãy trở về công đoàn» (1), phản đối công nhân tham gia đấu tranh giai cấp có tính chất chính trị, hòng lôi kéo công nhân quay trở lại chủ nghĩa công đoàn. Lúc bấy giờ, chỉ trong mấy tháng, chính phủ tư sản đã đàn áp và giải tán Đồng minh xã hội chủ nghĩa. Nói tóm lại, sau chiến tranh thế giới, công nhân Nhật-bản đã từng có tổ chức Đồng minh xã hội chủ nghĩa (chúng tôi tạm không nhắc đến Đảng Xã hội dân chủ và Đảng Xã hội thời Minh-trị). Đồng minh xã hội chủ nghĩa là một hòn đá thử vàng. Với hòn đá này, các công nhân tiên tiến và công nhân xã hội chủ nghĩa có ý thức giai cấp ở Nhật-bản đã thể nghiệm một cách thấm thía sự yếu đuối bất lực của tình trạng không đảng, tức là tình trạng chủ nghĩa xã hội không đảng tồn tại bằng hình thức một đoàn thể tư tưởng hay một khối liên hợp. Kết quả là người ta cảm thấy kiểu đoàn thể tư tưởng như Đồng minh xã hội chủ nghĩa và cả khối liên hợp của nó chẳng những không có ích mà còn cản trở sự phát triển của phong trào. Mọi người đều nhận thấy muốn chống lại thái độ áp chế công nhân của bọn tư bản trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế từ năm 1920 và những thời kỳ sau đó, muốn thắng lợi trong đấu tranh kinh tế hàng ngày, thì những việc làm lâu nay vẫn chưa đủ. Họ cũng biết rõ rằng muốn tập trung hóa, quần chúng hóa, cách mạng hóa hơn nữa phong trào công đoàn theo lối gia trưởng, cải lương, phân tán bằng những phương pháp từ trước tới nay vẫn

(1) Tháng Giêng 1921, tờ báo của Hội ái hữu có đăng bài *Hãy trở về công đoàn* của A-xô Hi-xa-si.

dùng thì sẽ không làm được gì cả. Chủ nghĩa vô chính phủ, chủ nghĩa công đoàn hoặc chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ đều ngăn cản sự phát triển chính trị có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản Nhật-bản. Muốn quét sạch những vật chướng ngại đó, hiện giờ ai cũng thấy tuyệt đối cần phải có một trung tâm lãnh đạo mới, mạnh mẽ. Đó là lý do tại sao công nhân Nhật-bản đòi hỏi phải có Đảng Cộng sản Nhật-bản và tự mình trở thành động lực cơ bản trong việc thành lập Đảng. Sự phát triển của phong trào vô sản quốc tế, nhất là thắng lợi của Cách mạng vô sản Nga năm 1917 dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vích, là một sự nghiệp vĩ đại không gì sánh được. Sự nghiệp vĩ đại ấy đã khích lệ việc thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản và thúc đẩy Đảng phát triển. Trước thắng lợi của Cách mạng Nga, giai cấp tư sản Nhật-bản lại cấu kết với giai cấp tư sản thế giới để cùng nhau bao vây nước Nga xô-viết trẻ tuổi, tiến hành cuộc chiến tranh phản cách mạng. Chúng lại ra sức tuyên truyền chống Đảng cách mạng bôn-sê-vích Nga bằng báo chí, trường học và mọi thủ đoạn khác. Dù sao, giai cấp công nhân Nhật-bản vẫn nhận rõ rằng chỉ có cuộc Cách mạng Nga mới có những mối quan hệ ruột thịt với bản thân mình, chỉ có nước của công nông, nước vô sản chuyên chính, do Cách mạng Nga dựng lên mới là Tổ quốc của công nhân. Do đó, họ đã tỏ sự đồng tình giai cấp và cảm tình đối với Cách mạng Nga. Đó là nguyên nhân làm cho giai cấp vô sản Nhật-bản vô cùng căm ghét giai cấp tư sản Nhật-bản đã tiến hành can thiệp phản cách mạng đối với nước Nga xô-viết và đem quân sang Xi-bê-ri. Đó cũng là nguyên nhân vì sao giai cấp vô sản Nhật-bản đấu tranh chống hành động phản cách mạng của giai cấp tư sản Nhật-bản. Giai cấp vô sản Nga, đã thắng lợi, là

người anh em của giai cấp vô sản Nhật-bản. Được sự chỉ dẫn và cổ vũ của công nhân Nga, và do bản năng của mình, công nhân Nhật-bản biết rằng giai cấp công nhân Nga là một giai cấp anh em đáng được tôn kính. Đây cũng là bài học đã rút ra được trong phong trào cộng sản thế giới.

Có một việc mà hiện nay chúng ta không thể quên được là lúc bấy giờ chẳng những công nhân Nhật-bản đã tỏ sự đồng tình và thông cảm của những người bạn phương xa đối với Cách mạng Nga, mà còn có những công nhân tiên tiến tự giác và các nhà cách mạng tiến bộ đã vượt biển sang Xi-bê-ri hiến thân giúp Cách mạng Nga và dũng cảm làm công tác tuyên truyền trong quân đội xâm lược của giai cấp tư sản Nhật-bản. Họ kêu gọi binh lính không nên phá hoại Cách mạng Nga, nước Nga là nước anh em của chúng ta, đừng chĩa mũi súng vào nước Nga xô-viết của công nhân và anh em công nông ở đấy. Các đồng chí và những công nhân sớm giác ngộ đáng kính của chúng ta đã vượt muôn vàn khó khăn để đến Xi-bê-ri, rồi đến cả đất Nga ở châu Âu để giúp Cách mạng Nga, đấu tranh chống sự xâm lược của đế quốc Nhật. Để ủng hộ Cách mạng Nga, đồng chí Sa-tô (1) đã thân đến Xi-bê-ri đấu tranh anh dũng trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn và đã hy sinh ở đó. Trên thực tế, cuộc Cách mạng Nga là việc của bản thân các công nhân tiến bộ Nhật-bản. Đảng bôn-sê-vích lúc bấy giờ bị gán cho cái tên là phái quá khích, bị coi như quỷ quái, có thể là phái quá khích đối với con

---

(1) Đồng chí Sa-tô Mi-chi-ô quê ở quận Tô-bê-i, tỉnh Mi-i-a-ghi. Tháng Sáu 1922, đồng chí gia nhập đội du kích ở các tỉnh miền bể chống Bạch vệ Nga và quân đội đế quốc Nhật. Đồng chí đã hết sức phấn đấu và lâm bệnh, mất tại quân y viện Kha-ba-rốp-scơ (Liên-xô) ngày 4 tháng Chạp 1922.

mắt của bọn tư bản, nhưng đối với công nhân thì lại là người bạn và người lãnh đạo của họ. Chỉ có Đảng Cách mạng bôn-sê-vích có ý chí sắt đá do Lê-nin, người thầy cách mạng ưu tú nhất trên thế giới lãnh đạo, mới là đội tiên phong thực sự của công nhân, là người bạn tin cậy nhất của quần chúng lao khổ. Nhận thức này đã được công nhân Nhật-bản chứng minh rõ ràng bằng hành động của mình.

Nhìn chung các mặt, thời cơ thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đến. Lại thêm có lực lượng của những người lãnh đạo Đệ tam Quốc tế, do đó Đảng Cộng sản Nhật-bản — phân bộ Nhật-bản của Quốc tế cộng sản — đã được thành lập. Mặc dù nhờ ảnh hưởng của Quốc tế, Đảng Cộng sản Nhật-bản được thành lập như một bộ phận của Đảng Cộng sản thế giới, nhưng Đảng quyết không phải là Bộ Tham mưu do nước ngoài phái đến : cơ sở của Đảng chính là giai cấp vô sản Nhật-bản và sự phát triển của cuộc đấu tranh của Đảng.

7 — Tình hình cụ thể trong việc thành lập Đảng

Trong phần trên, tôi đã nói qua về cơ sở thành lập Đảng. Sau đây tôi muốn nói rõ tình hình cụ thể trực tiếp của việc thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản. Trước hết, cần nhấn mạnh rằng giai cấp công nhân Nhật-bản tổ chức ra Đảng Cộng sản Nhật-bản là nhờ ảnh hưởng của Quốc tế cộng sản cũng như được sự lãnh đạo và giúp đỡ trực tiếp của Quốc tế cộng sản. Quốc tế cộng sản được thành lập hồi tháng Ba 1919. Khác với Đệ nhị Quốc tế, Quốc tế cộng sản đã hết sức chú ý đến phương Đông ngay từ lúc đầu. Là nơi có rất nhiều nước thuộc địa và nửa thuộc địa, phương Đông sẽ là vũ

đài lớn nhất của phong trào cách mạng dân tộc đòi giải phóng khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, do đó rất được Quốc tế cộng sản chú ý. Nằm trong một góc của phương Đông, Nhật-bản là một trụ cột phản động, phản cách mạng ở phương Đông trong vũ đài cách mạng dân tộc. Nó áp bức Trung-quốc, Triều-tiên, Đài-loan và tấn công nước Nga xô-viết từ phía Đông. Trước tình hình đó, tất nhiên Quốc tế cộng sản phải hết sức chú ý đến phương Đông.

Năm 1921, Quốc tế cộng sản chủ trương triệu tập Đại hội các dân tộc Viễn Đông (1). Cuối năm 1921, Hội nghị trù bị được triệu tập tại I-rơ-cút-scơ. Ngày 1 tháng Giêng 1922, Đại hội các dân tộc Viễn-đông họp tại Mạc-tư-khoa. Mục đích chính của Đại hội là nhằm xây dựng phong trào cộng sản chủ nghĩa ở Viễn Đông và ủng hộ phong trào cách mạng dân tộc.

Tham gia Đại hội, có đại biểu của giai cấp vô sản Nga xô-viết đã thắng lợi, đại biểu của phong trào cách mạng dân tộc Trung-quốc, đại biểu của phong trào cách mạng dân tộc Triều-tiên đang đòi thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc Nhật, đại biểu của phong trào độc lập Mông-cổ, ngoài ra còn có đại biểu của phong trào dân tộc của nhiều nước khác và đại biểu của phong trào vô sản Nhật-bản. Những đại biểu này, mặc dù có những xu hướng khác nhau, người là cộng sản, người là đại biểu của đoàn thể cách mạng xã hội chủ nghĩa, người là đại biểu của đoàn thể cách mạng dân tộc v.v..., nhưng đều là đại biểu của cách mạng, là địch thủ anh dũng của chủ nghĩa đế quốc. Đại hội đã quyết

(1) Đại hội các dân tộc Viễn Đông là Đại hội lần thứ nhất của các đoàn thể cách mạng cộng sản chủ nghĩa ở Viễn Đông.

định công nhân Nhật-bản phải phối hợp hoạt động với các cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản ở Trung-quốc và Triều-tiên, gấp rút thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Mang thành tựu của Đại hội về nước, các đại biểu Nhật-bản bắt đầu mở cuộc vận động thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Hết sức chú ý đến vấn đề Viễn Đông, Quốc tế cộng sản không những đã chủ trương triệu tập Đại hội các dân tộc Viễn Đông, mà còn dùng mọi phương pháp để lãnh đạo cách mạng Nhật-bản. Đối với những người vô chính phủ, đối với A-xư-ghi Xa-ca-ê (1) (đã chết trong thời kỳ động đất) cũng như đối với những người có tinh thần cách mạng, Quốc tế cộng sản đều tích cực dìu dắt và cố gắng thuyết phục họ; giải thích cho họ rõ : chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa công đoàn sai lầm như thế nào ; vạch cho họ thấy đối với cuộc cách mạng giải phóng giai cấp vô sản, những thứ chủ nghĩa ấy chỉ là lời nói rỗng, không đả động đến vấn đề chính quyền, do đó chẳng những nó không đưa cách mạng đi đến thắng lợi mong muốn mà còn làm cho cách mạng bị thất bại nữa.

Như trên đã nói, những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản đã dùng mọi phương pháp, dốc toàn lực đẩy mạnh sự trưởng thành của giai cấp vô sản Nhật-bản. Các vị ấy cho rằng giai cấp vô sản muốn giành được thắng lợi trong đấu tranh giai cấp thì không thể không tổ chức đấu tranh chính trị, do đó đã giúp giai cấp

---

(1) Lãnh tụ của những người theo chủ nghĩa vô chính phủ ở Nhật-bản (*Chú thích của bản dịch Trung văn*).

vô sản Nhật-bản thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản, người lãnh đạo và là Bộ Tham mưu của cuộc vận động cách mạng của giai cấp vô sản.

Nhưng những công nhân Nhật-bản sớm giác ngộ không phải chỉ chờ đợi sự giúp đỡ mạnh mẽ của Quốc tế cộng sản. Họ cũng tích cực dùng lực lượng của mình thúc đẩy việc thành lập Đảng. Chẳng hạn như để thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản, họ đã tiếp xúc và liên lạc với các chi bộ gồm đảng viên Nhật-bản trong các Đảng Cộng sản các nước. Việc những người tiên tiến như đồng chí Sa-tô đã đấu tranh chống quân đội đế quốc Nhật can thiệp vào nước Nga xô-viết như trên đã nói đã đặt nền tảng đầu tiên cho Đảng Cộng sản Nhật-bản. Trong việc cố gắng để thành lập Đảng, những phần tử tiên tiến trong giai cấp vô sản Nhật-bản đã gắn bó với những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản như thế đấy.

Như trên đã nói, Đảng Cộng sản Nhật-bản không phải do Quốc tế cộng sản nhập khẩu vào Nhật-bản và cũng không phải do Quốc tế cộng sản ở bên trên bắt phải lập ra, tất nhiên, cũng không phải phục tùng Quốc tế cộng sản một cách máy móc. Khi nói về điều kiện cụ thể của việc thành lập Đảng, tôi sẽ chứng minh rõ điểm này

. . . .

II

TỪ VIỆC ĐẢNG RA ĐỜI CHO ĐẾN CÁI GỌI LÀ NGHỊ QUYẾT GIẢI TÁN ĐẢNG

Sau đây, tôi phân ra từng giai đoạn phát triển quan trọng của Đảng Cộng sản Nhật-bản và nói qua những thời kỳ quan trọng, cho nên chỉ có thể nói ngắn gọn chứ không thể nói rõ từng năm từng tháng một. Ở đây

tôi sẽ không nói những vấn đề quan trọng trong chính sách và hoạt động của Đảng, là những vấn đề cần được trình bày tương đối tỉ mỉ trong khi nói về lịch sử Đảng như: chính sách và sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào công đoàn, chính sách và hoạt động của Đảng đối với phong trào nông dân, sự dìu dắt và giúp đỡ của Đảng trong phong trào thanh niên cộng sản. Những vấn đề ấy xin nhường lời cho các đồng chí khác.

Nghị quyết về Nhật-bản của Quốc tế cộng sản năm 1927, tức là Cương lĩnh năm 1927, đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng nhất trong lịch sử sinh hoạt của Đảng từ ngày Đảng ra đời đến khi xảy ra vụ « 16 tháng Tư ». Trong khoảng thời gian này, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã có những tiến bộ rõ rệt chẳng những về ảnh hưởng tư tưởng, chính trị, tốc độ phát triển tổ chức và về mặt kết hợp với phong trào công khai của quần chúng, mà ngay cả về mặt hoạt động bí mật, giải thích công khai chính cương của Đảng trước quần chúng cũng như về mức độ liên hệ với Quốc tế cộng sản.

Thời kỳ trước khi tổ chức lại Đảng năm 1927 vẫn có thể phân ra làm nhiều giai đoạn nhỏ.

1 — Việc thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản lần thứ nhất và sự đấu tranh của Đảng

Trước hết hãy nói về thời kỳ gọi là thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản lần thứ nhất. Tức là từ khi Đảng Cộng sản Nhật-bản được thành lập hồi tháng Bẩy 1922, qua cuộc càn quét tháng Sáu (cuộc càn quét Đảng Cộng sản lần thứ nhất) và vụ phản động khi xảy ra nạn động đất lớn hồi tháng Chín năm kế đó, cho đến lúc tổ chức của Đảng nhất thời bị tan rã (tức là lúc gọi là

giải tán Đảng) vì sự lãnh đạo của những phần tử cơ hội chủ nghĩa. Tôi gộp chung những việc đó vào một giai đoạn để nói.

Tình hình trong thời kỳ gọi là Đảng Cộng sản Nhật-bản lần thứ nhất có những nét chính sau đây : trên thế giới, sau chiến tranh vẫn còn có khả năng nổ ra cách mạng. Không khí cách mạng vẫn còn bao trùm trung tâm châu Âu. Mùa thu năm ấy cách mạng đã nổ ra ở Đức nhưng bị thất bại. Ở trong nước, sau cuộc khủng hoảng năm Đại chính thứ 9 (năm 1920) đến nay, Nhật-bản vẫn nằm trong tình trạng ngừng trệ, bọn tư bản ra sức tấn công công nhân. Năm Đại chính thứ 8 (năm 1919) phong trào công nhân lên đến điểm cao nhất, phong trào nông dân cũng lên đến mức khá cao. Nhưng từ đó về sau phong trào bãi công (1) của công nhân cũng như phong trào đấu tranh của nông dân đã ít nhiều giảm sút và ngừng trệ. Nhưng nhờ công nông đã đấu tranh sống mái trước sự tấn công của tư bản nên cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng thêm sâu sắc. Tổ chức đấu tranh của công nhân, trước kia gồm nhiều cơ sở nghề nghiệp, thủ công nghiệp, phân tán, nhưng nay công nhân đòi phải có tổ chức đấu tranh gồm cơ sở sản nghiệp, tập trung và thống nhất. Về tư tưởng, điều đó biểu hiện thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản đối với chủ nghĩa vô chính phủ ; về tổ chức, nó biểu hiện thắng lợi của chủ nghĩa thống nhất tập trung đối với chủ nghĩa liên hiệp tự do, trong phong trào công đoàn. Ngoài ra, nó còn biểu hiện ý thức giai cấp của công nhân đang

---

1) Theo thống kê của chính phủ, năm 1919 có 497 cuộc bãi công với 63.137 người tham gia. Về số lượng cuộc bãi công cũng như số người bãi công đều đạt mức cao nhất trong thời Đại chính.

đòi hỏi chính đảng của giai cấp — đảng cộng sản — phải mau mau trưởng thành. Cũng trong thời gian mấy năm nay, công cụ phản động của chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản, tức là phong trào dân chủ tư sản do các chính đảng tư sản lãnh đạo như Hội hiến chính, Hội chính hữu, Câu lạc bộ cách tân v. v..., cũng đã làm cho công nhân bị ảnh hưởng, kìm chân những người cầm đầu bọn cải lương và lôi cuốn họ về phía chủ nghĩa nghị trường.

Đảng Cộng sản Nhật-bản ra đời trong hoàn cảnh như thế, nên nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đảng là đấu tranh khắc phục tư tưởng tiểu tư sản trong công nhân và các tư tưởng tiểu tư sản khác như tư tưởng chủ nghĩa công đoàn cũ, chủ nghĩa nghị trường v.v... Nói một cách khác là đưa công nhân vào cuộc đấu tranh giai cấp về mặt chính trị. Nhiệm vụ quan trọng thứ hai của Đảng là tập hợp và rèn luyện công nhân thành một đội ngũ giai cấp có tổ chức tập trung, có kỷ luật chặt chẽ để quét sạch những tàn tích tổ chức bè phái của thời kỳ trước còn rơi rớt lại trong nội bộ Đảng hoặc trong phong trào công đoàn.

Nhờ Quốc tế cộng sản trực tiếp lãnh đạo và giúp đỡ bằng cách thuyết phục, khuyên bảo, Đảng lúc bấy giờ đang tiến hành đấu tranh để thực hiện các nhiệm vụ trên, đã bắt đầu bước vào chiến đấu với khẩu hiệu « đi vào quần chúng ». Khẩu hiệu này nguyên là một khẩu hiệu quốc tế mà Đại hội lần thứ III của Quốc tế cộng sản hồi năm 1921 đã áp dụng. Lúc ấy chẳng những về mặt quốc tế Đảng Cộng sản Nhật-bản phải dùng khẩu hiệu này mà ngay đối với bản thân của Đảng (hồi ấy chỉ là một nhóm ít người, còn bị cô lập trong quần chúng), khẩu hiệu này cũng là khẩu hiệu tuyệt đối phải có và quan trọng hơn cả.

Khẩu hiệu quan trọng thứ hai của Đảng lúc bấy giờ là « đấu tranh chính trị ». Nhờ có hai khẩu hiệu quan trọng « đi vào quần chúng » và « đấu tranh chính trị » đó, mà trong thời kỳ gọi là thành lập Đảng Cộng sản lần thứ nhất, tức là ngay khi thành lập Đảng, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, Đảng đã có nhiệm vụ tiến tới quần chúng hóa. Nhưng lúc bấy giờ trong Đảng vẫn chưa gột sạch được tư tưởng tiểu tư sản ấu trĩ cũng như tàn tích của lối tổ chức lẻ tẻ thủ công nghiệp tiểu tư sản trước kia, do đó, đã ngăn trở Đảng tiến tới quần chúng hóa và đấu tranh giai cấp về mặt chính trị. Để tuyên truyền trong quần chúng hai khẩu hiệu vĩ đại đó, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã quyết định giao cho I-a-ma-ca-oa Kin, một trong những người lãnh đạo trọng yếu nhất lúc bấy giờ, viết một bài báo nhan đề là *Bàn về chuyển hướng* đã đăng trên tạp chí *Tiền vệ*, cơ quan ngôn luận của Đảng, hồi mùa hè năm 1922. *Bàn về chuyển hướng* là một bài báo viết theo nghị quyết của Đảng nhằm thực hiện các khẩu hiệu chính xác « đi vào quần chúng », «đấu tranh chính trị » được đề ra dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản. Nhưng, trải qua thực tiễn, rõ ràng nội dung bài *Bàn về chuyển hướng* đã bóp méo tinh thần nghị quyết của Đảng. Mặc dù không phải I-a-ma-ca-oa Kin cố ý làm như vậy, nhưng đó là một biểu hiện của những cặn bã tư tưởng tiểu tư sản còn đầy rẫy, nhất là của chủ nghĩa công đoàn mà I-a-ma-ca-oa Kin là đại diện. Tuy vậy, nhờ sự tuyên truyền của bài *Bàn về chuyển hướng* và các văn kiện khác, nhờ các cuộc hội nghị của đảng viên và nhờ đảng viên công tác một cách có tổ chức trong đấu tranh thực tế, thuộc phạm vi nội bộ các công đoàn, giai cấp vô sản Nhật-bản đã nhanh chóng tiến tới đấu tranh

chính trị dưới ngọn cờ của chủ nghĩa cộng sản. Nhiệm vụ trung tâm quan trọng của Đảng Cộng sản Nhật-bản lúc bấy giờ là thế. Nhiệm vụ đó đã được biểu hiện một cách tập trung và cụ thể nhất trong bản Cương lĩnh của Đảng.

Lúc bấy giờ mục đích và cương lĩnh căn bản của Đảng Cộng sản Nhật-bản cố nhiên không gì khác hơn là các bản điều lệ và cương lĩnh đã được Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ II thực hiện. Nhưng Đảng Cộng sản Nhật-bản cũng đã xét thấy mình là một phân bộ của Quốc tế cộng sản, cần phải có cương lĩnh của một đảng phù hợp với hoàn cảnh riêng ở Nhật-bản và Đảng đã hoạt động xây dựng cương lĩnh đó. Sau Đại hội lần thứ II, Quốc tế cộng sản cũng yêu cầu các phân bộ cộng sản các nước đặt ra cương lĩnh riêng của mình.

Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật-bản lúc ấy vẫn chưa xây dựng xong. Nó mới được dự thảo với sự tham gia trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Quốc tế cộng sản. Quốc tế cộng sản chỉ thị Đảng Cộng sản Nhật-bản xét kỹ và thông qua bản dự thảo đó. Thế là tháng Năm 1923, Đảng triệu tập Đại hội lâm thời để xét duyệt bản dự thảo cương lĩnh đồng thời xét duyệt vấn đề « tổ chức của các chính đảng vô sản ». Đại hội này không xét duyệt được toàn bộ bản dự thảo, sau đó phải giao lại cho các cơ quan của Đảng xét và quyết định. Nhưng không bao lâu lại xảy ra vụ càn quét tháng Sáu, vụ động đất tháng Chín, rồi đến cuộc hỗn loạn trong thời kỳ tư sản phản động và việc giải tán Đảng. Rút cục cương lĩnh của Đảng vẫn còn nguyên là một bản dự thảo. Nhưng những nhiệm vụ trọng yếu của Đảng lúc bấy giờ đều được nêu rõ trong bản dự

thảo đó. Tình hình giải quyết vấn đề to lớn như thế của Đảng Cộng sản Nhật-bản lúc bấy giờ là việc cần ghi nhớ. Tôi muốn nói qua một chút về việc đó.

Trước hết, bản dự thảo cương lĩnh phân tích tình hình chung về chính trị và kinh tế của Nhật-bản, nói qua một ít về vấn đề tổ chức của chính quyền Nhật-bản, nhấn mạnh giai cấp vô sản Nhật-bản, cần phải đứng hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống chế độ Thiên hoàng—đại biểu cho nền chính trị nửa phong kiến của Nhật-bản khi ấy — và cần phải nắm quyền lãnh đạo. Cương lĩnh hành động của Đảng đã đề ra khẩu hiệu xóa bỏ chế độ quân chủ, lẽ dĩ nhiên là đề ra các khẩu hiệu xóa bỏ Viện quý tộc, Viện cơ mật và cả khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đại địa chủ (1). Lúc bấy giờ phong trào đòi tổng tuyển cử (2)

---

(1) Cương lĩnh hành động trong dự thảo cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật-bản năm 1922 như sau :

I— *Yêu cầu về chính trị* : 1) xóa bỏ chế độ quân chủ ; 2) xóa bỏ Viện quý tộc ; 3) nam, nữ từ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử ; 4) công nhân hoàn toàn được tự do lập hội (công đoàn, chính đảng của công nhân, câu lạc bộ và các tổ chức khác của công nhân) ; 5) công nhân được tự do xuất bản ; 6) công nhân được tự do hội họp trong và ngoài nhà ; 7) được tự do biểu tình thị uy ; 8) có quyền phối hợp bãi công ; 9) giải tán quân đội, cảnh sát, hiến binh và cảnh sát bí mật hiện nay ; 10) vũ trang công nhân.

II— *Yêu cầu về kinh tế* : 1) thực hiện chế độ ngày làm 8 giờ cho công nhân ; 2) bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm lao động xã hội khác ; 3) định ngạch lương và mức lương tối thiểu theo tình hình thị trường ; 4) Ủy ban công xưởng phụ trách quản lý sản xuất ; 5) chủ xưởng và nhà nước phải thừa nhận công đoàn.

III— *Yêu cầu về nông nghiệp* : 1) tịch thu và quốc hữu hóa không bồi thường ruộng đất của Thiên hoàng, đại địa chủ, đền chùa ; 2) lập quỹ công điền để giúp đỡ bần nông, nhất

dưới sự lãnh đạo của các chính đảng tư sản đã trở thành phong trào quần chúng. Chẳng những tầng lớp tiểu tư sản mà cả quần chúng lao động cũng tham gia phong trào đó. Cho nên bản dự thảo cương lĩnh được thảo ra với sự tham gia trực tiếp của những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản đã ghi rõ rằng Đảng cần tích cực tham gia phong trào đòi tổng tuyển cử, đấu tranh chống mọi ảo tưởng của chủ nghĩa nghị trường của giai cấp tư sản và biến ảo tưởng đó thành chủ nghĩa nghị trường cách mạng. Về vấn đề nông dân, mặc dù bản dự thảo cương lĩnh không quy định tỉ mỉ lắm, nhưng cũng đã đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đại địa chủ. Từ điểm này có thể hiểu rõ mọi việc khác. Bây giờ chỉ nói những điểm trọng yếu trong bản dự thảo cương lĩnh cũng đủ thấy hồi ấy Đảng Cộng sản Nhật-bản thảo luận và xét duyệt bản dự thảo cương lĩnh là một việc rất có ý nghĩa. Lúc bấy giờ những người lãnh đạo tiểu tư sản cũ

---

là những ruộng đất lâu nay do nông dân tự cày cấy bằng nông cụ của mình đều cấp cho nông dân ; 3) đánh thuế lũy tiến doanh thu ; 4) thuế đặc biệt về xa xỉ.

IV— *Yêu cầu về quan hệ quốc tế* : 1) đình chỉ mọi sự can thiệp vào nước khác ; 2) rút quân ra khỏi Triều-tiên, Trung-quốc, Đài-loan và đảo Xa-kha-lin ; 3) công nhận Liên-xô.

(2) Phong trào này đòi tất cả con trai lớn tuổi đều được quyền bầu cử, không căn cứ vào tài sản, bắt đầu từ năm 1918 sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất đã kết thúc. Hội hiến chính (lúc bấy giờ do Ca-tô Cô-mi-i làm thủ lĩnh) về sau trở thành Đảng Dân chính. Hội chính hữu do Ta-ca-ha-si Cô-rê-ki-i-ô làm thủ lĩnh. Câu lạc bộ cách tân thành lập hồi tháng Ba 1922, thủ lĩnh là I-nư-gai Chư-i-ô-si, Ô-da-ki Dư-ki-ô v.v... Các chính đảng này lập ra « Nội các ba phái ủng hộ hiến pháp ». Tháng Ba 1924, nội các này sửa đổi luật bầu cử, chấp nhận yêu cầu của phong trào tuyển cử.

trong bộ phận lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nhật-bản đã trốn tránh những nhiệm vụ quan trọng : đấu tranh chống chế độ quân chủ ; tích cực tham gia phong trào tổng tuyển cử và đấu tranh chống sự hạn chế và lừa bịp của nền dân chủ tư sản, trực tiếp đứng vào phong trào quần chúng đó để đấu tranh thực tiễn nhằm thực hiện nền dân chủ tư sản. Dĩ nhiên, trốn tránh những nhiệm vụ lớn lao như thế rất trở ngại cho việc phát triển Đảng sau này.

Trên đây tôi đã nói qua nhiệm vụ chính trị của Đảng lúc bấy giờ.

Tôi muốn nói đến một số nguyên tắc về tình hình tổ chức của Đảng mặc dù Đảng Cộng sản Nhật-bản được lập ra với tính cách một phân bộ của Quốc tế cộng sản, nhưng không thể nào quét sạch ngay được những tàn tích tổ chức bè phái trước kia, vì những tàn tích ấy rất nhiều. Trong các đoàn thể và các công đoàn cũng có những nhóm nhỏ, không phải do có nhiều nghề nghệp khác nhau mà là do không nhất trí về tư tưởng. Do đó, việc tổ chức Đảng không lấy nhà máy làm cơ sở, và các lực lượng công nông nói chung cũng rất yếu ớt. Tổ chức cơ sở của Đảng lúc bấy giờ tuy gọi là chi bộ, nhưng không phải là chi bộ xí nghiệp mà là những nhóm nhỏ được tổ chức dần dần theo các khu vực nhà ở, các đoàn thể quần chúng và lĩnh vực công tác của các phong trào quần chúng khác, về căn bản chẳng qua chỉ là những tổ chức kế thừa của phe xã hội dân chủ mà thôi. Như vậy tức là không dựa vào nhà máy để tổ chức trên cơ sở bôn-sê-vích hóa. Nó hoàn toàn khác hẳn với hình thức tổ chức chi bộ nhà máy, chi bộ xí nghiệp theo kinh nghiệm súc tích của giai cấp vô sản Nga quang vinh. Đó là nhược điểm lớn nhất về tổ

chức của Đảng lúc bấy giờ. Lối tổ chức này tất nhiên làm cho đủ thứ khuynh hướng bè phái tồn tại trong Đảng, hơn nữa nếu nó không được bôn-sê-vích hóa một cách triệt để trong khi các khuynh hướng kia còn kéo dài, thì sự trưởng thành và phát triển về chính trị của Đảng sẽ bị hạn chế và bị kìm hãm rất nhiều.

Lúc bấy giờ tạp chí *Tiền vệ* (1) là cơ quan của Đảng. Mặc dù đó là cơ quan tuyên truyền của Đảng nhưng không thể gọi nó là tờ báo của trung ương. Cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Nhật-bản, tức là tờ báo của Trung ương Đảng Cộng sản Nhật-bản, một công cụ tuyệt đối không thể thiếu được trong việc tranh thủ lòng tin tưởng đối với Đảng của đảng viên và quần chúng công nông cách mạng ngoài Đảng. Nhưng mãi cho tới sau khi tổ chức lại Đảng, tờ báo như thế mới được thành lập theo Nghị quyết của Quốc tế cộng sản năm 1927. Tuy trước thời gian đó cũng có một số tờ báo, nhưng không có tác dụng quan trọng như tờ báo tôi vừa nói. Tiện đây tôi nói thêm về sự khác nhau đó. Báo chí của Đảng lúc bấy giờ, ngoài tạp chí *Tiền vệ*, phong trào công đoàn còn có những tạp chí khổ nhỏ như tờ *Lao động tân văn* và sau đó là tờ *Công đoàn*. Tờ *Công đoàn* ra được 4, 5 số đến thời kỳ động đất thì đình bản. Phong trào nông dân có tờ *Phong trào nông dân*, một công cụ tuyên truyền cổ động trong nông dân.

---

(1) Tạp chí *Tiền vệ* ra mắt bạn đọc tháng Giêng 1922, sau phải đình bản vì vụ động đất lớn ở Quan-đông. Sau khi đổi tên là *Cờ đỏ*, rồi *Giai cấp chiến* tạp chí vẫn tiếp tục ra hàng tháng. Bài luận văn nói ở đây là bài *Sự chuyển hướng của phong trào vô sản* của I-a-ma-oa-va Kin đăng trong số tháng Bảy và tháng Tám.

Những hoạt động đấu tranh quan trọng của Đảng Cộng sản Nhật-bản lúc bấy giờ, về mặt quốc tế, trước hết có cuộc vận động phản đối đế quốc Nhật can thiệp bằng vũ lực vào nước Nga xô-viết (1).

Như trên đã nói, giai cấp tư sản thế giới hết sức lo sợ trước cách mạng Nga. Chúng ráo riết cấu kết với nhau tấn công hòng bóp chết cuộc cách mạng đó. Nhật-bản cũng vội vàng đưa quân sang Xi-bê-ri. Năm 1918, một năm sau Cách mạng tháng Mười, Nội các Tê-ra-ư-chi ra tuyên bố nói rằng Nhật-bản cần phải cương quyết xuất quân để giúp cho cuộc Đông tiến của quân đoàn Tiệp-khắc tiến sang xâm lược Xi-bê-ri, và để duy trì trật tự vùng duyên hải (vùng Xi-bê-ri ở Viễn Đông) một thứ trật tự thích hợp với bọn đế quốc Nhật-bản ; đồng thời cũng tuyên bố rằng sẽ tăng thêm quân nếu cần thiết. Từ đó cho đến năm 1922, trong thời gian 5 năm, đế quốc Nhật đã đóng 7 vạn 3 ngàn binh lính trên đồng hoang Xi-bê-ri. Số người tử trận và tàn tật, ốm đau tính ra có đến 3 ngàn rưỡi người, tiêu mất một số quân phí khổng lồ là 100 triệu đồng yên. Đó là sự hy sinh mà quần chúng công nông phải chịu do đế quốc Nhật-bản xâm lược Xi-bê-ri hòng gây chiến tranh phản cách mạng chống lại Cách mạng Nga. Nhưng với sức phòng ngự anh dũng đầy lòng hy sinh để bảo vệ tổ

---

(1) Ngày 13 tháng Sáu 1922, Hội thanh niên Can-đa Đông-kinh họp Đại hội thành lập Đồng minh không can thiệp vào nước Nga với 3 khẩu hiệu : 1) rút ngay quân đội Nhật đóng ở Nga về không điều kiện ; 2) bắt đầu trao đổi buôn bán với Nga ; 3) gửi tiền và đồ dùng cứu nạn đói ở Nga, theo lời kêu gọi của Hội đồng công đoàn Anh v.v... Đây là sự hưởng ứng cuộc vận động cứu tế nạn đói lớn ở Liên-xô xảy ra do sự phong tỏa của các nước tư bản chủ nghĩa.

quốc trẻ tuổi của mình, công nhân xô-viết đã chấm dứt cuộc xâm lược của quân đội Nhật-bản và làm cho chúng thất bại hoàn toàn. Giai cấp tư sản Nhật-bản từ trước tới nay vẫn huênh hoang rằng quân đội Nhật-bản là « trung, dũng, nghĩa, liệt », là bách chiến bách thắng, và đến nay chúng vẫn nghĩ như thế. Nhưng khi sang Xi-bê-ri, quân đội ấy đã thất bại hoàn toàn. Trong thời kỳ xảy ra cái gọi là « vụ hải cảng Ni-cô », tức là thời kỳ xảy ra cuộc xung đột lớn trong « vụ Ni-cô-la-ép-scơ » (1), bộ đội Hồng quân ở Viễn Đông chưa được tổ chức đầy đủ, giai cấp công nhân Nga đã tổ chức các đội du kích để chống lại sự xâm lược cuồng bạo của quân đội đế quốc Nhật-bản. Bọn đế quốc Nhật-bản đã xui giục những thường dân Nhật-bản khiêu chiến với giai cấp vô sản Nga ở hải cảng Ni-cô-la-ép-scơ. Chúng còn ra sức phản tuyên truyền rằng bộ đội du kích gây ra vụ này và giết chết rất nhiều thường dân Nhật-bản. Thế là quân đội Nhật-bản được đưa sang Xi-bê-ri và rút cục đã bại trận. Giai cấp tư sản Nhật-bản mưu tính trước rằng nếu cuộc xâm chiếm này thắng lợi thì chúng tha hồ vơ vét bóc lột. Khi bị thất bại, chúng liền kịch liệt công kích bọn quân phiệt. Kỳ thực đó là thất bại chung của cả giai cấp tư sản Nhật-bản.

Đảng Cộng sản Nhật-bản tất nhiên phản đối hành vi phản cách mạng xâm lược Xi-bê-ri, và trong Hội nghị Đại-liên và Hội nghị Trường-xuân đã đấu tranh phản đối bọn đế quốc Nhật đòi công nhân xô-viết trả tiền bồi thường cho chúng.

Mùa hè năm 1922, do sự cố gắng về mọi mặt của các đảng viên Đảng Cộng sản Nhật-bản, Hội những

(1) Xảy ra ngày 13 tháng Ba 1920 (*chú thích của bản dịch Trung văn*).

đồng chí phản đối can thiệp vào Nga đã được thành lập. Hội này, gồm có hơn 10 đoàn thể và các công đoàn của những người vô sản, là đoàn thể do giai cấp vô sản Nhật-bản tổ chức ra để đấu tranh phản đối đế quốc Nhật-bản xâm lược Xi-bê-ri. Trong cuộc vận động quần chúng phản đối can thiệp vào nước Nga, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đề ra mấy khẩu hiệu trung tâm : « Lập tức rút hết quân ra khỏi nước Nga công nông », « Bắt đầu đặt quan hệ buôn bán với Nga », « Thừa nhận nước Nga công nông ».

Mặt khác, kết hợp với cuộc vận động cứu tế nạn đói lớn ở Nga, công nhân Nhật-bản đã mở cuộc vận động ủng hộ nước Nga xô-viết. Ngày lao động quốc tế năm 1923 công nhân Nhật-bản đã nêu cao khẩu hiệu đòi « thừa nhận Liên-xô » do Đảng đã đề xướng. Nạn đói lớn từ năm 1921 đến 1923 ở Nga không phải chỉ là do hoàn cảnh thiên nhiên mà còn do hành động điên cuồng của bọn phản cách mạng gây ra, làm cho đất đai mầu mỡ mênh mông của nước Nga trở nên điêu tàn. Nạn đói đã đến mức độ làm cho người ta vô cùng sót sa. Dĩ nhiên giai cấp vô sản thế giới hết sức thông cảm với nạn đói ở Nga. Từ mùa hè năm 1922, Đảng Cộng sản Nhật-bản cũng như công nhân Nhật-bản, đã đi hàng đầu trong việc kêu gọi « cứu tế nạn đói ở Nga ». Khẩu hiệu này cũng được áp dụng trong tất cả các nhà máy, công đoàn, trong nông dân và trong tầng lớp tiểu tư sản rộng lớn. Đảng đã động viên cơ quan ngôn luận *Tiền vệ* và tất cả mọi cơ quan báo chí nào có khả năng hoạt động, thậm chí còn thúc đẩy cả những cơ quan báo chí theo chủ nghĩa tự do của giai cấp tư sản, quyên góp tiền một cách rộng rãi để cứu đói ở Nga. Tất

cả các món tiền đã quyên góp đều được gửi giúp công nông xô viết.

Ngoài ra, về hoạt động quốc tế, Đảng cũng đã tổ chức phong trào thị uy phản đối việc Pháp đem quân chiếm vùng Ruya của Đức (1) hồi tháng Giêng 1923. Cũng trong thời gian đó, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đề ra khẩu hiệu « Công nhân Nhật — Triều hãy đoàn kết lại» nhằm thắt chặt hàng ngũ với công nhân Triều-tiên, trong cuộc đấu tranh vì lợi ích chung.

Hồi ấy Đảng Cộng sản đã tích cực hoạt động để chỉ đạo các cuộc đấu tranh hàng ngày của công nhân, làm cho họ đi theo cách mạng và củng cố tổ chức của họ. Bất cứ nơi nào có bãi công và có đấu tranh của công nhân là Đảng đều cử người đến đấy làm công tác tổ chức và tuyên truyền cổ động, nhất là đối với cuộc đấu tranh nhằm thống nhất các công đoàn. Trong khi đấu tranh để thống nhất phong trào công đoàn, Đảng hết sức phản đối thuyết liên hiệp tự do của bọn vô chính phủ, và giữ vững ngọn cờ của thuyết liên hiệp tập quyền. Mùa thu năm 1923, Đại hội thành lập Tổng liên đoàn lao động được triệu tập ở Ô-xa-ca. Trong Đại hội, bọn vô chính phủ và những người cộng sản đã xung đột nhau kịch liệt, và cuối cùng phải giải tán Đại hội. Quả vậy, sự xung đột nhau giữa bọn vô chính phủ và những người cộng sản là sự thật. Nhưng không phải vì lý do đó mà giai cấp tư sản đã đàn áp và ra lệnh giải tán Đại hội, mà vì chúng thấy chủ trương của những

(1) Tháng Giêng 1923, do nước Cộng hòa Đức không chịu bồi thường chiến tranh sau chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp đem quân chiếm vùng Ruya. Công nhân mỏ than ở Ruya bắt đầu bãi công, công nhân Pháp cũng bắt đầu phát động phong trào phản đối sự chiếm cứ đó.

người cộng sản được nhiều người tán thành hơn chủ trương của bọn vô chính phủ. Hơn nữa, vì Tổng liên đoàn lao động sắp sửa được thành lập. Nhưng, mặc dù Đại hội đã bị giải tán, cuộc đấu tranh của Đảng Cộng sản nhằm thống nhất phong trào công đoàn đến nay vẫn tiếp tục. Về vận động công nhân, thì Đảng đặc biệt tập trung lực lượng vào cuộc vận động những người thất nghiệp.

Để ngăn ngừa sự vùng dậy và xu hướng cách mạng của công nhân Nhật-bản, giai cấp tư sản Nhật-bản đã ban hành Luật thủ tiêu phong trào xã hội quá khích, Luật hòa giải các cuộc tranh chấp giữa công nhân và tư bản và Luật hòa giải các cuộc đấu tranh tô tức.

Lúc bấy giờ, bất cứ người công nhân nào cũng đều nhận rõ sự hà khắc của các đạo luật khốn nạn đó, vì vậy họ đã nhất tề đứng lên đấu tranh. Đảng đã đi tiên phong trong cuộc đấu tranh đó và từ năm 1922 đến năm 1923 Đảng đã tổ chức phong trào quần chúng đấu tranh chống ba đạo luật nói trên. Đảng đã vận động trên 50 đoàn thể, các công đoàn, nông hội trong cả nước lập ra «Đồng minh những người vô sản chống các đạo luật tàn ác» và lập ra « Liên đoàn toàn quốc chống các đạo luật tàn ác». Nhờ vậy, ngày 10 tháng Hai 1923, phong trào thị uy phản đối rầm rộ đã làm cho các đạo luật ấy không thi hành được. Vấn đề này đã nói rồi, tôi không nhắc lại. Đảng lại còn giúp đỡ « phong trào Thủy bình xã » (1), và các cuộc đấu tranh giải phóng

(1) Ở Nhật bản có những người làm các nghề như đánh giầy, cắt tóc rong v.v... bị gọi là « dân bộ lạc », và bị khinh bỉ như dân nô lệ. Phong trào « Thủy bình xã » là cuộc vận động giải phóng những người đó. (*ND*).

« dân bộ lạc ». Với tinh thần cách mạng quên mình, nhiều đồng chí đảng viên đã gánh trách nhiệm lãnh đạo phong trào Thủy bình xã, và gắn liền phong trào này với phong trào giải phóng giai cấp vô sản.

Lúc ấy Đảng cũng trực tiếp lãnh đạo và giúp đỡ việc tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản. Đó là việc tất nhiên.

Qua các thời kỳ như thế, Đảng đã hết sức hoạt động cho công cuộc đấu tranh chính trị của công nhân. Một trong những hoạt động trọng yếu nhất lúc bấy giờ là đấu tranh chống chủ nghĩa công đoàn và tàn tích của tư tưởng vô chính phủ.

Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đi tiên phong trong mọi cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản như thế đấy. Trong thời gian đó như trên đã nói, Đảng đã họp Đại hội lâm thời để xét duyệt lại bản cương lĩnh, và trước đó, vào khoảng tháng Hai, đã triệu tập Đại hội Đảng lần thứ nhất để thông qua điều lệ của Đảng và các khẩu hiệu « Không can thiệp vào nước Nga », « Thừa nhận nước Nga công nông », đồng thời bầu lại các cán bộ lãnh đạo để khắc phục tình trạng tổ chức có tính chất bè phái trước kia.

Như trên đã nói qua, Đảng dần dần lớn lên trong đấu tranh.

2 — Vụ khủng bố tháng Sáu và cuộc đấu tranh chống khủng bố

Tháng Sáu 1923, giai cấp tư sản mở một cuộc khủng bố để phá hoại bộ phận hoạt động chủ yếu của Đảng.

Cuộc khủng bố này là một cuộc khủng bố lớn đầu tiên mà giai cấp tư sản dùng để đàn áp hoạt

động đoàn kết giai cấp của giai cấp vô sản. Tận dụng mọi khả năng phản tuyên truyền hiểm độc, giai cấp tư sản nói rằng cuộc khủng bố này là « vụ Cô-tô-cư thứ hai », « một vụ đại nghịch » v.v... Làm việc đó, không phải giai cấp tư sản hoàn toàn không rõ mục đích và tính chất của Đảng Cộng sản Nhật-bản, thực ra, cũng như trong vụ « 15 tháng Ba » mục đích của chúng vẫn là nhằm bảo toàn giai cấp của chúng và coi chế độ Thiên hoàng như một lợi khí mà thôi.

Trong cuộc khủng bố này, bộ phận chỉ đạo của Đảng và nhiều đảng viên khác đã bị bắt. Nhưng sau đó, bộ phận chỉ đạo mới của Đảng lại được thành lập và quyết định phương châm đấu tranh chống hành động khủng bố của giai cấp tư sản. Qua cuộc khủng bố này, không những đảng viên mà ngay cả anh chị em công nhân thường cũng không hề chịu khuất phục trước những luận điệu xuyên tạc như « vụ Cô-tô-cư thứ hai », « vụ đại nghịch » v. v... Trái lại, qua cuộc khủng bố này, quần chúng công nhân đã biết có Đảng Cộng sản Nhật-bản tồn tại, do đó họ càng bí mật ủng hộ Đảng và càng đòi hỏi có Đảng. Lúc bấy giờ quần chúng đối với Đảng như thế nào? Tuy không biết được cụ thể, nhưng qua cuộc khủng bố này người ta đã thấy rõ rằng Đảng Cộng sản không phải là một thứ gì bị quần chúng chán ghét, mà trái lại, đông đảo quần chúng bắt đầu cho Đảng là người bạn tốt của họ. Nhưng cuộc khủng bố lần này nhằm làm cho phong trào công nhân chống lại sự lãnh đạo của Đảng không phải hoàn toàn không có tác dụng. Sau đó, bọn phản động hoạt động ráo riết nhân có nạn động đất hồi tháng Chín. Những việc đó đã làm cho những người lãnh đạo tiểu tư sản, những người theo chủ nghĩa cải lương càng thêm nghiêng về phái

hữu, và dao động. Trong phong trào công nhân nói chung đã đẻ ra tư tưởng xã hội dân chủ, trong hàng ngũ Đảng cũng nảy ra tư tưởng giải tán Đảng. cuộc khủng bố lần này lại giúp cho những tư tưởng ấy nảy nở.

3 — Cuộc khủng bố trong thời kỳ động đất (vụ tàn sát người Triều tiên, vụ Kha-mê đô)

Nạn động đất ngày 1 tháng Chín 1923 xảy ra đúng vào lúc chúng tôi lần đầu tiên bị đưa vào nhà tù I-chi-ga-da và bị kết tội là làm « Cộng sản ».

Giai cấp tư sản lợi dụng nạn động đất làm cuộc diễn tập trấn áp nội loạn. Chúng ra lệnh giới nghiêm mượn tay quân đội và Đoàn cảnh sát tự vệ (tổ chức vũ trang phản động của giai cấp tiểu tư sản) để tàn sát hàng loạt nhân dân Triều-tiên vì chúng lo sợ một ngày kia họ sẽ vùng dậy lật đổ chúng. Do sự xui giục độc ác của giai cấp tư sản Nhật-bản (bây giờ ai cũng biết rõ), do sự tuyên truyền thâm độc hoàn toàn bịa đặt của chúng, quân đội và Đoàn cảnh sát tự vệ đã tàn sát hàng vạn người Triều-tiên bơ vơ không sức chống cự.

Trong thời kỳ động đất này, giai cấp tư sản Nhật-bản còn gây ra « vụ Kha-mê-đô », gieo sâu vào lòng công nhân Nhật-bản một mối hận thù không sao quên được. Đó là vụ thảm sát 9 công nhân cách mạng đứng đầu là đồng chí Kha-oa-i I-ô-si-tô-ra, những người lãnh đạo Đoàn thanh niên cộng sản của Đảng ta. Để mãi mãi tưởng nhớ những người đã anh dũng hy sinh trong phong trào vô sản đó, Đảng đã ghi tên tuổi họ vào đảng tịch khi Đảng được tổ chức lại hồi năm 1927.

Tàn sát những công nhân nói trên, tàn sát dân tộc Triều tiên, bọn tư sản Nhật-bản vẫn chưa thỏa mãn. Lợi dụng tình trạng hỗn loạn do nạn động đất gây ra, chúng ban hành sắc lệnh trừng phạt để duy trì trị an. Ít lâu sau, sắc lệnh này được chúng sửa đổi thành Luật duy trì trị an hiện hành.

Trong thời kỳ động đất, vì lợi ích của giai cấp tư sản, Chính phủ tư sản Nhật-bản một mặt dùng những thủ đoạn như đã nói trên đối với giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức, mặt khác lại đặt ra « Luật bồi thường tai nạn động đất theo phiếu chứng thực », một đạo luật bồi thường theo lối ăn cướp để bảo vệ giai cấp tư sản. Đó là bản chất của Chính phủ tư sản Nhật-bản.

4 — Nghị quyết giải tán Đảng

Trong thời kỳ động đất, dưới sự tấn công phản động liên tiếp của bọn tư bản, những cái gọi là « phong trào phân lý hóa » (1), « phong trào tự do chủ nghĩa hóa » đã trỗi dậy trong hàng ngũ những người lãnh đạo tiểu tư sản và tầng lớp tiểu tư sản trong công nhân. Nói vắn tắt, đó chẳng có gì khác hơn là tư tưởng động dao của giai cấp tiểu tư sản đã cuống cuồng nghiêng ngả, khuất phục giai cấp tư sản trước sức tấn công mạnh mẽ và khủng bố trắng của giai cấp tư sản. Lúc bấy giờ, một số người trong ban lãnh đạo của Đảng cũng bị ảnh hưởng của phong trào phân lý hóa, những phần tử tiểu tư sản đã lộ nguyên bản chất của họ. Lúc đó A-ca-mát-chư

(1) Phân lý hóa tức là cuộc vận động kéo phong trào cộng sản chủ nghĩa sang phong trào tự do chủ nghĩa lúc bấy giờ. Cố nhiên đây là khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa ăn khớp với tinh thần nghị quyết giải tán Đảng.

Cát-chư-ma-rô (1) một nhân vật lão làng của bọn xã hội dân chủ Nhật-bản hiện nay — cũng ở trong ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Hắn đã xa rời Đảng một cách hết sức « dũng cảm ». Nhưng không phải hắn đi theo con đường phần lý hóa, mà đã nhảy hẳn vào con đường xã hội dân chủ.

Nhìn lại một chút cái « chủ nghĩa Nhật-bản khoa học » do hắn đề xướng thì đủ thấy rõ đường đi nước bước nói trên của hắn. Cùng đi với con người A-ca-mát-chư « dũng cảm » kia còn có một số phản bội hèn nhát do I-a-ma-ca-oa Kin đứng đầu. Bọn này không dám ra mặt chống Đảng Cộng-sản Nhật-bản, nhưng dưới áp lực của thế lực phản động, họ đã bộc lộ tính chất động dao điển hình của giai cấp tiểu tư sản, tức là đã nảy ra khuynh hướng theo thuyết phát sinh tự nhiên. Họ cho rằng phải đợi ít lâu nữa cho công nhân Nhật-bản giác ngộ thì tự nhiên đảng cộng sản sẽ được lập ra. Tư tưởng đại biểu cho chủ nghĩa cơ hội điển hình đó thực chất vẫn là rời bỏ Đảng, phản Đảng. Tư tưởng động dao tiểu tư sản đó trong Đảng là một đòn nặng nề đối với Đảng và toàn bộ phong trào vô sản. Những người lãnh đạo tiểu tư sản này chẳng những tự mình xa rời Đảng, mà còn làm cho Đảng tan rã. Họ còn nhấn mạnh việc giải tán Đảng, làm cho những công nhân cách mạng đấu tranh cho Đảng bị rơi vào tình trạng không Đảng. Qua những việc đó người ta có thể thấy rõ những cản trở và tác hại đối với sự phát triển sau này của phong trào vô sản Nhật-bản. Dĩ nhiên, việc giải tán Đảng không phải là được tiến hành trôi chảy dễ dàng mà không vấp phải một trở lực nào. Đến tên phản bội A-ca-mát-chư Cát-chư-ma-rô « dũng cảm » kia,

(1) A-ca-mát-chư Cát-chư-ma-rô về sau hoàn toàn trở thành một phần tử phát xít.

muốn lừa bịp công nhân cách mạng trong Đảng và công nhân ngoài Đảng, cũng phải nhận rằng việc giải tán Đảng Cộng sản Nhật-bản chỉ là nhằm làm cho việc thanh trừ ra khỏi Đảng những phần tử phức tạp và phong kiến được dễ dàng. Nếu không lừa bịp như thế thì quần chúng lúc bấy giờ, ngay cả những người tiêu cực, cũng nhất định không chịu để giải tán Đảng. Thực ra lúc ấy các đồng chí công nhân trong Đảng đều phản đối, kháng nghị việc giải tán Đảng, nhưng rút cục Đảng vẫn bị bọn phản bội tiểu tư sản vô liêm sỉ kia giải tán và bán rẻ cho giai cấp tư sản. Dù ở trường hợp nào, trước những hành vi đó, những người cách mạng trong giai cấp công nhân Nhật-bản vẫn không bao giờ mù quáng. Sau khi Đảng bị giải tán, họ lập tức đấu tranh nhằm xây dựng lại một đảng cộng sản vững mạnh hơn. Đối với việc giải tán Đảng, ngay từ đầu Quốc tế cộng sản đã kiên-quyết phản đối, không thừa nhận nghị quyết giải tán Đảng, và chỉ thị phải lập tức xây dựng lại Đảng. Quốc tế cộng sản đấu tranh chống việc giải tán Đảng; mùa xuân năm 1924, năm thi hành nghị quyết giải tán Đảng (tức năm Đại-chính thứ 13), Quốc tế cộng sản ra chỉ thị bác bỏ chủ trương đó.

Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã tuyên bố với Ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Nhật-bản lúc bấy giờ là không thừa nhận sự giải tán đó. Dĩ nhiên, Quốc tế cộng sản không thể thừa nhận việc giải tán Đảng Cộng sản Nhật-bản. Mà nếu không được sự đồng ý của Quốc tế cộng sản thì, bất cứ chủ trương quan trọng của một đảng cộng sản nào cũng đều coi như không có hiệu lực. Những chủ trương đã được thông qua trong một cuộc Đại hội, nếu Quốc tế cộng sản không có ý kiến gì khác, tức là đã thừa nhận, nếu Quốc tế cộng sản không chấp nhận thì không được thi hành và phải bỏ đi.

Việc Đảng Cộng sản Nhật-bản bị giải tán, dĩ nhiên không phải do một cuộc Đại hội chính thức của Đảng quyết định mà cũng không phải do một cuộc hội nghị nào thay thế Đại hội Đảng trong tình hình gay go quyết định.

Nghị quyết giải tán Đảng là do mưu mô cực kỳ hiểm độc của những kẻ phản bội đã tập hợp phe lũ của chúng lại để quyết định một cách lén lút. Hơn thế, chúng đã làm cho những ai không rõ tình hình nội bộ thoạt nhìn qua tưởng rằng việc giải tán Đảng đã được tán thành rộng khắp. Như vậy, đứng về Đảng mà nói, việc giải tán Đảng không phải do Đại hội hoặc một cuộc hội nghị thay thế Đại hội Đảng quyết định, mà là do thủ đoạn thâm độc của một nhúm phản bội mà thôi. Như trên chúng tôi đã nói, việc giải tán Đảng lần này không phải tiến hành một cách thuận lợi, mà đã bị phản đối và gặp trở ngại rất nhiều. Bọn phản bội muốn giải tán Đảng một cách chóng vánh. Nhưng chúng không làm được. Thế là, chúng xoay ra dùng đủ cách lừa đảo. Chúng đã lập ra một tổ chức khác để tránh bại lộ rồi lôi kéo những đảng viên cách mạng vào giao cho họ giữ những chức trách quan trọng trong tổ chức đó, để tỏ ra chú ý đến yêu cầu của cách mạng. Nhưng về sau, tổ chức này lại trở thành Ủy ban : cơ quan hoạt động thực sự đập tan sự phản bội của những phần tử tiểu tư sản để tổ chức lại Đảng.

III

TỪ VIỆC QUỐC TẾ CỘNG SẢN PHỦ NHẬN VẤN ĐỀ GIẢI TÁN ĐẢNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG LẠI ĐẢNG

1 — Thời kỳ Ủy ban

Việc giải tán Đảng đã gặp nhiều khó khăn. Ủy ban được thành lập sau khi Đảng bị giải tán cũng không thuần nhất : trong đó có một phái rất thuần chất, rất cách mạng và giàu tính chiến đấu, còn một phái toàn là những kẻ đại diện cho tư tưởng chính thống của chủ nghĩa thất bại, chủ nghĩa thủ tiêu (1), đòi bỏ vũ trang. Hai phái này lúc đầu vẫn chung sống với nhau.

Với sự giúp đỡ mạnh mẽ của Quốc tế cộng sản, Ủy ban này đã tiến hành ngay việc xây dựng lại Đảng. Trong thực tế đấu tranh để xây dựng lại Đảng, một trong hai phái nói trên trở thành phái mà lúc bấy giờ gọi là « phái đề xướng » tức là phái theo thuyết phát sinh tự nhiên, tạm thời thỏa mãn với việc tuyên truyền đề xướng, còn một phái là « phái hành động », thực sự tiêu biểu cho yêu cầu cách mạng của công nhân. Hai phái này tuyệt nhiên không thể chung sống hòa bình với nhau. Phái thứ nhất cuối cùng đã tách rời Ủy ban. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Quốc tế cộng sản, Ủy ban trong thời kỳ sau đó hoàn toàn nằm trong tay « phái hành động ». Họ đã làm tất cả những việc thiết thực nhằm xây dựng lại Đảng. Ủy ban này thực tế là một Ủy ban tổ chức lại Đảng. Dĩ nhiên, sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản là lực lượng mạnh nhất giúp Ủy ban này làm tròn nhiệm vụ đó. Tháng Giêng 1925 (Đại-chính năm thứ 14), những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản đã ra nghị quyết về việc tổ chức lại Đảng Cộng sản Nhật-bản.

---

(1) Chủ nghĩa thủ tiêu : một khuynh hướng đòi thủ tiêu đấu tranh bí mật, đòi hoạt động công khai hợp pháp, đòi thủ tiêu hình thức vũ trang, cướp chính quyền. *(N.D.)*

2 — Nghị quyết tháng Giêng 1925

Cuộc Hội nghị tại Thượng-hải tháng Giêng 1925 đã thông qua nghị quyết triệt để phê bình ban lãnh đạo trước đây của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Song lúc bấy giờ Đảng chưa công bố những lời phê bình đó cũng như trước đây chưa công bố bản dự thảo cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Trong phần cuối của văn kiện gọi là Tư liệu về các vấn đề cương lĩnh do Quốc tế cộng sản phát hành, thật ra đã có cả bản dự thảo cương lĩnh của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Theo tôi nghĩ thì nghị quyết này đã được dịch ra rồi, nhưng lúc bấy giờ Đảng chưa công bố. Một văn kiện quan trọng như bản Nghị quyết tháng Giêng 1925 về phương châm lãnh đạo mà lại không được công bố là một tổn thất rất lớn đối với phong trào vô sản.

Trong Nghị quyết tháng Giêng có nói : « Hiện nay Nhật-bản không có một tổ chức tập trung của tất cả những người cộng sản (tức là đảng cộng sản), điều đó rất nguy hiểm cho phong trào cách mạng Nhật-bản. Nhưng, hiện nay các đồng chí Nhật-bản lại rơi vào chủ nghĩa cơ hội « đợi cho phong trào tự nhiên lớn lên rồi mới tổ chức lại đảng cộng sản ». Không đánh tan chủ nghĩa cơ hội này, cách mạng Nhật-bản tuyệt đối không thể tiến tới được ». Nghị quyết này đã làm mọi người tỉnh ngộ.

Mặt khác, Nghị quyết nói đến bệnh ấu trĩ trầm trọng của những người lãnh đạo Đảng trước kia, đồng thời vạch rõ và nghiêm khắc chỉ trích những sai lầm to lớn của họ, như thiếu chú ý đến sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, không chịu bắt tay vào thực tiễn, nói một đường làm một nẻo. Nghị quyết cho rằng những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Nhật-bản trước đây chỉ

thích nói đến quan điểm này hay quan điểm khác, những lý luận trừu tượng, họ thiếu hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản thực sự. Nghị quyết vạch rõ rằng họ chỉ có lý luận mác-xít tầm thường, chẳng phải mác-xít-lê-ni-nít gì cả, chủ nghĩa Mác-Lê-nin tầm thường đó không ăn nhập gì với chủ nghĩa Mác-Lê-nin thực sự. Nghị quyết vạch rõ rằng họ không biết áp dụng chiến thuật cách mạng để chỉ đạo quần chúng, không biết xây dựng Đảng trên cơ sở quần chúng. Họ cũng không có một kỷ luật cứng rắn tôi luyện trong đấu tranh, chỉ đoàn kết Đảng viên bằng quan hệ cá nhân. Vì thế ngay cả những phần tử phong kiến, không phải cộng sản cũng chui lọt được vào Đảng. Nghị quyết lại vạch ra rằng những người lãnh đạo Đảng lúc ấy, rõ rằng là chưa hề chấp hành đầy đủ các chỉ thị của Quốc tế cộng sản. Họ đã coi thường những lời khuyên bảo chân thành của Quốc tế cộng sản là : phải đấu tranh đòi dân chủ cho quần chúng, đòi tổng tuyển cử, phải tích cực tham gia các cuộc đấu tranh hàng ngày của công nông, phải xuất bản sách báo công khai và sách báo bí mật. Nghị quyết đã phê bình kịch liệt những sai lầm đó với tinh thần cách mạng triệt để.

Không còn nghi ngờ gì nữa, những điều nói trên hoàn toàn là những thiếu sót sai lầm của Đảng lúc bấy giờ.

Phần sau cùng của Nghị quyết tháng Giêng nói về sự cô lập của Đảng. Tại sao quần chúng công nhân không tín nhiệm Đảng ? Hay nói đúng hơn, tại sao Đảng xa rời quần chúng để tự mình cô lập ? Đó là vì mọi hoạt động của Đảng đều tiêu cực, vì sự lãnh đạo sai lầm của Ban lãnh đạo của Đảng, tức là Ban lãnh đạo Đảng đã áp dụng chính sách tiêu cực đối với

phong trào công nhân và đối với mọi vấn đề quan trọng trong sinh hoạt chính trị. Cho nên Nghị quyết đã nhấn mạnh: trong tất cả mọi vấn đề chính trị, kinh tế quan trọng, nếu đảng cộng sản không tự mình tích cực đấu tranh và lãnh đạo, thì chẳng những đảng không tiến lên được mà còn thụt lùi nữa. Quần chúng đang tiến tới mà đảng lại thụt lùi, lẽ tất nhiên đảng bị cô lập.

3 — Thời kỳ Bộ Chính trị

Dựa vào ý nghĩa quan trọng của Nghị quyết tháng Giêng, Ủy ban tổ chức lại Đảng bắt tay vào việc xây dựng lại Đảng một cách thực sự. Ủy ban yếu ớt trước kia chỉ gồm có mấy người, nội bộ lại có mâu thuẫn giữa « phái hành động » và « phái đề xướng », hành động không thống nhất với nhau. Tuyên truyền thì chỉ thiên về chủ nghĩa tiểu tư sản, chủ nghĩa cơ hội. Nhưng dù sao Ủy ban yếu ớt này cũng chưa phải hoàn toàn coi thường công nhân cách mạng lúc bấy giờ. Bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp, tích cực hoặc tiêu cực, Ủy ban này đã tập hợp được xung quanh mình các công nhân cách mạng đang hướng về trung tâm lãnh đạo cách mạng. Do đó Ủy ban đã lấy Nghị quyết tháng Giêng làm cơ sở. Như thế về thực chất, Ủy ban này đã ở trong tay « phái hành động », và đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê, đã quá cố, là một người lãnh đạo trung kiên trong phái đó. Sau đó, công tác xây dựng lại Đảng đã bước sang thời kỳ chiến đấu ác liệt và gian khổ. Từ thời kỳ này trở về sau, Ủy ban đã đổi ra Bộ Chính trị để hoạt động. Chúng ta gọi Ủy ban đó là Bộ Chính trị, nhiệm vụ trực tiếp của nó là xây dựng lại Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, các nơi đã lập ra các nhóm công nhân cách mạng. Bộ Chính trị đã đoàn kết các nhóm này và lãnh đạo họ đấu tranh.

Lúc này, tình hình quốc tế đã chuyển sang thời kỳ ổn định tạm thời, tương đối của chủ nghĩa tư bản, nhưng đồng thời cũng là thời kỳ mà mâu thuẫn của nó càng thêm sâu sắc. Trong đoạn trên, chúng tôi đã nói qua về thời kỳ phản động của giai cấp tư sản ngay sau nạn động đất, tức là thời kỳ bọn tư bản cố lẩn tránh những tổn thất do nạn động đất gây ra để phục hưng sự nghiệp của chúng bằng cách trút tất cả những thiệt hại của chúng lên đầu công nhân. Đấu tranh giai cấp ngày thêm ác liệt và sâu sắc. Trước tình thế đó, giai cấp tư sản đứng đầu là Hội hiến chính, chính đảng của nhóm tư bản độc quyền Mit-chư-bi-si (tiền thân của Đảng Dân chính ngày nay) đã mượn danh nghĩa ủng hộ hiến chính để lập ra nội các gồm ba phái (1). Chúng xui giục công nhân hò hào « đả đảo giai cấp đặc quyền », và dùng thủ đoạn để đối phó với cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng tiến triển của giai cấp vô sản : một mặt, chúng đưa ra luật tổng tuyển cử và hứa cho các công đoàn có quyền cử đại biểu dự hội nghị công nhân quốc tế, nhằm lừa bịp công nhân và lôi kéo giai cấp vô sản theo chúng ; mặt khác, chúng vừa hò hét « đả dảo giai cấp đặc quyền » vừa cho ra « Luật duy trì trị an » hiện nay. Hai đạo luật tổng tuyển cử và duy trì trị an bổ sung cho nhau. Trong điều kiện lúc bấy giờ, những đạo luật đó đã biến thành công cụ và vũ khí của giai cấp tư sản dùng để áp bức giai cấp vô sản. Luật thủ tiêu những phong trào xã hội quá khích trước kia

(1) Nội các Ca-tô-cô-mê-i, ra đời khoảng tháng Sáu 1924, gồm ba phái ủng hộ hiến chính : Hội hiến chính, Hội chính hữu và Câu lạc bộ cách tân. Thủ tướng là Ca-tô, Ngoại trưởng là Si-đê-oa-ra, giòng họ của Mit-chư-bi-si, Bộ trưởng Bộ Đường sắt là Xen-gốc-cư, Mit-chư-gư, người có quan hệ thân thiết với Mit-chư-bi-si.

đã bị vùi lấp nay lại được chúng moi lên và biến thành một thứ luật pháp khốn nạn để kết án những người vô sản mười năm khổ sai vì tội «cải biến quốc thể, phủ nhận tài sản tư hữu». Giữa lúc giai cấp tư sản tấn công như thế, thì hàng ngũ giai cấp vô sản lại chia làm hai phái : một phái chịu sự giúp đỡ tích cực của giai cấp tư sản và phát triển thành phái xã hội dân chủ, còn một phái thì gồm những công nhân theo cách mạng, nghiêng về cánh tả, giúp cho đảng cộng sản củng cố lại hàng ngũ.

Trong thời kỳ ấy, nhờ có sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, công cuộc xây dựng lại Đảng của Bộ Chính trị dần dần đã có những điều kiện chủ quan. Nói cách khác, dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Đảng đã tranh thủ được rất nhiều công nhân cách mạng và đã lớn lên.

Lúc bấy giờ, sự chia rẽ giữa phái cải lương và phái cách mạng trong phong trào công đoàn trước hết bắt đầu từ cái gọi là vụ tranh chấp trong nội bộ Tổng liên đoàn từ mùa xuân 1924 đến mùa xuân năm sau, đến sự chia rẽ của Tổng liên đoàn hồi tháng Năm 1925, rồi đến việc thành lập Hội đồng công đoàn Nhật-bản.

Lúc đó bọn I-a-ma-ca-oa Kin cho cái gọi là vụ tranh chấp trong nội bộ Tổng liên đoàn là vấn đề chính trị nội bộ của công đoàn, nhưng các công nhân cách mạng lại cho rằng đó chính là sự đối lập và chia rẽ giữa chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cách mạng. Chính trong khoảng thời gian ấy, tháng Năm 1925, Quốc tế cộng sản ra một nghị quyết về phong trào công đoàn Nhật-bản. Ủy ban tổ chức lại Đảng cũng có cử đại biểu dự cuộc hội nghị đó. Về điểm này, không cần nói tỷ mỉ. Nghị quyết đã quyết định phải đấu tranh để thống nhất các công đoàn, các ngành sản nghiệp. Ngoài ra, không nên

làm cho phái đối lập trong nội bộ Tổng liên đoàn (tức là phái gọi là Đồng minh cách tân hãy còn nằm trong Tổng liên đoàn) tách ra khỏi Tổng liên đoàn. Nghị quyết chỉ thị nhất định phải củng cố và mở rộng Tổng liên đoàn và đề ra nhiệm vụ vô cùng cấp bách là công đoàn cánh tả phải xuất bản tờ báo cho toàn quốc. Sau đó, tờ *Tin tức công nhân*, ra đời. Nghị quyết lại quy định những việc như phái đối lập theo cách mạng trong nội bộ Tổng liên đoàn, cần phải kiên quyết đấu tranh với phái chia rẽ nghiêng về phái hữu, phải củng cố và mở rộng nội bộ v. v... Nhưng trước khi những quyết định đó được đưa về Nhật-bản thì nội bộ Tổng liên đoàn đã bị chia rẽ, nên không thực hiện được.

4 — Thành lập nhóm những người cộng sản

Nhờ sự lãnh đạo và giúp đỡ trực tiếp của Quốc tế cộng sản, tất cả công tác của Ủy ban dù thuộc về nội bộ Đảng hay không cũng đều luôn luôn tiến triển, và đưa đến việc thành lập « Nhóm những người cộng sản », đánh dấu giai đoạn quá độ tiến tới tổ chức đảng cộng sản. Sự kiện này xảy ra hồi tháng Tám 1925. Được sự ủng hộ tuyệt đối của công nhân cánh tả, Nhóm những người cộng sản đã ra tờ *Tin tức người vô sản* (1).

Hội nghị những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản tại Thượng-hải đã thảo ra Nghị quyết tháng Giêng. Sau khi đại biểu Nhật-bản mang Nghị quyết đó về nước, Bộ Chính trị họp hội nghị mở rộng để trao đổi ý kiến và bàn những việc cần phải làm. Hội nghị hoàn toàn tán thành Nghị quyết đó và đề ra phương án thực hiện cụ thể.

Về Cương lĩnh chính trị và Cương lĩnh tổ chức được thông qua trong Hội nghị Bộ Chính trị, tôi chỉ nói

---

(1) Số đầu tiên ra hồi tháng Chín 1925.

phần chủ yếu có thể giải thích rõ nhiệm vụ quan trọng trong cuộc vận động của Đảng lúc bấy giờ.

Trước hết, về tình hình Nhật-bản, bản Cương lĩnh nhận định : hiện nay, Nhật-bản đang ở trong tình trạng tiêu điều sâu sắc và dai dẳng, không có triệu chứng khôi phục lại sự phồn vinh nhanh chóng. Tình hình kinh tế và tài chính ngày càng tỏ ra không ổn định. Kết quả là giai cấp công nhân và quần chúng nông dân tá điền ngày càng bị bần cùng hóa, ngày càng tiến bộ nhanh chóng về tư tưởng và hành động. Điều này được chứng minh rõ qua sự phát triển nhanh chóng của phong trào tổ chức chính đảng vô sản. Trước tình hình như thế, tất cả các phe phái của giai cấp thống trị như Hội hiến chính, Hội chính hữu, Viện quý tộc, Viện cơ mật, đều mưu toan dùng đủ cách để tách rời chính đảng vô sản với quần chúng, ra sức làm cho chính đảng này trở thành một đoàn thể chính trị vô nghĩa. Mặt khác, bọn cải lương chủ nghĩa, bè lũ của tên phản đảng A-ca-mát-chư đang tiến hành âm mưu lập ra Đảng Xã hội dân chủ để gạt bỏ những người cộng sản và chính đảng vô sản.

Do đó, nhiệm vụ trước mắt của Nhóm những người cộng sản Nhật-bản là, trong đấu tranh cụ thể, phải chiến thắng chủ nghĩa xã hội cải lương của bọn A-ca-mát-chư và chủ nghĩa cấp tiến tiểu tư sản trong các cán bộ cũ của Hội nghiên cứu chính trị và Hội Pha-biên Nhật-bản do nhóm A-bê I-xô-ô sáng lập, đồng thời loại chúng ra khỏi chính đảng vô sản.

Nhiệm vụ thứ hai là phải nhận thức rõ rằng chỉ có tinh thần tự nguyện tự giác và sự hoạt động của bản thân quần chúng mới có thể hình thành chính đảng vô sản của quần chúng, của giai cấp ; phải dùng mọi phương pháp tuyên truyền, tổ chức để động viên quần chúng.

Nhiệm vụ thứ ba là liên kết các tổ chức như Hội giáo dục công nhân, Liên đoàn thanh niên Thủy bình xã, Liên đoàn thanh niên vô sản và công đoàn cánh tả do Nhóm những người cộng sản lãnh đạo, để thành lập phân chi cộng sản trong chính đảng vô sản.

Trong phong trào tổ chức chính đảng vô sản lúc bấy giờ có cả chính đảng mà ngày nay đã công nhiên trở thành Đảng Xã hội dân chủ. Nhưng lúc bấy giờ chính đảng ấy được coi như vũ đài đấu tranh chính trị mà người cộng sản có thể lợi dụng để hoạt động. Trong phong trào chính đảng vô sản, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa xã hội dân chủ và chủ nghĩa cải lương đã diễn ra rất gay gắt, do đó, đã tăng cường thế lực của chủ nghĩa cộng sản, làm cho đảng cộng sản thu được thắng lợi.

Tất cả những nhiệm vụ quan trọng nói trên đã được bản Cương lĩnh đề ra cho Nhóm những người cộng sản ; nhưng như thế không hề có nghĩa là ngoài đảng cộng sản ra còn phải có thêm chính đảng khác nữa. Đồng thời, về hình thức mặt trận chính trị đặc biệt của công nông, việc đó cũng không có quan hệ gì với thuyết tổ chức cơ hội chủ nghĩa (1) hợp lý hóa của I-a-ma-ca-oa Kin.

Sau cùng, bản Cương lĩnh quy định việc thành lập các phân chi cộng sản trong chính đảng vô sản. Phong trào chính đảng vô sản lúc ấy là phong trào có tính chất cách mạng. Nó khác hẳn với cái thứ

(1) Thuyết này chủ chương lập «đảng mặt trận thống nhất» do I-a-ma-ca-oa Kin đề xướng, tức là chủ trương không cần có Đảng Cộng sản, mà chỉ tăng cường sự lãnh đạo của cán bộ công đoàn để làm cho họ trở thành bộ phận lãnh đạo trong cuộc đấu tranh.

chính đảng vô sản, cơ quan đại diện của giai cấp tư sản để áp bức công nhân mấy năm trước đây. Bản Cương lĩnh cũng nói rõ rằng chính đảng vô sản không thể nào thay thế cho đảng cộng sản được. Trong Cương lĩnh có câu : « Chúng ta không thể coi chính đảng vô sản là chính đảng lý tưởng của chúng ta và làm việc với ảo tưởng đó. Chỉ có đảng cộng sản mới là chính đảng chân chính của giai cấp vô sản ».

Cương lĩnh chính trị được thông qua trong Hội nghị thành lập Nhóm những người cộng sản có một ý nghĩa rất quan trọng. Chẳng những về mặt chính trị, mà cả về mặt tổ chức, cuộc Hội nghị ấy cũng có tác dụng hết sức lớn lao. Vì thế, ở đây tôi xin nói sơ lược phần Cương lĩnh về tổ chức đã được thông qua.

Đảng cần phải lấy các chi bộ nhà máy làm cơ sở và thành lập chi bộ Đảng trong các đoàn thể quần chúng công nông theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Nguyên tắc tổ chức theo lối bôn-sê-vích đó của Đảng đã được áp dụng rõ ràng vào Cương lĩnh tổ chức nói trên. Năm 1924, Đại hội lần thứ V của Quốc tế cộng sản đã áp dụng khẩu hiệu bôn-sê-vích hóa Đảng. Dù chính sách của Đảng có đúng đi nữa, nhưng nếu không kết hợp chặt chẽ với quần chúng vô sản, tức là không tổ chức theo lối bôn-sê-vích bằng cách lấy chi bộ nhà máy làm cơ sở, thì chính sách ấy cũng sẽ không có ý nghĩa gì cả. Hội nghị thành lập Nhóm những người cộng sản đã áp dụng nguyên tắc này và quyết định dựa vào đó để xây dựng lại Đảng.

5) Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản lần thứ VI về việc xây dựng lại Đảng Cộng sản Nhật-bản

Điều kiện khách quan để thành lập lại Đảng đang dần dần chín muồi. Trong thời gian từ tháng Hai đến tháng Ba 1926, đại biểu của Đảng Cộng sản Nhật-bản đều có tham dự Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương công hội đỏ quốc tế, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Quốc tế. Hội nghị đã ra nghị quyết cụ thể và trực tiếp về việc xây dựng lại Đảng Cộng sản Nhật-bản. Tháng Sáu năm ấy, các nghị quyết đó được đại biểu Nhật-bản mang về nước và đưa ra thảo luận kỹ càng, triệt để trong hội nghị Bộ Chính trị mở rộng. Hội nghị cũng đã quyết định biện pháp thực hiện các nghị quyết đó. Sau hội nghị Bộ Chính trị mở rộng, Đảng gấp rút kết nạp những người cách mạng trong công nhân, và chuẩn bị triệu tập Đại hội thành lập lại Đảng.

Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng đã quyết định: lập tức kết nạp thêm khoảng 100 đảng viên (việc này có thể thực hiện ngay được); tìm mọi cách triệu tập gấp Đại hội (lúc bấy giờ chúng tôi hãy còn ở trong tù, có lẽ các đồng chí ở ngoài đoán chắc không lâu nữa chúng tôi sẽ ra nên mới có kế hoạch như thế); trước khi Đại hội được triệu tập, số đảng viên phải tăng đến khoảng 300 người (việc này rất có thể thực hiện được). Đồng thời, hội nghị còn quyết định phải gắng sức thực hiện những việc nói trên. Ngoài ra hội nghị Bộ Chính trị mở rộng cũng

quyết định phải tìm mọi cách công bố Nghị quyết của Quốc tế cộng sản và Nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành trung ương Công hội đỏ quốc tế trên các tài liệu tuyên truyền công khai, nếu không tuyên truyền công khai được thì cho xuất bản bí mật v.v..

Nghị quyết của Quốc tế cộng sản đã được thi hành dần trong sáu tháng cuối năm 1926. Và tháng Chạp năm ấy, Đại hội thành lập lại Đảng đã được triệu tập.

IV

TỪ ĐẠI HỘI THÀNH LẬP LẠI ĐẢNG ĐẾN VIỆC TỔ CHỨC LẠI ĐẢNG

1 — Đại hội thành lập lại Đảng

Đảng Cộng sản Nhật-bản đã được phát triển trước khi Đại hội xây dựng lại Đảng họp hồi tháng Chạp 1926. Năm 1926, phong trào công nhân phát triển nhanh chóng, vấn đề ruộng đất trong phong trào nông dân ngày càng trở nên cấp bách. Nhưng giai cấp tư sản lại dùng quyền lực nhà nước thẳng tay đàn áp công nông. Công nông đã đấu tranh chống quyền lực nhà nước để bảo vệ quyền lợi hàng ngày của mình. Tình trạng đó diễn ra ngày thêm ác liệt. Số lần bãi công trong năm 1926 cũng tăng rất nhiều. Chẳng hạn như trong các cuộc tranh chấp giữa chủ và thợ ở xưởng in Ki-ô-đô, ở công ty nhạc cụ Ha-

ma-mát-chư, ở mỏ đồng Bết-si (1), công nhân đã đấu tranh ròng rã hàng 60 ngày hay trên 100 ngày. Đây là những cuộc đấu tranh đổ máu, kiên quyết, kiên trì chống bọn tư bản. Tình hình ở nông thôn đại để cũng thế, những cuộc đấu tranh cũng tăng lên rõ rệt trong năm 1926. Trong cuộc tranh chấp lớn ở xã Ki-da-ki huyện Ni-i-ga-ta (2), nông dân đã đấu tranh triệt để, quyết hy sinh để giữ ruộng đất. Trong khi nông dân và địa chủ tranh nhau ruộng đất, thì giai cấp tư sản đã hết sức giúp đỡ bọn địa chủ. Còn Chính phủ thì đàn áp nông dân một cách tàn nhẫn, bỏ tù hàng trăm nông dân.

Giai cấp công nhân nhận thấy rằng nhất định phải có tổ chức vững chắc bí mật để lãnh đạo bãi công. Rút kinh nghiệm trong cuộc đấu tranh triệt để với kẻ thù, quần chúng công nhân lập ra những tổ chức bí mật như bộ chỉ huy bí mật và bộ chỉ huy lưu động và đã bắt đầu thực hiện trong cuộc tranh chấp ở xưởng in Ki-ô-đô rồi đến cuộc tranh chấp ở công ty nhạc cụ Ha-ma-mát-chư. Đây là một cuộc đấu tranh đổ máu, triệt để, kéo dài đến 105 ngày ; công nhân đã lập ra những chi bộ tức là những tổ chức cơ sở để đấu tranh chống bọn cảnh binh, chống các

(1) 2.200 người tham gia cuộc đấu tranh ở xưởng in Ki-ô-đô, bắt đầu từ ngày 20 tháng Giêng đến 18 tháng Ba 1926. Cuộc đấu tranh ở công ty nhạc cụ Ha-ma-mát-chư bắt đầu từ 21 tháng Tư đến 7 tháng Bảy 1926, có 1.300 người tham gia. Cuộc đấu tranh ở mỏ đồng Bết-si bắt đầu từ ngày 10 tháng Chạp 1925 đến 16 tháng Hai 1926, do 300 cán bộ công đoàn dẫn đầu.

(2) Vụ cấm cày cấy ở xã Ki-da-ki huyện Ni-i-ga-ta. Ngày 5 tháng Năm 1926, lúc bọn cầm quyền đem số gạo tịch thu của nông dân đi bán đấu giá, nông dân và cảnh sát đã xung đột với nhau. Sau đó nhiều nông dân bị đưa ra tòa.

đội hành hung của các hãng buôn và tất cả các lực lượng thù địch khác. Đó là kết quả của cuộc đấu tranh ngày càng ác liệt, sâu sắc của giai cấp công nhân. Nhiều công nhân đã bám chặt Ban lãnh đạo của Nhóm những người cộng sản. Họ đòi phải có một chính đảng của công nhân theo chủ nghĩa cộng sản. Ngoài ra còn có những công nhân có nhiều kinh nghiệm đấu tranh, có thể gọi là những « kiện tướng » đấu tranh giai cấp, đang chờ Đảng mở cửa để vào. Họ biểu hiện lòng tin tưởng vào Đảng bằng mọi cách và ra sức gần gũi Đảng.

Những phần tử tiểu tư sản đã từng đọc qua tác phẩm của Mác và Lê-nin, tuy ngoài miệng nói được một mớ lý luận về chủ nghĩa cộng sản, nhưng họ không thể hiểu được rằng muốn tiến hành đấu tranh giai cấp thì không thể không có một tổ chức như đảng cộng sản, và họ cũng không thể hiến thân cho cách mạng một cách thực tế được. Mặc dù chính phủ và bọn xã hội dân chủ cải lương tuyên truyền xuyên tạc, lừa bịp và gây phong trào bài xích đảng cộng sản về mặt tổ chức, nhưng, công nhân càng hiểu rõ rằng đảng cộng sản là người bạn tốt thực sự của họ.

Những điều kiện như thế hết sức có lợi cho việc xây dựng lại Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Mặt khác, sau vụ ngày 30 tháng Năm (1) ngọn lửa cách mạng Trung-quốc bốc lên ngùn ngụt, công nông

---

(1) Để phản đối bọn chủ xưởng dệt Nhật-bản ở Thượng-hải bắn chết một lãnh tụ công nhân và phản đối nhà đương cục Thượng-hải ra nhiều luật lệ, thuế khóa mới để áp bức bóc lột công nhân, ngày 30 tháng Năm 1925, công nhân và học sinh, sinh viên Thượng-hải mở rộng phong trào tuyên truyền, diễn thuyết ở tô giới công cộng. Cảnh sát Anh xả súng bắn chết nhiều người, gây một làn sóng căm phẫn, phản đối khắp Trung-quốc. (*N.D.*)

Trung-quốc đứng lên hàng đầu trong quân đội quốc dân, hy sinh chiến đấu một cách anh dũng. Việc đó đã ảnh hưởng rất lớn đến giai cấp công nhân Nhật-bản. Đó là một việc quan trọng.

Sau cuộc Đại hội xây dựng lại Đảng hồi tháng Chạp 1926, đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê, giữ một địa vị lãnh đạo quan trọng và hoạt động rất tích cực. Đồng chí là một anh hùng của Đảng, hiện nay đã hy sinh. Cuộc Đại hội Đảng lần này đã khắc phục được lối tổ chức bè phái trong thời kỳ từ Đại hội Đảng lần thứ nhất đến thời kỳ Nhóm những người cộng sản, và Đại hội đã bắt đầu xây dựng lại Đảng. Đại hội đạt được kết quả đó là do áp lực của giai cấp công nhân giác ngộ. Đó là việc có ý nghĩa hết sức quan trọng trong lịch sử phong trào vô sản Nhật-bản. Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đã gửi điện chào mừng Đại hội và cổ vũ việc xây dựng lại Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Song, Đại hội lần này đã áp dụng một phương châm cơ bản rất sai lầm. Ngày nay nhìn lại phương châm đó chúng ta càng thấy rõ rệt. Đó là vì chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô, một đường lối lãnh đạo sai lầm của giai cấp tiểu tư sản, đã lũng đoạn Đại hội, khiến Đại hội đã áp dụng phương châm chính trị theo chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Không phải chỉ đến năm ấy tư tưởng của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô mới xuất hiện trong giai cấp vô sản Nhật-bản, mà nó đã xâm nhập vào Đảng từ những năm trước. Ngày nay căn cứ theo Nghị quyết năm 1927 của Quốc tế cộng sản về vấn đề Nhật-bản, đồng chí Xa-nô-ma-na-bư và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng Cộng sản Nhật-bản đã dùng lý luận phê phán chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Toàn thể đảng viên cũng như những công nhân cách mạng

và công nhân cánh tả chịu ảnh hưởng của Đảng, cũng đã phê phán và khắc phục chủ nghĩa đó bằng hành động và đấu tranh thực tế. Giờ đây, chúng tôi không thể nêu ra một cách chi tiết chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô về mặt lý luận và chính trị.

Khi nói đến lý do khiến cho chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô có thể ngóc đầu dậy được, chúng ta cần chú ý đến tình hình sau đây : từ năm 1925 đến năm 1926, sự đối lập giai cấp đang trở nên gay gắt. Đảng cộng sản, đảng phái tả, ngày càng đấu tranh ác liệt với Đảng Xã hội dân chủ, đảng phái hữu. Vả lại trên đà phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp, sai lầm về đường lối lãnh đạo của phái tả trước kia, của đảng cộng sản trước kia (tức là đường lối lãnh đạo của I-a-ma-ca-oa Kin) đã hoàn toàn bộc lộ. Do đó, công nhân Nhật-bản đòi hỏi cấp bách phải có một sự lãnh đạo mới thay thế đường lối lãnh đạo sai lầm, chết cứng kiểu I-a-ma-ca-oa Kin, một sự lãnh đạo đủ sức chiến đấu mạnh mẽ chống lại sự công kích của giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ. Nếu không, phong trào sẽ đứng lại. Ngoài ra, sự ngóc đầu dậy của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô cũng có liên quan đến tình hình thế giới. Trên lĩnh vực quốc tế, chủ nghĩa tư bản đang tạm thời ở vào thời kỳ ổn định tương đối, có vẻ phục hưng. Trong tình trạng đó, dĩ nhiên chúng càng áp bức công nhân tàn bạo hơn và mâu thuẫn càng trở nên gay gắt hơn nữa. Giữa lúc chủ nghĩa tư bản đang được ổn định một cách tạm thời và giả tạo, thì trong phong trào công nhân, đặc biệt là phong trào cộng sản, tầng lớp tiểu tư sản không ngừng sa ngã. Những phần tử cơ hội chủ nghĩa, đại biểu cho tư tưởng động dao tiểu tư sản đã khuất phục trước tình hình đó. Họ mất tin tưởng đối với cuộc đấu tranh sắt đá của

Quốc tế cộng sản, và dùng mọi hình thức gieo rắc tư tưởng chống Quốc tế cộng sản. Lúc bấy giờ trên quốc tế cũng có một xu hướng hữu khuynh như vậy. Xu hướng hữu khuynh này và xu hướng « tả » khuynh cùng là một bè với nhau. Ở Đức thì có Lu-tô Phít-sa, Kon-su, Lu-cát-chi, ở Liên-xô cũng có một bọn do Tơ-rốt-sky cầm đầu, chứng tỏ thái độ hoài nghi đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng bôn-sê-vích. Đó là những khuynh hướng chống lại Quốc tế cộng sản trên thế giới hồi đó. Ở Nhật-bản, khuynh hướng đó xuất hiện dưới hình thức chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Ở Nhật - bản chủ nghĩa cấp tiến tiểu tư sản đã lan rộng trong Đảng và các đoàn thể quần chúng cánh tả, và nắm chặt lấy các phần tử trí thức tiểu tư sản đã len vào Đảng cùng một lúc với các công nhân cách mạng. Cái gọi là « đấu tranh lý luận » mà mọi người đều biết và «thuyết phân ly kết hợp» của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô đã sai lầm đến mức độ như thế nào, đã trở ngại phong trào vô sản Nhật-bản và làm cho phong trào ấy thụt lùi như thế nào, đều là những việc rõ như ban ngày. Lúc bấy giờ công nhân đã ít nhiều bất mãn với các văn kiện và lập luận của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Nhiều người tỏ ra hoài nghi thuyết «phân ly kết hợp» và «đấu tranh lý luận». Sau khi sai lầm trong đường lối lãnh đạo của chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin đã bộc lộ thì chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô liền nhảy lên thay thế. Giữa lúc công nhân đã chán ngấy cái chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin và đòi hỏi phải có đảng cộng sản thì dường như chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi đó, cho nên nó đã thu hút được tuyệt đại đa số công nhân cánh tả. Chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô đưa ra cái « chủ thể » hoặc «điều kiện chủ thể » không phải là để phê phán rạch ròi

những sai lầm mà là nhằm làm cho công nhân tưởng rằng chủ nghĩa đó là đảng cộng sản mà họ đang mơ ước.

Chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô đã xâm nhập nội bộ Đảng và đẩy chủ nghĩa I-a-ma-cư-oa Kin từ tả sang hữu. Nhưng chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô chỉ hất chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin ra khỏi nội bộ Đảng chứ không khắc phục và cũng không có khả năng khắc phục được nó. Việc chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô đề ra phương châm lãnh đạo ở Đại hội Đảng giữa lúc cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân đang phát triển cũng là một điều rất không may cho giai cấp công nhân Nhật-bản.

Những đồng chí công nhân ưu tú đứng đầu là đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê đã tham dự Đại hội này và trực tiếp xây dựng lại Đảng, Đại hội đã vạch ra chính sách của Đảng lúc bấy giờ và bầu ra Ban Chấp hành trung ương mới. Thế là sau một thời gian ngừng hoạt động, Đảng lại được phục hồi. Những «kiện tướng» đấu tranh giai cấp, giầu kinh nghiệm, trước đây đã chờ đợi sẵn trước cửa Đảng, nay đã gia nhập Đảng với tinh thần hăng hái đấu tranh. Quốc tế cộng sản gửi lời chào mừng Đại hội xây dựng lại Đảng lần này, nhưng đồng thời cũng tỏ thái độ kịch liệt phản đối phương châm của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô mà Đại hội đã áp dụng. Nhận thấy phương châm ấy là nguy hại cho giai cấp công nhân Nhật - bản, Quốc tế cộng sản đã bác bỏ nó và chủ trương để Chủ tịch đoàn Ban Chấp hành trung ương Quốc tế cộng sản ở Mạc-tư-khoa giải quyết vấn đề ấy một cách đúng đắn.

Quốc tế cộng sản đã kịch liệt phản đối phương châm và các chính sách khác mà Đại hội đã áp dụng. Đồng thời, Quốc tế cộng sản vạch rõ rằng sự lãnh đạo theo chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin lúc bấy giờ hãy còn

ảnh hưởng sâu sắc trong Đảng — tàn tích của chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin còn sót lại sau khi đã bị chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô gạt ra ngoài lề cuộc đấu tranh thực tế của quần chúng — đã đi ngược lại chủ nghĩa của Quốc tế cộng sản, và nguy hiểm cũng không kém gì chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Nếu không khắc phục được hai chủ nghĩa ấy thì giai cấp vô sản Nhật-bản sẽ không thể thắng lợi được. Với nhận xét ấy, Quốc tế cộng sản triệu tập đại biểu của phái theo chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô và đại biểu của phái chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin còn rơi rớt lại, đến Mạc-tư-khoa, để thảo luận triệt để rồi sau đó sẽ có những quyết định đối với những đại biểu của các phái này. Đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-no-xư-kê, lúc trước là một người lãnh đạo rất có uy tín trong phái theo chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô, sau đó, đã đứng hàng đầu trong cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Trong điều kiện vô cùng khó khăn, đồng chí đã quên mình gánh lấy nhiệm vụ to tát là triệu tập cuộc Đại hội với mười mấy đảng viên tham dự. Đại hội lần này hết sức coi trọng cuộc Hội nghị do Quốc tế cộng sản triệu tập, và chủ trương trong phạm vi có thể, cử thêm nhiều người đến Mạc-tư-khoa để triệt để thảo luận, sửa chữa sai lầm, và tìm ra phương châm đúng đắn dưới sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản. Do đó phái theo chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô đã quyết định cử đại biểu đến Mạc-tư-khoa. Lúc bấy giờ vấn đề này không được công bố vì đó là vấn đề trong Đảng, bây giờ, tôi thấy nói ra đây cũng không hề gì. Lúc đó, phái I-a-ma-ca-oa Kin là phái đối lập nhưng đồng thời cũng là phái thiểu số. Mặc dù đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê và những đồng chí khác đã cố gắng thuyết phục họ nên đến Mạc-tư-khoa để bàn bạc, nhưng không có kết quả. Những người lãnh đạo

phái I-a-ma-ca-oa Kin và các phái công nông khác không muốn đi Mạc-tư-khoa. Trong thời gian các ủy viên Trung ương đi vắng, Đảng đã cử ra một bộ phận lãnh đạo và trước khi Nghị quyết Mạc-tư-khoa được mang về Nhật-bản, bộ phận này đã tiến hành cuộc vận động thực tế theo phương châm mà Đại hội đã áp dụng.

Trong Đảng lúc bấy giờ, tuy không chia làm hai phái khác nhau về mặt tổ chức, nhưng thực tế đã có một số, theo chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô và một số theo chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa Kin đang điều khiển những phái mà hiện nay gọi là phái cán bộ và phái đối lập. Phái cán bộ này chính là Đảng lúc bấy giờ. Tôi thấy cần phải nói rõ điều đó.

Một việc nữa, cũng cần phải nói rõ là những kẻ phản bội Đảng Cộng sản nói rằng những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản đã bác bỏ cuộc Đại hội Đảng Cộng sản (theo chúng thì người lãnh đạo Quốc tế cộng sản đây là Thủ trưởng phân bộ Nhật-bản của Quốc tế cộng sản, thực ra thì không có danh từ đó) và bác bỏ cuộc Đại hội Đảng Cộng sản của một nước là việc rất quái gở và không nên làm. Rõ ràng chúng hoàn toàn không biết gì về luật lệ tổ chức của Quốc tế. Nếu chỉ lấy danh nghĩa là người lãnh đạo, thì người lãnh đạo Quốc tế cộng sản không được bác bỏ quyết định của Đại hội Đảng. Nhưng khi Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản nhận thấy nghị quyết của Đại hội Đảng của một nước có sai lầm, dĩ nhiên, nó có quyền bác bỏ nghị quyết ấy.

2 — Cuộc đấu tranh năm 1927

Năm 1927 Đảng Cộng sản Nhật-bản như một đoàn tầu chạy trên đường ray theo phương châm

của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Nhưng về sau, khi cuộc đấu tranh giai cấp phát triển, nếu không thay con đường đó bằng một con đường đúng thì đầu tầu đấu tranh giai cấp sẽ trượt bánh. Năm 1927 chứng minh một cách thực tế tình hình đó.

Trong lúc cuộc đấu tranh giữa công nhân và tư bản, giữa nông dân và địa chủ đang diễn ra kịch liệt, thì nguy cơ của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản ngày càng nghiêm trọng, và cuối cùng, đã nổ ra cuộc khủng hoảng tài chính Chiêu-hòa hồi tháng Tư 1927 (Chiêu-hòa năm thứ 2) (1). Cuộc khủng hoảng này ảnh hưởng rất lớn đến công nông, đã đưa đến việc sa thải hàng loạt công nhân, hạ thấp tiền lương, đóng cửa nhà máy v.v... Do đó đông đảo quần chúng công nhân không có chân trong các công đoàn cũng đứng lên phản đối bọn tư bản. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính này cũng lan tràn đến nông thôn. Do đó, cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn cũng diễn ra rất gay gắt. Kén tằm là một trong những nguồn thu nhập quan trọng nhất của nông dân bị sụt giá ghê gớm. Nông dân làm nghề nuôi tằm càng bị đẩy vào cảnh nghèo khổ. Vì vậy, chẳng những tá điền trước đây đã đấu tranh đòi giảm tô tức, mà cả đông đảo quần chúng bần nông, cũng đều đứng lên đấu tranh ở khắp nơi trong nước.

(1) Năm 1927, đạo luật bồi thường theo thẻ chứng thực trong nạn động đất đã được ghi vào chương trình nghị sự của Quốc hội. Trong nội bộ các ngân hàng ít vốn bắt đầu xao xuyến, nạn khủng hoảng tài chính nổ ra, các ngân hàng lần lượt phá sản. Ngân hàng Đài-loan cũng tuyên bố ngừng hoạt động, tạm thời không tiến hành hối đoái. Ngày 4 tháng Năm, ngân hàng Nhật-bản phải xuất tiền cho các ngân hàng khác vay. Quốc hội lâm thời thông qua một đạo luật bù đắp 7 trăm triệu đồng yên vào chỗ tổn thất của ngân hàng Nhật bản.

Trước tình hình đó, lẽ tất nhiên những hoạt động của Đảng từ sau Đại hội xây dựng lại Đảng, chủ yếu là hồi 1927 phải chuyển theo phương hướng đấu tranh của công nhân và bần nông. Đảng Cộng sản Nhật-bản phản đối luật bồi thường của Chính phủ nhằm bảo hộ cho một dúm tài phiệt. Để tổ chức cuộc đấu tranh của những người bị thiệt hại trong cuộc khủng hoảng (tức là quần chúng công nhân) Đảng đã tuyên truyền, cổ động và vận động tổ chức hội nghị đại biểu nhà máy; tiếp tục cuộc đấu tranh tiến hành từ hai năm trước đòi giải tán Quốc hội đế quốc; phát động phong trào đòi tổng tuyển cử, tiếp tục đẩy mạnh phong trào đề đạt nguyện vọng, một phong trào có thể động viên được đông đảo quần chúng; lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống âm mưu của Quốc hội tư sản định cướp đoạt 500 triệu đồng yên của nhân dân. Tham gia các cuộc đấu tranh này, chẳng những có công nhân cánh tả mà còn có cả qnần chúng trung gian và cánh hữu nữa. Thực tế đây là cuộc đấu tranh mạnh mẽ kéo dài hơn ba tháng. Thông qua toàn bộ cuộc đấu tranh này, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã cách mạng hóa quần chúng và nỗ lực đào tạo công nhân cộng sản. Tất cả mọi cuộc vận động quan trọng đều lấy khẩu hiệu « đi vào nhà máy ». Mọi cuộc đấu tranh của công nhân đều phải tổ chức tại nhà máy. Đó là kinh nghiệm thấm thía đã rút ra được trong cuộc đấu tranh vô cùng bức thiết dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính. Khẩu hiệu « đi vào nhà máy » quen thuộc này lúc bấy giờ đã được áp dụng vào mọi mặt đấu tranh, chẳng hạn như trong cuộc vận động nhằm tranh thủ nhiều độc giả của tờ *Tin tức người vô sản*, trong

hoạt động tổ chức của tờ báo ấy và trong lúc tổ chức hội đọc sách trong nhà máy. Năm ấy, Đảng đã tiếp nhận bản Cương lĩnh năm 1927 và căn cứ vào đó, lấy chi bộ nhà máy làm cơ sở để tiến hành tổ chức lại Đảng. Các cuộc vận động này đối lập rất gay gắt với giới lãnh đạo cuộc đấu tranh theo lối tiểu tư sản của những người xã hội dân chủ như Đảng Xã hội dân chúng, Đảng Công nông Nhật-bản v.v... Bọn họ đã tích cực hoặc tiêu cực gây mọi trở ngại cho cuộc vận động hội nghị đại biểu nhà máy. Trong số quần chúng của họ, nếu có ai tham gia cuộc vận động này đều bị họ đàn áp bằng mọi thủ đoạn rất gian ác. Đảng không mảy may dung thứ những việc đó, và đã bóc trần tính chất xấu xa của họ và đấu tranh với họ.

Cuộc đấu tranh chống khủng hoảng tài chính năm 1927 làm cho phong trào công nhân tiến bộ rất nhiều. Nhưng những sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến phong trào này là sự tiến triển vĩ đại của Cách mạng Trung-quốc và cuộc đấu tranh của công nhân Trung-quốc chống đế quốc Nhật can thiệp vào Trung-quốc. Quyền lãnh đạo cách mạng Trung-quốc đã chuyển từ tay giai cấp tư sản phản bội cách mạng sang tay giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung-quốc. Trong thời kỳ ấy, cuộc đấu tranh anh dũng tuyệt vời, đầy tinh thần hy sinh của công nhân Trung-quốc, một cuộc đấu tranh phát triển trong khói đạn của chủ nghĩa đế quốc, trong sự tàn sát và hãm hại dã man, đã gây xúc động và ảnh hưởng rất lớn trong giai cấp vô sản Nhật-bản, đồng thời đã giáo dục rất nhiều cho giai cấp vô sản Nhật-bản. Việc này về sau càng thể hiện rõ hơn.

Trước kia công nhân Nhật-bản bị ảnh hưởng của luận điệu tuyên truyền bỉ ổi nên nghĩ rằng người Trung-quốc kém xa người Nhật-bản. Nhưng cuộc đấu tranh sáng chói của giai cấp công nhân Trung-quốc trong cuộc Đại cách mạng năm 1926-1927, đã hoàn toàn làm cho họ nhận rõ tình yêu giai cấp, tình đồng chí cách mạng, nhận rõ cuộc đấu tranh anh dũng của công nhân Trung-quốc là một cổ vũ lớn lao đối với cuộc đấu tranh của công nhân Nhật-bản. Đó là sức mạnh vĩ đại thúc đẩy cuộc vận động của Đảng Cộng sản Nhật-bản phát triển. Tóm lại, hoạt động của Đảng trong năm ấy là phát huy ảnh hưởng của Cách mạng Trung-quốc và của cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản Trung-quốc, để lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân trước cuộc khủng hoảng tài chính, đẩy mạnh cuộc đấu tranh giai cấp của vô sản Nhật-bản phát triển lên nữa. Nhằm đạt mục đích đó, vấn đề đi vào các nhà máy để xây dựng Đảng là một vấn đề rất quan trọng.

Việc tổ chức lại Đảng trên cơ sở các chi bộ nhà máy bằng cách dùng các chi bộ cũ để thành lập chi ủy nhà máy, không phải là dễ dàng. Năm 1927 các đại biểu đi họp ở Mạc-tư-khoa về, mang theo bản Cương lĩnh mới, quyết định xây dựng lại Đảng từ cơ sở. Do đó Đảng đã giải tán ngay các chi bộ cũ, thành lập chi bộ mới của nhà máy hoặc Ban trù bị chi bộ nhà máy. Ở đây chúng ta thấy rất rõ một điều là tuy chưa thể xóa sạch được sự lãnh đạo sai lầm của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô, nhưng trong khi cuộc đấu tranh thực tế đang phát triển, trong khi Đảng phải giải quyết vấn đề quan trọng như vậy và nhất là khi nhận được chỉ thị của Quốc tế cộng sản, nếu không dứt khoát chấm dứt mọi hình thức lãnh đạo của giai cấp tiểu tư sản

thì dù có kế hoạch tốt đến đâu cũng không đi tới kết quả được.

Trên đây chúng tôi đã nói một cách hết sức khái quát về hoạt động của Đảng trong năm 1927.

Các đồng chí đại biểu Đảng Cộng sản Nhật-bản đi Mạc-tư-khoa hồi tháng Bẩy 1927 đã thảo luận vấn đề Đảng Nhật-bản dưới sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản. Những người lãnh đạo Quốc tế cộng sản tuy rất bận rộn trong việc lãnh đạo phong trào vô sản toàn thế giới, nhưng đã dành rất nhiều thì giờ về vấn đề Nhật-bản. Các đồng chí ấy đã nghiên cứu tỉ mỉ các văn kiện vô giá trị của I-a-ma-ca-oa Kin và « trước tác » của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô, các đồng chí ấy đã thảo luận thật kỹ về tình hình phong trào công nhân thực tế ở Nhật-bản, phê phán một cách tận tình và hết sức quan tâm đến Đảng Cộng sản Nhật-bản. Các đại biểu Nhật-bản, những đồng chí xuất thân công nhân, hoạt động nhất, tích cực nhất đứng đầu là đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê, cũng đều hăng hái tham gia cuộc thảo luận này. Kết quả của cuộc thảo luận đầy đủ đó là bản Cương lĩnh tháng Bẩy 1927 của Quốc tế cộng sản về Nhật-bản.

Trong số đại biểu Nhật-bản đi Mạc-tư-khoa có cả thành phần công nhân lẫn thành phần tiểu tư sản trí thức. Trong khi thảo luận vấn đề, các đại biểu đã tách ra làm đôi và do đó đã xuất hiện « nhóm công nhân ». Đó là kết quả của sự lãnh đạo sai lầm của Đảng. Mặc dù có sự thiếu sót đó, nhưng nhóm nói trên vẫn là một nhóm lành mạnh. Với ý nghĩa đó, sự có mặt của đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê với tư cách là người lãnh đạo các đại biểu đã có tác dụng tốt. Đồng chí đã hoạt động hết sức tích cực trong khi thực hiện bản Cương lĩnh năm 1927 trong phong trào Nhật-bản. Với

Nghị quyết tháng Bảy 1927, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã bắt đầu đi vào đường lối bôn-sê-vích về mặt tư tưởng và chính trị. Để cụ thể hóa chế độ dân chủ tập trung, về mặt tổ chức, Đảng đã được xây dựng một cách đúng đắn trên cơ sở các chi bộ nhà máy quan trọng nhất. Thế là, theo đường lối của Quốc tế cộng sản, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã đặt được một nền tảng vững chắc không gì lay chuyển được.

3 — Cương lĩnh của Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản về Nhật-bản

. . . .

Cương lĩnh năm 1927 là bản cương lĩnh về Nhật-bản được đại biểu Nhật-bản và đại biểu Quốc tế cộng sản thảo luận và quyết định trong Hội nghị Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản ở Mạc-tư-khoa tháng Bảy 1927. Bản Cương lĩnh này có ý nghĩa rất quan trọng, mở đầu một thời đại mới cho phong trào vô sản Nhật-bản cũng như cho sự phát triển của Đảng Cộng sản Nhật-bản. Nó đã được Quốc tế cộng sản nghiên cứu kỹ càng tỉ mỉ chứ không phải tùy tiện đặt ra trong năm 1927. Như chúng tôi đã nói trong phần trên, trước đó, Quốc tế cộng sản đã vạch ra nhiều cương lĩnh quan trọng về Nhật-bản. Nghị quyết về Nhật-bản của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản hồi tháng Hai 1926 là tiền thân trực tiếp của Cương lĩnh năm 1927. Cho nên, tuy gọi là Cương lĩnh năm 1927 nhưng thực ra không phải đến cuộc Hội nghị năm 1927 mới có. Khi nói về ý nghĩa của Cương lĩnh này người ta sẽ hiểu rõ điều đó.

Trên thực tế, Cương lĩnh năm 1927 có tác dụng thúc đẩy rất lớn đối với phong trào vô sản Nhật-bản ngày nay. Hiện nay, không còn ai nghi ngờ điều đó cả... Tại sao nó có tác dụng vĩ đại như thế? Trước hết tôi nói qua những điểm quan trọng trong Cương lĩnh đó.

Bản Cương lĩnh đã phân tích tình hình khách quan của Nhật-bản. Điều đáng chú ý hơn hết là bản Cương lĩnh nhận định rằng: « Chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đang phát triển theo hướng đi lên, nhưng mâu thuẫn của nó làm cho sự phát triển đó gặp rất nhiều khó khăn, vì vậy nó đang bị đe dọa, tình hình đó trước hết biểu hiện ở cuộc khủng hoảng ngày càng nghiêm trọng của chủ nghĩa tư bản ». Lúc ấy, có luận điệu cho rằng chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đang suy sụp. Luận điệu đó, trước đây khá phổ biến trong Đảng Cộng sản Nhật-bản; nó thường biểu hiện bằng lý luận của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô. Song cũng có phần tử cánh hữu bệ nguyên xi cái gọi là tình trạng ổn định của chủ nghĩa tư bản ở Anh cũng như ở các nước châu Âu lắp vào Nhật-bản, rồi cũng đưa ra luận điệu cho rằng chủ nghĩa tư bản Nhật-bản vẫn ổn định. Dĩ nhiên nhận định trong bản Cương lĩnh đã bác bỏ hai luận điệu nói trên và đã phân tích đúng đắn sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản từ trước đến năm 1927. Phái Công-Nông (1), phái của

---

(1) Tháng Chạp 1927, tạp chí *Công-Nông* được phát hành lấy tên là *Tạp chí lý luận của chủ nghĩa Mác chiến đấu*. Tạp chí này là cơ quan của bọn phản Đảng nhằm bôi nhọ Đảng Cộng sản Nhật-bản. Thư ký toà soạn là I-a-ma-ca-oa Kin, A-ra-ha-ta Cô-môn v.v. Biên tập viên kiêm phát hành là Cô-bô-ri Din-di. « Phái Công-Nông » tức là những người soạn bài cho tờ tạp chí này.

những người xã hội dân chủ cánh tả, đã thổi phồng nhận định nói rằng chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đang một mực đi lên. Họ làm như chủ nghĩa tư bản Nhật-bản vẫn đang phát triển mạnh mẽ. Cách hiểu vấn đề của họ trái hẳn với sự thật. Cương lĩnh đã vạch rõ rằng trong khi phát triển theo hướng đi lên, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản vẫn bị kìm hãm rất nhiều. Nhất là so với chủ nghĩa tư bản Mỹ thì người ta lại càng thấy chủ nghĩa tư bản Nhật-bản bị kìm hãm rõ rệt. Sự kìm hãm quan trọng hơn hết là mâu thuẫn nội bộ của nó ngày càng sâu sắc thêm, khi chủ nghĩa tư bản Nhật-bản phát triển theo hướng đi lên. Do đó có thể nói rằng hình thái gay gắt của cuộc khủng khoảng tư bản chủ nghĩa bắt đầu trở thành hình thái uy hiếp. Bản Cương lĩnh được thảo ra sau cuộc khủng hoảng tài chính, và làm cho người ta chú ý đến sự phát triển phi thường của mâu thuẫn tư bản chủ nghĩa.

Kế đó, bản Cương lĩnh nêu vấn đề thành phần trong chính quyền nhà nước Nhật-bản. Bản Cương lĩnh nhấn mạnh rằng sự phát triển vùn vụt của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản trong thời gian chiến tranh thế giới đã đem lại kết quả là làm cho giai cấp tư sản hoàn toàn nắm được quyền lãnh đạo và điều khiển chính quyền nhà nước Nhật-bản và liên minh phản động giữa tư bản và địa chủ trước đây vẫn ở trong phạm vi thế lực của địa chủ. Nhận định này đã tiến hơn một bước so với nhận định trong bản dự thảo Cương lĩnh của Đảng Cộng sản đã được xét duyệt tại Đại hội Đảng năm 1923. Bản dự thảo cương lĩnh

này (1) nhận định tính chất nửa phong kiến của nhà nước Nhật-bản là do sự lãnh đạo của thế lực địa chủ, còn chính phủ hiện tại ở Nhật-bản là chính phủ địa chủ. Nhưng sau khi cái gọi là Nội các ba phái ủng hộ hiến pháp được thành lập từ năm 1924 đến năm 1925 thì Nội các đơn độc của Hội hiến chính cũng được dựng lên. Đối với sự phát triển này, Quốc tế cộng sản đã đánh giá đúng mức và đã vạch rõ trong Cương lĩnh tháng Hai 1926 rằng : « Trong chiến tranh thế giới, chủ nghĩa tư bản Nhật-bản đã phát triển cực kỳ nhanh chóng, chính quyền trước kia do địa chủ lãnh đạo và kết hợp với bọn tư bản nay đã hoàn toàn chịu sự lãnh đạo của giai cấp tư sản ». Cương lĩnh năm 1927 đã thừa kế tinh thần Cương lĩnh năm 1926 và đã nói rất rõ về điểm này.

Cương lĩnh cũng nhận định một điều rất quan trọng là sau này cách mạng chắc chắn sẽ nổ ra ở Nhật-bản. Vấn đề này đã nói rồi nên tôi chỉ nói sơ qua.

Theo Cương lĩnh này thì cách mạng dân chủ tư sản ở Nhật-bản sẽ phát triển nhanh chóng và chuyển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì sao vậy ? Nhà nước Nhật-bản hiện nay tuy còn có các đặc điểm và tàn tích phong kiến, nhưng nó là biểu hiện tập trung nhất của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản, đồng thời cũng là đầu não quyết định sự sống còn quan trọng nhất của chủ nghĩa tư bản Nhật-bản. Đánh vào đấy tức là đánh vào toàn bộ hệ thống tư bản chủ nghĩa Nhật-bản. Do đó, cách mạng dân chủ tư sản Nhật-bản chỉ là một giai đoạn trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dù lãnh đạo cách mạng dân chủ tư

(1) Dự thảo cương lĩnh năm 1922. *(N.D.)*

sản, giai cấp vô sản vẫn không quên hướng tiến lên của giai cấp mình. Đối với giai cấp vô sản, chỉ có con đường chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa một cách đúng đắn mới có được tính chất quyết định trong mọi giai đoạn. Với ý nghĩa đó, phương hướng của cách mạng dân chủ tư sản Nhật-bản đã được vạch ra ngay từ khi có bản dự thảo cương lĩnh năm 1922. Dự thảo cương lĩnh năm 1922 đã nói rất rõ ràng việc hoàn thành cách mạng dân chủ tư sản Nhật-bản là mở đầu cuộc cách mạng nhằm lật đổ nền thống trị tư sản và thực hiện chuyên chính vô sản. Mặc dù là kẻ thù của nền dân chủ tư sản, Đảng Cộng sản Nhật-bản vẫn cần phải đề ra những khẩu hiệu quá độ như lật đổ chính phủ Thiên hoàng, phế bỏ nền quân chủ v.v... và lãnh đạo đấu tranh đòi tổng tuyển cử. Trong giai đoạn phát triển trước mắt, cách mạng Nhật-bản cần đoàn kết tất cả mọi lực lượng chống chính phủ hiện hành, tiến lên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để dọn đường cho cuộc đấu tranh xây dựng chính quyền xô-viết của giai cấp vô sản Nhật-bản sau này. Cương lĩnh năm 1926 cũng nói rằng cách mạng dân chủ tư sản Nhật-bản trong tương lai cần phải chịu sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và do công nông thực hiện. Như thế có nghĩa là, vì cách mạng dân chủ tư sản Nhật-bản có cơ sở chuyển nhanh sang cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa, cho nên Đảng Cộng sản phải đi tiên phong trong cuộc đấu tranh thực hiện mọi yêu cầu tiến bộ và dân chủ của công nông, tích cực hoạt động đầy tinh thần hy sinh anh dũng.

Cương lĩnh năm 1927 đã bàn đến sự phát triển từ năm 1922 đến nay và đã vạch rõ rằng điều kiện khách quan của cách mạng Nhật-bản hiện nay tuy đã hết sức

chín muồi, nhưng, điều kiện chủ quan của cách mạng, như Lê-nin nói, vẫn còn non. Cương lĩnh đặc biệt nhấn mạnh rằng, muốn đấu tranh làm cho điều kiện chủ quan chín muồi thì phải mở rộng và củng cố Đảng Cộng sản, phải nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng nắm được quyền lãnh đạo chính trị trong quần chúng.

Trong Cương lĩnh năm 1927 có một vấn đề rất quan trọng liên quan đến vấn đề nêu cao vai trò của Đảng Cộng sản. Đảng Cộng sản trước đây đã phạm sai lầm trong đường lối lãnh đạo tiểu tư sản theo chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa mà đại biểu là đồng chí Hô-si. Mặt khác, chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô — một thứ chủ nghĩa đối lập với chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa và là một tư tưởng sai lầm tiểu tư sản — đã biểu hiện trong Đảng. Chủ nghĩa đó do đồng chí Cư-rô-chi tiêu biểu. Bản Cương lĩnh đã triệt để phê phán hai loại khuynh hướng và sai lầm quan trọng đó có hại cho sự phát triển của Đảng. Tuy vậy Đảng không đuổi hai đồng chí Hô-si và Cư-rô-chi ra khỏi Đảng trong đợt chống chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa và chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô.... Quốc tế cộng sản và Đảng cộng sản quyết không làm như vậy.

Nhưng Hô-si (tức I-a-ma-ca-oa) cuối cùng đã bị đuổi ra khỏi Đảng và nay đã công nhiên trở thành kẻ thù của Đảng. Hắn bị đuổi ra khỏi Đảng là vì không phục tùng Cương lĩnh của Quốc tế cộng sản về việc «triệt để khắc phục chủ nghĩa I-a-ma-ca-oa», không phục tùng nghị quyết, hơn nữa còn phản bội Đảng, phản bội Quốc tế cộng sản.

V

TỪ VIỆC TỔ CHỨC LẠI ĐẢNG ĐẾN ĐẠI HỘI QUỐC TẾ LẦN THỨ VI. VIỆC THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH NĂM 1927

1 — Tổ chức lại Đảng

Song song với việc đề ra Cương lĩnh năm 1927, Quốc tế cộng sản đã bổ nhiệm Ban Chấp hành trung ương mới của Đảng Cộng sản Nhật-bản để Ban Chấp hành này đảm nhận nhiệm vụ căn bản là tổ chức lại Đảng theo tinh thần Cương lĩnh. Các ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế cộng sản đã thảo luận nghị quyết của Đại hội thành lập lại Đảng, giao cho Đảng Cộng sản Nhật-bản nhiệm vụ thực hiện phương châm mới, phổ biến bản Cương lĩnh.

Bọn tư sản và xã hội dân chủ không thể nào hiểu được điều đó. Chúng cho đó là một lối quan liêu. Nhưng việc đó chứng tỏ rằng Quốc tế cộng sản là một tổ chức tập trung hơn hết, nghiêm chỉnh hơn hết và thống nhất hơn hết trên thế giới. Vả lại Ban Chấp hành trung ương mới của Đảng Cộng sản Nhật-bản vừa được bổ nhiệm đó cũng không phải tồn tại mãi mãi mà là được bổ nhiệm để thực hiện ngay bản Cương lĩnh. Đồng thời Đảng Cộng sản Nhật-bản phải triệu tập Đại hội Đảng sớm chừng nào hay chừng nấy và Đại hội này sẽ thông qua Cương lĩnh và bầu lại Ban Chấp hành trung ương mới.

Bản cương lĩnh này đã được Đảng Cộng sản Nhật-bản thực hành ngay. Tháng Một 1927, các đại biểu Đảng Cộng sản Nhật-bản từ Mạc-tư-khoa về nước. Ngày 2 tháng Chạp, Hội nghị Ban Chấp hành trung

ương mở rộng thảo luận sôi nổi về Cương lĩnh năm 1927. Được sự tán thành của tuyệt đại đa số, toàn thể các đồng chí có mặt tại Hội nghị đã thề sẽ làm theo Cương lĩnh đó. Hơn thế, Ban Chấp hành trung ương mới cũng như Ban Thường vụ đều đi xuống tận các chi bộ Đảng trước kia báo cáo về Cương lĩnh này, để cho tất cả đảng viên được thảo luận đầy đủ và nỗ lực thực hiện Cương lĩnh một cách tin tưởng. Tuyệt đại đa số đảng viên, nhất là các chiến sĩ công nhân đã từng có kinh nghiệm đấu tranh giai cấp với tư sản trước đây đều nhiệt liệt tán thành và nguyện nỗ lực thực hiện bằng được Cương lĩnh này. Nhận được Cương lĩnh, các đồng chí ấy đều vui mừng và mạnh dạn đi hoạt động ở các nhà máy. Dựa vào Cương lĩnh này, Đảng lập tức tiến hành tổ chức lại Đảng từ cơ sở và cải tạo toàn bộ Đảng. Các chi bộ cũ được tổ chức lại thành chi bộ nhà máy hoặc Ban trù bị chi bộ nhà máy, thu hút tinh hoa cách mạng của quần chúng công nhân trong các nhà máy, đấu tranh làm cho Đảng thực sự trở thành Đảng của quần chúng công nhân.

Việc tổ chức lại Đảng từ cơ sở được tiến hành mạnh mẽ. Các chi bộ nhà máy được thành lập và phát triển, do đó toàn thể đảng viên kiên quyết thực hiện tích cực công tác của Đảng. Trước kia Đảng còn hoạt động bí mật, sau khi tổ chức lại, Đảng đã công khai đề ra chính cương trong quần chúng. Trung ương Đảng lập tức vạch ra các cương lĩnh về chính trị, về tổ chức, về phong trào công đoàn và về các chính sách trước mắt. Các cương lĩnh này đã được công bố, đồng thời, tờ *Cờ đỏ*, cơ quan của Trung ương Đảng cũng được ra mắt bạn đọc. Báo này chẳng những lưu hành trong nội bộ mà còn được phổ biến cho công

nhân cách mạng chung quanh Đảng. Như vậy là Đảng đã bắt đầu trực tiếp liên hệ với quần chúng. Đối với Đảng Cộng sản Nhật-bản, đây là bước đầu thực hiện nội dung chủ yếu của Cương lĩnh. Với Cương lĩnh này, về tư tưởng, chính trị hay tổ chức, Đảng Cộng sản Nhật-bản cũng đều đứng trên cơ sở chính xác của chủ nghĩa Lê-nin, giữ vững đường lối của Quốc tế cộng sản, và đặt được nền móng vững chắc cho Đảng của quần chúng công nhân. Như thế là Cương lĩnh này đã có điều kiện thuận lợi để thực hiện. Điều kiện khách quan trên thế giới và trong nước đã chín muồi. Trong nước mấy năm qua công nhân đã có nhiều kinh nghiệm đấu tranh gian khổ. Họ đã trực tiếp gia nhập Đảng hoặc trở thành lực lượng ủng hộ Đảng. Những việc đó đã làm cho Đảng Cộng sản, đảng của quần chúng, ra đời được dễ dàng.

Từ năm 1926 đến nay, phong trào bãi công ngày càng phát triển. Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1927, bọn tư bản đột nhiên ráo riết thực hiện hợp lý hóa sản xuất một cách trắng trợn, do đó, quần chúng đã tiến hành một cuộc đấu tranh sống mái và kiên cường chống lại chúng. Về phía nông dân, từ năm 1925 đến năm 1926 cuộc đấu tranh tô tức, đặc biệt là cuộc đấu tranh giành ruộng đất cũng đã phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1926 đến nay, ở nông thôn đã nhiều lần có khuynh hướng gây bạo động. Năm 1927 tình hình này càng phổ biến, thậm chí đông đảo nông dân chưa được tổ chức cũng rầm rộ tham gia đấu tranh. Trước những nguy cơ trong và ngoài nước đó, giai cấp tư sản càng ra sức áp dụng chính sách phản động. Giai cấp vô sản và nông dân đã trực diện chống lại quyền lực nhà nước trong các cuộc đấu tranh hàng

ngày. Mặt khác, bọn xã hội dân chủ càng lộ rõ bộ mặt phản bội. Chúng công khai cấu kết với bộ máy nhà nước tư sản. Khi ra công khai, Đảng Cộng sản đã lật mặt nạ của chúng. Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh nhằm phát triển Đảng và làm cho Đảng trở thành một đảng quần chúng đã được tiến hành thuận lợi. Trong đảng viên, trừ số ít phần tử tiểu tư sản trí thức, còn tất cả đều hăng hái góp phần đấu tranh tổ chức lại Đảng.

Việc thực hiện Cương lĩnh đại thể là như vậy.

. . . .

2— Từ việc tổ chức lại Đảng đến vụ khủng bố « 15 tháng Ba »

Vừa được tổ chức lại theo tinh thần Cương lĩnh năm 1927, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã bước ngay vào cuộc đấu tranh to lớn trước mắt. Đó là cuộc tổng tuyển cử : một cuộc chiến đấu bầu Quốc hội theo lối phổ thông đầu phiếu lần đầu tiên. Trong cuộc bầu cử này, Đảng Cộng sản Nhật-bản đã thực sự tiến được bước đầu tiên trên con đường làm cho Đảng trở thành đảng quần chúng. Thực tế chứng tỏ rằng Đảng có thể trở thành Đảng của quần chúng công nhân. Đảng Cộng sản tham gia bầu cử lần này trước hết nhằm đẩy mạnh việc tổ chức lại Đảng lấy nhà máy làm cơ sở ; đồng thời triệt để lợi dụng cuộc bầu cử lần này để mở rộng thế lực của Đảng.

Trong cuộc bầu cử này, Trung ương Đảng đã cố gắng kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Phương châm căn bản của Đảng lúc này là theo đúng nguyên tắc cơ bản về chủ nghĩa nghị trường trong Cương

lĩnh của Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ II (1). Đảng cộng sản tham gia Quốc hội là nhằm bóc trần bản chất của Quốc hội tư sản, đẩy mạnh đấu tranh giai cấp trong cuộc bầu cử, đẩy mạnh tổ chức của giai cấp vô sản phát triển, nghiêm túc áp dụng phương châm đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống chính quyền tư sản. Giai cấp vô sản quyết không thừa kế nguyên xi bộ máy nhà nước của giai cấp tư sản làm bộ máy của mình. Lý luận mác-xít đã chỉ rõ điều đó. Giai cấp vô sản có bộ máy chính quyền hoàn toàn mới của mình, đó là xô - viết. Giành chính quyền, nắm chính quyền và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đó là nhiệm vụ của giai cấp vô sản. Những điều này đã được tuyên truyền giải thích rõ ràng trong quần chúng. Mặc dù tham gia bầu cử, nhưng Đảng vẫn dứt khoát phản đối những ảo tưởng định giải phóng giai cấp vô sản bằng biện pháp cải lương và lợi dụng Quốc hội để bước lên địa vị giai cấp thống trị. Đảng Cộng sản tham gia cuộc bầu cử này nhằm phá vỡ Quốc hội tư sản từ trong ruột nó, xây dựng một xô-viết mới của giai cấp vô sản, dùng Quốc hội làm phương tiện bổ trợ cho cuộc đấu tranh giai cấp. Lúc đó, chúng ta đã tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nói chung mục đích tham gia bầu cử của Đảng ta.

(1) Đây là Cương lĩnh về chủ nghĩa nghị trường đã được Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ II thông qua và công bố. Cương lĩnh đó quy định tỉ mỉ rằng : trong tình thế mới, Đảng Cộng sản phải thích ứng với nhiệm vụ mới do Quốc tế cộng sản nêu ra bằng cách áp dung chiến lược của Đảng đối với nghị trường, thực hiện nguyên tắc tổ chức các nhóm phái trong nghị trường để làm thay đổi trách nhiệm của nghị trường.

Trong cuộc vận động tuyển cử, bọn xã hội dân chủ đã hết sức gieo rắc trong quần chúng ảo tưởng về chủ nghĩa nghị trường, tìm mọi cách lừa bịp giai cấp vô sản bằng tư tưởng cho rằng Quốc hội của họ là tiêu biểu cho ý chí toàn dân. Nhưng Đảng Cộng sản đã vạch ra rằng trong xã hội Nhật-bản hiện nay không có cái gì gọi là « toàn dân », có chăng chỉ là sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản mà thôi. Thông qua cải lương trong Quốc hội để làm cho giai cấp vô sản bước lên địa vị thống trị, đó là luận điệu bịp bợm của giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ. Giai cấp vô sản chỉ có thể giành được chính quyền bằng đấu tranh của quần chúng, bằng hình thái đấu tranh cao nhất của quần chúng, tức là khởi nghĩa và cách mạng. Đảng Cộng sản không hề coi đấu tranh trong Quốc hội là trọng điểm. Đấu tranh trong Quốc hội hoàn toàn phải phục tùng cuộc đấu tranh bên ngoài.... Với phương châm đó, Đảng Cộng sản tiến hành cuộc vận động tuyển cử, và Đảng chủ trương giới thiệu ứng cử viên. Nhưng xét lực lượng so sánh lúc bấy giờ, Đảng Cộng sản chưa thể công khai giới thiệu ứng cử viên của mình. Cho nên Đảng đã đưa đảng viên ra ứng cử bằng cách thông qua Đảng Công nông và các chính đảng vô sản khác tự xưng là Đảng của đại chúng, nhất là thông qua Đảng Công nông cánh tả. Chỉ có tổ chức của Đảng Cộng sản mới có thể đấu tranh một cách triệt để với giai cấp tư sản trong cuộc vận động tuyển cử và trong Quốc hội. Tại sao như vậy ? Bởi vì Đảng Cộng sản có kỷ luật sắt, có tổ chức thống nhất, dù là một chiến sĩ có khuynh hướng cách mạng thế nào đi nữa cũng sẽ không thể đấu tranh triệt để với giai cấp tư sản, nếu người ấy không phải là đảng

viên của Đảng Cộng sản. Bởi thế, dù phải hoạt động hết sức bí mật, Đảng ta cũng phải đưa ứng cử viên của mình ra tranh cử.

Các ứng cử viên của Đảng Cộng sản đương nhiên phải tuyệt đối phục tùng sự kiểm tra của Trung ương Đảng. Lúc ấy Ủy ban kiểm tra bầu cử đặc biệt đã được thành lập. Thông qua Ủy ban này, các ứng cử viên tuyệt đối phục tùng sự kiểm tra của Ban lãnh đạo của Đảng...

Dưới sự kiểm tra chặt chẽ của Đảng, các ứng cử viên của Đảng đã đứng hàng đầu trong các cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng trong toàn quốc. Họ đã hoạt động vô cùng anh dũng trong các cuộc diễn thuyết, mít-tinh, đặc biệt là trong các cuộc đấu tranh nội bộ, hoặc trong các cuộc biểu tình thị uy của nhà máy và đã được toàn thể quần chúng tín nhiệm. Trong cuộc bầu cử này dĩ nhiên Đảng Cộng sản chủ yếu áp dụng chính sách lấy nhà máy làm trung tâm. Để tranh thủ quần chúng nông dân đang sôi sục tinh thần đấu tranh làm cách mạng nông nghiệp, Đảng đã đặc biệt đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đại địa chủ cho sát với yêu cầu của nông dân. Trong cuộc bầu cử này, Đảng đã áp dụng 13 khẩu hiệu được vạch ra trong Cương lĩnh năm 1927 và những khẩu hiệu trung tâm liên quan đến các khẩu hiệu trên như « Thành lập chính phủ công nông », « Thực hiện chuyên chính vô sản ». Dĩ nhiên Đảng ta phải tiến hành tuyên truyền các khẩu hiệu này nhất là khẩu hiệu « Thành lập chính phủ công nông ». Đó là khẩu hiệu trung tâm của Đảng, là ngọn cờ lớn dẫn đầu đội ngũ đấu tranh..... Lúc bấy giờ, Đảng Cộng sản Nhật-bản mới bắt đầu trở thành đảng quần chúng. Rất nhiều quần chúng vẫn chưa biết có Đảng Cộng sản. Các chính đảng vô sản nhất là quần

chúng công nông cách mạng đều ủng hộ chính đảng vô sản cánh tả — Đảng Công nông — mà họ cho là một chính đảng cách mạng duy nhất. Thấy rõ tình hình đó, Đảng không đối lập một cách máy móc với những chính đảng vô sản ấy. Trái lại, Đảng đã áp dụng phương châm lợi dụng lẫn nhau. Đặc biệt trong việc chống lại giai cấp tư sản thì ta ủng hộ họ, phối hợp đấu tranh với họ, cùng phát triển theo hướng đấu tranh chung và lấy đó làm cái cầu sát nhập các chính đảng vô sản. Nhưng họ không phải là những chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản, nên Đảng ta tuy một mặt ủng hộ họ, nhưng mặt khác vẫn một mực phê phán mạnh mẽ và vạch cho quần chúng thấy rõ những sai lầm của họ và sự lãnh đạo của bọn xã hội dân chủ.

Đảng ta đã kịch liệt phê phán Xư-dư-ki Bưn-gi, ứng cử viên của Đảng Xã hội dân chúng ở Ô-xa-ca và A-ca-mát-chư Cát-chư-ma-rô, ứng cử viên của miền Đông-Bắc nhằm làm cho quần chúng xa rời sự lãnh đạo của họ. Hai tên này rõ ràng là người của bọn xã hội dân chủ. Nhưng Xư-dư-ki Bưn-gi còn được một số quần chúng ủng hộ. Hắn còn được tín nhiệm hơn tướng lục quân Ta-na-ca, nên ta buộc lòng phải ủng hộ hắn. Lúc bấy giờ ta nhận thấy dù bọn ấy có trúng cử cũng không có gì bất lợi lắm. Nếu chúng lại hiện nguyên hình trong Quốc hội tư sản thì nhất định sẽ bị quần chúng vạch mặt. Vì vậy ta vẫn có thể ủng hộ họ trong cuộc bầu cử. Lúc ấy Đảng đã có thái độ rộng rãi như thế. Về sau, thực tế đã chứng minh rằng sau khi chiếm được ghế nghị sĩ trong Quốc hội đế quốc, Xư-dư-ki Bưn-gi đã trắng trợn lộ rõ bộ mặt phản bội của hắn, bộ mặt một tên lái buôn tay sai của giai cấp tư sản. Đúng như Đảng ta đã dự đoán từ trước, Xư-dư-ki Bưn-gi đã mất tín nhiệm của quần chúng. Quốc tế cộng

sản cho rằng thái độ rộng rãi như thế đối với bọn xã hội dân chủ là một thái độ vô cùng sai lầm. Đảng đã bị phê bình. Nếu muốn phong trào vô sản phát triển, muốn Đảng Cộng sản lớn lên thì nhất thiết phải đấu tranh với bọn xã hội dân chủ. Ở đây chúng ta nhận rõ tính chất đúng đắn của Cương lĩnh năm 1927.

Như mọi người đều biết trong cuộc bầu cử đó đã có 50 vạn phiếu bỏ cho một số chính đảng mang danh hiệu « chính đảng vô sản ». Trong số đó, 20 vạn phiếu bỏ cho đảng vô sản cánh tả, tức là Đảng Công nông — một chính đảng chịu sự lãnh đạo và kiểm soát của Đảng Cộng sản, đã hoạt động sôi nổi nhất, cách mạng nhất trong cuộc bầu cử. Như thế có nghĩa là : sau khi Đảng Cộng sản đưa ra khẩu hiệu trung tâm trong cuộc bầu cử này, quần chúng đã bỏ 20 vạn phiếu cho khẩu hiệu « Thành lập chính phủ công nông ». Đây không những là vấn đề số phiếu mà còn là cái phong vũ biểu đo mức độ gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp ở Nhật-bản. Đó là cái mốc đánh dấu bước đường phát triển của Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của chủ nghĩa Phúc-cư-mô-tô, Đảng đã đánh giá thấp phong trào công đoàn. Song trước khi xảy ra vụ khủng bố « 15 tháng Ba », Đảng đã khắc phục được khuynh hướng đó. Hiện nay, Đảng nhấn mạnh tầm quan trọng trong quan hệ giữa Đảng và các công đoàn, hết sức chú ý tăng cường. Hội đồng công đoàn của các công đoàn cánh tả, đặc biệt là tiến hành cuộc vận động thống nhất các công đoàn, bằng cách thông qua mặt trận thống nhất của quần chúng. Đảng cũng đã giúp đỡ cuộc đấu tranh của công nhân ở hãng tương Nô-đa. Cuộc đấu tranh này nổ ra từ nửa cuối năm kia và kéo dài cho đến bây giờ. Mặc

dù các cán bộ của Tổng liên đoàn lao động không chịu nhận sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản và của các công đoàn cánh tả, Đảng và Hội đồng công đoàn vẫn nỗ lực vận động quần chúng giúp đỡ nhằm làm cho các công đoàn đoàn kết tương trợ trong vụ đấu tranh Nô-đa Lúc đó, Hội kiến quốc và các đội hành hung khác đã có những hành động bạo ngược, phá phách trụ sở của những đoàn thể công nhân tham gia cuộc đấu tranh nói trên. Để chống lại những hành động đó, Đảng đã lấy nhà máy làm trung tâm lập ra các đội tự vệ công nhân, luyện tập quân sự, để chiến đấu chống các thủ đoạn hành hung của giai cấp thống trị. Đồng thời Đảng tuyên truyền cho mọi người phải chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, phải tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

Cuộc tổng tuyển cử kết thúc vào hạ tuần tháng Hai. Trung ương Đảng liền triệu tập Hội nghị tổ chức toàn quốc lần thứ hai, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh trong thời gian vừa qua... Hội nghị đã tổng kết những kinh nghiệm quan trọng trong cuộc đấu tranh đầu tiên để tổ chức lại Đảng. Hội nghị đã ra một số nghị quyết quan trọng nhằm bôn-sê-vích hóa Đảng. Hơn nữa, vì đây là cuộc hội nghị tổng kết kinh nghiệm sau cuộc hoạt động công khai của Đảng, nên Hội nghị đã thảo luận hết sức sôi nổi. Cuối cùng hội nghị đã thông qua mấy nghị quyết như sau :

1) Nghị quyết về phương châm tổ chức của Đảng· Nội dung của nghị quyết là : về mặt tổ chức, gấp rút triệt để quét sạch tàn tích chủ nghĩa bè phái trước kia, kiên quyết áp dụng đường lối tổ chức quần chúng, nêu cao tác dụng quan trọng của tờ báo trung ương, báo địa phương và bản tin nhà máy trong hoạt động tổ chức, tập trung nỗ lực để giành lấy nhà

máy, nhất là các nhà máy lớn, một cách có kế hoạch, có hệ thống.

2) Nghị quyết về khẩu hiệu của Đảng. Nghị quyết thừa nhận tất cả mọi khẩu hiệu nào có ý nghĩa chuyên chính của cách mạng dân chủ công nông. Khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đại địa chủ do Đảng Cộng sản đề ra và khẩu hiệu đòi quyền cày cấy cũng được nêu thành nghị quyết. Nói chung, các vấn đề như vấn đề kết hợp khẩu hiệu của Đảng vào cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng v.v... cũng đều được thông qua.

3) Nghị quyết về việc sát nhập các chính đảng vô sản (gọi là Đảng quần chúng) lại với nhau. Nghị quyết đó quy định : Đảng quần chúng là một nhóm chính trị của công nông chứ không phải là một chính đảng. Căn cứ vào điểm xuất phát căn bản đó, chỉ có thông qua đấu tranh nhằm thực hiện khẩu hiệu thành lập chính phủ công nông mới có con đường thống nhất đảng quần chúng.

4) Nghị quyết về các cuộc đấu tranh sau tổng tuyển cử : phải công kích bọn xã hội dân chủ đã hiện nguyên hình trong cuộc tổng tuyển cử vừa qua, đấu tranh chống lại dự định làm lễ nhận chức của Quốc hội lâm thời sắp được cử hành.

Nghị quyết về phái Công-Nông. Cần nói rõ ràng bọn đầu sỏ xã hội dân chủ cánh tả của phái Công-Nông hiện giờ là những tên phản bội giai cấp trong nước và là những tên phản bội Quốc tế. Hội nghị đã đồng ý đuổi ra khỏi đảng một số trong bọn chúng.

Với việc thông qua những nghị quyết quan trọng nói trên, Hội nghị tổ chức toàn quốc lần thứ hai đã ghi một thành tích vĩ đại trong bước đầu của cuộc đấu tranh nhằm bôn-sê-vích hóa Đảng. Giờ đây, Đảng đã

bắt đầu hoạt động với tính cách một đảng quần chúng thực sự, làm cho quần chúng hiểu rõ chính sách của Đảng. Quần chúng ngày càng tín nhiệm Đảng Cộng sản.

Trong tình hình đó, tuân theo chỉ thị của Quốc tế cộng sản, vào khoảng tháng Tư, Đảng chuẩn bị triệu tập Đại hội sau khi kết thúc một giai đoạn đấu tranh. Đảng đã dự thảo sẵn các cương lĩnh mới về các vấn đề chính trị, tổ chức và công đoàn. Cán bộ chỉ đạo của Quốc tế cộng sản cũng tham gia Đai hội trù bị. Đảng đã cử một đồng chí ủy viên Trung ương mang các dự án cương lĩnh này đi gặp Quốc tế cộng sản. Giữa lúc Đảng đang chuẩn bị Đại hội, thì xảy ra vụ đàn áp lớn đầu tiên, tức là vụ khủng bố « 15 tháng Ba » tấn công Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Về thành tích hoạt động của Đảng từ sau khi được tổ chức lại đến vụ khủng bố lớn « 15 tháng Ba », còn vài điểm cần được bổ sung. Việc tổ chức lại Đảng đã nói rõ cho quần chúng biết có sự tồn tại của Đảng Cộng sản Nhật-bản và chính cương của nó. và đã đem đến cho quần chúng một ánh sáng rực rỡ. Lâu nay vì tưởng rằng Đảng Công nông là chính đảng cách mạng duy nhất, nên công nhân và bần nông cách mạng đã chiến đấu dưới lá cờ của đảng ấy. Sau khi Đảng Cộng sản Nhật-bản ra công khai, họ mới hiểu rõ Đảng Cộng sản Nhật-bản là chính đảng triệt để tiến hành đấu tranh chính trị chống giai cấp tư sản. Những phần tử tiến bộ trong công nhân và bần nông cách mạng mặc dù đã tích cực hoạt động trong Đảng Công nông, nhưng vì Đảng này chỉ hoạt động với một mức độ nhất định, nên dần dần họ sinh ra bất mãn và bây giờ, họ mới biết là có một chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản. Việc Đảng ra công khai sau khi được

tổ chức lại đã làm cho Đảng Cộng sản được phát triển chưa từng thấy. Chẳng những về số lượng, Đảng đã thu hút được rất nhiều quần chúng công nông, mà về chất, cũng đã tẩy trừ được những phần tử động dao tiểu tư sản trong Đảng trước kia, làm cho Đảng có thực chất của một đảng công nhân.

Trong khi tổ chức lại, chẳng những Đảng đã loại trừ được những tên phản bội không thừa nhận Cương lĩnh năm 1927, trắng trợn chống lại Đảng và Quốc tế cộng sản, đồng thời Đảng cũng đã dứt khoát xử trí và quét sạch những phần tử tiểu tư sản không tích cực phục tùng Cương lĩnh, không đấu tranh cho việc tổ chức lại Đảng và việc mở rộng, củng cố Đảng.

. . . .

Tôi đã nói rằng, ngoài việc tẩy trừ bọn phản bội ra mặt, chúng ta cũng đã đưa ra khỏi Đảng những phần tử không tích cực hoạt động theo Cương lĩnh. Tuy nhiên Đảng vẫn chưa đuổi hết được bọn này ra khỏi Đảng. Lúc bấy giờ Đảng chưa thể nào làm hơn thế được. Khi phương châm này được đề ra, những phần tử trí thức tiểu tư sản chưa thật lòng phục tùng Nghị quyết của Quốc tế cộng sản cũng đã phục tùng Đảng. Nhưng dưới sự đàn áp của giai cấp tư sản trong vụ khủng bố lớn « 15 tháng Ba », các phần tử ấy thực tế đã chống lại Nghị quyết của Quốc tế cộng sản. Sự phản bội của chúng đối với Quốc tế cộng sản còn trắng trợn hơn phái Công-Nông rất nhiều. Trong hoạt động thực tế của Đảng, trong sự phát triển của cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, những phần tử ấy đã lộ nguyên hình. Cho nên lúc đầu có một số trong những phần tử ấy còn nấn ná trong Đảng, việc đó không có gì lạ.

Trước khi vụ « 15 tháng Ba » xảy ra, Đảng đã bắt đầu có cơ sở vững vàng trong các nhà máy. Các khẩu hiệu của Đảng, đặc biệt là khẩu hiệu thành lập chính phủ công nông, bắt đầu được phổ cập trong đông đảo quần chúng. Như tôi đã nói ở trên, lúc đầu Đảng Cộng sản Nhật-bản quá rộng rãi với bọn xã hội dân chủ. Nhưng sau khi biết đó là một sai lầm lớn, Đảng đã lập tức thanh trừng chúng. Do đó Đảng đã đấu tranh không thương tiếc với bọn xã hội dân chủ, tay sai của giai cấp tư sản. Đảng đã rút ra bài học lớn trong sự sai lầm về thái độ đối với bọn xã hội dân chủ, nhất là thái độ đối với chúng trong cuộc tổng tuyển cử lúc bấy giờ.

Ai cũng biết rõ vụ «15 tháng Ba» nổ ra vào sáng sớm hôm 15 tháng Ba 1928 . Chính phủ tư sản đã điều động trên 20 bốt cảnh sát lấy cớ tìm người bị tình nghi cộng sản, bắt gần một ngàn chiến sĩ công nông.

3 — Từ vụ « 15 tháng Ba » đến Đại hội Quốc tế lần thứ VI

Tôi muốn nói qua những hoạt động của Đảng trong khoảng thời gian từ vụ khủng bố lớn « 15 tháng Ba » đến cuộc Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VI họp vào mùa hè năm ấy tại thủ đô cách mạng Mạc-tư-khoa.

Khi vụ khủng bố lớn « 15 tháng Ba » nổ ra, chính phủ tư sản cấm mọi báo chí đưa tin này hòng bí mật xử trí hàng trăm hàng ngàn người tiên phong trong công nông. Chúng còn cố ý rêu rao rằng đã phát giác ra được âm mưu bạo động, ám sát. Phái phản đối của giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ nói rằng cuộc khủng bố này là hành động của Nội

các Ta-na-ca nhằm che dấu sự thất bại trong việc can thiệp vào cuộc tuyển cử, chúng cho rằng : vì trong cuộc tuyển cử này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Xư-dư-ki Ki xa-bư-rô không được dân chúng ủng hộ sau khi tuyên bố chủ nghĩa lấy nhà vua làm trung tâm, nên hắn dùng thủ đoạn gây ra vụ khủng bố này để che đậy sự nhục nhã đó và cũng để khắc phục khó khăn trong khóa họp Quốc hội sắp tới. Chúng đã xử trí một cách « ôn hòa » như thế đấy. Lối xử trí đó đã xóa mất ý nghĩa giai cấp trong cuộc khủng bố này. Vì thế Đảng đã lập tức vạch cho mọi người biết rõ rằng vụ khủng bố lần này chính là nhằm đàn áp đội tiền phong của giai cấp công nhân tức là Đảng Cộng sản Nhật-bản, đàn áp, khủng bố đội tiền phong của công nông. Đồng thời Đảng vạch rõ rằng rồi đây chúng sẽ đàn áp các đoàn thể quần chúng công nhân nữa, vì vậy Đảng tổ chức phong trào quần chúng kháng nghị, để cho các đoàn thể quần chúng như công đoàn, nông hội v.v... cùng đứng trong một mặt trận đấu tranh chung phản đối sự đàn áp điên cuồng đó của giai cấp tư sản.

Nhận thấy cần phải vạch trần âm mưu của chúng trong cuộc khủng bố này để quần chúng khắp nơi đều rõ, Trung ương Đảng đã tuyên truyền rộng những điều sau đây :

1— Cách mạng Trung-quốc đe dọa giai cấp tư sản Nhật-bản, làm cho chúng lo sợ. Quyền lợi của chúng ở Trung-quốc, nhất là ở Mãn-châu và Mông-cổ bị tổn thất, do đó chúng phải can thiệp bằng vũ lực vào Trung-quốc. Chẳng những thế, giữa chủ nghĩa đế quốc Nhật với các nước đế quốc chủ nghĩa khác đã xảy ra những sự xung đột và chèn ép ngày càng gay gắt. Nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới

mới có tính chất đế quốc chủ nghĩa ngày càng đến gần. Không cần nói ai cũng rõ trong cuộc chiến tranh sắp tới, đế quốc Nhật không thể không đóng một vai trò quan trọng. Trước tình thế đó, chính phủ tư sản Nhật-bản đã mở một cuộc đàn áp Đảng Cộng sản với quy mô to lớn. Tại sao chúng đàn áp Đảng Cộng sản Nhật-bản? Bởi vì Đảng đề ra khẩu hiệu ủng hộ cách mạng Trung-quốc, phản đối chiến tranh đế quốc và đã thực sự đấu tranh để thực hiện khẩu hiệu này. Đồng thời, Đảng lại đề ra các khẩu hiệu « Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến », « Làm cho chính phủ nước mình bại trận ». Cho nên chỉ có một mình Đảng Cộng sản Nhật-bản là thực tế đấu tranh với giai cấp tư sản trong nước. Do đó Đảng Cộng sản Nhật-bản là kẻ thù không đội trời chung của giai cấp tư sản. Nếu để cho Đảng Cộng sản đáng sợ đó hoạt động và trưởng thành, thì chúng không thể tiến hành cuộc chiến tranh bằng xương máu của quần chúng để phục vụ lợi ích của chúng một cách trọn vẹn được.

2— Đặc biệt là từ khi có cuộc khủng hoảng tài chính đến nay, giai cấp tư sản Nhật-bản càng ráo riết thực hành chính sách hợp lý hóa sản xuất cay nghiệt và dã man. Muốn thực hành tốt chính sách ấy, không thể không đàn áp những công nhân cách mạng chịu ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Nhật-bản.

3— Ở nông thôn, cách mạng nông nghiệp sắp nổ ra. Điều đó biểu hiện trong các hình thức bạo động của nông dân. Đứng trước nguy cơ đó, để đàn áp cuộc khởi nghĩa của nông dân, giai cấp tư sản nhất định phải đàn áp Đảng Cộng sản Nhật-bản, người lãnh đạo và người bạn duy nhất của nông dân, đã đấu tranh để tịch thu ruộng đất của đại địa chủ chia cho nông dân.

Đảng Cộng sản Nhật-bản chúng ta đã tố cáo trước quần chúng tất cả những điều đó.

Đảng bắt tay vào việc khôi phục lại tổ chức Đảng và các cơ quan đã bị phá hoại trong vụ đại khủng bố. Cuối tháng Tư, hệ thống liên lạc trong cả nước đã được nối lại, và tờ *Cờ đỏ* cũng được tái bản. Trong phần trên tôi nói còn ít về tờ *Cờ đỏ*, cơ quan của Đảng. Bây giờ tôi xin bổ sung thêm một chút. Trước kia Đảng Cộng sản Nhật-bản không có cơ quan ngôn luận của Trung ương. Mãi tới khi tổ chức lại Đảng mới có cơ quan đó. Cơ quan ngôn luận có tác dụng quan trọng trong việc động viên quần chúng đấu tranh, truyền đạt chính sách của Đảng đến đảng viên và quần chúng công nhân cách mạng ngoài Đảng và làm cho quần chúng tín nhiệm Đảng. Sau khi có tờ báo này, hoạt động của Trung ương Đảng trong thời gian từ Đại hội Đảng đến các cuộc giữa hai kỳ Đại hội khác đã gây được ảnh hưởng và lòng tin mạnh mẽ trong quần chúng. Nó đã có tác dụng hết sức lớn lao trong việc đoàn kết giữa Đảng với quần chúng. Mặc dù phải tạm thời đình bản do vụ « 15 tháng Ba », nhưng như tôi vừa nói, tờ *Cờ đỏ* lại được tái bản vào cuối tháng Tư và xuất bản đều đặn hơn trước, số phát hành cũng nhiều hơn trước. Trong vụ đàn áp lớn, ngọn cờ của Đảng càng được tăng thêm uy tín trong quần chúng.

Đảng viên và những công nhân cách mạng ngoài Đảng có cảm tình với Đảng, bất chấp mọi nguy hiểm, đã tự động hoạt động nhằm tổ chức lại các chi bộ nhà máy, xây dựng lại các đoàn thể quần chúng đã tan vỡ, lập ra các cơ quan đoàn thể, động viên quần chúng tổ chức phong trào chống khủng bố. Nhưng bọn xã hội dân chủ từ hữu đến

tả đã công khai hoặc lén lút ủng hộ cuộc khủng bố Đảng Cộng sản. Chúng không hợp tác với quần chúng để chống khủng bố. Bọn xã hội dân chủ cánh hữu nói rằng: Đảng Cộng sản Nhật-bản đề ra khẩu hiệu trừ bỏ chế độ Thiên hoàng, nên ngày nay bị chính phủ tư sản đàn áp, là lẽ tất nhiên. Chúng cho việc khủng bố Đảng Cộng sản là chính đáng. Chúng công nhiên tỏ vẻ trung thành với giai cấp tư sản và chế độ Thiên hoàng một cách nhục nhã và đã trở thành kẻ giúp sức cho nền an ninh quốc gia của giai cấp tư sản. Bọn xã hội dân chủ cánh tả nói rằng: Đảng Cộng sản đã nóng nảy quá mức và đã dùng sai chiến thuật. Chúng gieo rắc những luận điệu tuyên truyền ác độc đối với Đảng Cộng sản, Đảng đã đứng dậy chiến đấu dưới sự đàn áp đẫm máu của giai cấp tư sản. Như thế là thực chất chúng đã giúp giai cấp tư sản khủng bố Đảng Cộng sản đàn áp phong trào vô sản.

Chính trong thời gian bọn xã hội dân chủ thông đồng với giai cấp tư sản, chính phủ tư sản càng làm già hơn nữa. Ngày 10 tháng Tư chúng đã thẳng tay giải tán ba đoàn thể quần chúng: Hội đồng công đoàn, Đảng Công nông và Liên đoàn thanh niên vô sản (1). Đảng Cộng sản Nhật-bản cho việc giải tán ba đoàn thể đó là sự kế tục của vụ « 15 tháng Ba ». Do đó Đảng liền tuyên truyền tổ chức phong trào quần chúng phản đối và lập ra Đồng minh chống đàn áp. Trước sự khủng bố của giai cấp tư sản và việc Đảng Công nông bị giải tán, những cán bộ tiểu tư sản trong Đảng này

(1) Liên đoàn thanh niên vô sản được thành lập hồi tháng Tám năm 1925, trụ sở đặt tại Ô-xa-ca.

muốn xây dựng lại Đảng của họ một cách hợp pháp, với khuynh hướng thất bại chủ nghĩa. Đảng Cộng sản chúng ta đấu tranh kiên quyết chống chủ trương đó và chủ trương thành lập Hội đồng công nông. Hội đồng này đã đấu tranh với những kẻ theo chủ nghĩa thất bại đó. Sau khi Đảng Công nông bị giải tán, quan điểm tiểu tư sản càng lộ rõ trong các chính Đảng vô sản mang tên là chính Đảng của công nông. Do đó, Đảng chủ trương dựa vào Hội đồng công nông để đấu tranh hơn là dựa vào Đảng Công nông.

Sau khi Hội đồng công đoàn bị giải tán, Đảng lập tức tiến hành đấu tranh để xây dựng lại tổ chức đó bằng cách kết hợp vận động thống nhất các nghiệp đoàn. Đảng đã lấy tổ chức Hội đồng các nghiệp đoàn làm cơ sở, củng cố tổ chức đó, để vận động xây dựng lại Hội đồng công đoàn.

Đối với việc giải tán Liên đoàn thanh niên vô sản, trước hết Đảng ta áp dụng phương châm xây dựng lại Liên đoàn thanh niên cộng sản và bắt tay vào việc thực hiện phương châm này. Sau vụ khủng bố « 15 tháng Ba » và vụ đàn áp ngày 10 tháng Tư, giai cấp tư sản Nhật-bản đã gây ra không khí khủng bố trắng. Trong tình thế đó, Đảng ta không khoan nhượng, đã đi hàng đầu và mở rộng cuộc đấu tranh mạnh mẽ trong quần chúng.

Trước sự khủng bố trắng điên cuồng, việc đầu tiên của Đảng Cộng sản Nhật-bản là tập trung lực lượng đấu tranh chống giai cấp tư sản Nhật-bản đưa quân sang Trung-quốc, chống nguy cơ chiến tranh đế quốc, và chống việc chuẩn bị chiến tranh của chúng. Nhận định chính xác của Đảng là giai cấp tư sản sẽ gây vụ khủng bố « 15 tháng Ba » để đối phó

với nguy cơ chiến tranh đế quốc, đã được chứng minh. Sau khi giải tán ba đoàn thể hôm 10 tháng Tư, hạ tuần tháng ấy, chính phủ làm ầm ĩ lên rằng Đội quân Bắc phạt của Trung-quốc đe dọa nguồn lợi của Nhật-bản ở Mãn-châu và Hoa-Bắc. Do đó, các sư đoàn Cư-ma-mô-tô, Hi-rô-si-ma, Cư-rư-mê được biên chế ngay thành lữ đoàn và được đưa sang Trung-quốc gây ra vụ Tế-nam ngày 3 tháng Năm. Vụ Tế-nam là vụ xung đột với quân đội Trung-quốc do giai cấp tư sản Nhật-bản khiêu khích gây ra. Để gây ra vụ đó, giai cấp tư sản Nhật-bản đã hy sinh bọn buôn thuốc phiện lậu và gái điếm Nhật-bản ở thành phố Tế-nam tỉnh Sơn-đông. Như mọi người đều biết, ban đầu phía quân đội Trung-quốc đã thương lượng với chính phủ Nhật-bản cho Nhật kiều tản cư đi nơi khác và bằng lòng chịu phí tổn it nhiều về việc đó. Nhưng giai cấp tư sản Nhật-bản mượn danh nghĩa bảo hộ Nhật kiều tại chỗ, nhất định để họ ở lại trên đất Trung-quốc để giữ vững phạm vi thế lực của nó.

Về vụ Tế-nam giai cấp tư sản Nhật-bản ra sức tuyên truyền rằng có rất nhiều người Nhật-bản bị giết rất dã man để gợi lên cái gọi là « lòng yêu nước » và ý thức bài ngoại. Nhưng vụ Tế-nam rõ ràng là một cớ để giai cấp tư sản Nhật-bản vin vào đó xâm lược Trung-quốc. Trong phiên họp Quốc hội đặc biệt, vin vào vụ Tế-nam, nội các Ta-na-ca lập tức đòi phải có một khoản ngân sách 3 triệu đồng yên, đồng thời điều Sư đoàn 3 ở Na-gô-i-a, Đội thông tin Hi-rô-si-ma, Đội không quân Ca-ga-mi-ga-ha-ra sang Trung-quốc đánh nhau với quân quốc dân. Nội các Ta-na-ca đã tiêu phí 40 triệu đồng vào việc vũ trang can thiệp Trung-quốc, đã đưa mấy ngàn binh

lính sang Trung-quốc. Nội các đó lại còn bỏ ra 150 triệu đồng gọi là « số tiền thừa » để tự do sử dụng vào việc xâm lược Trung-quốc. Thật là một chính sách nhục nhã của chủ nghĩa đế quốc.

Việc Nhật-bản xâm lược Trung-quốc đã đối lập gay gắt với Mỹ. Lúc bấy giờ chính phủ Mỹ không thừa nhận các đặc quyền của Nhật-bản ở Mãn-châu và Mông-cổ, Mỹ công khai chống lại Nhật-bản và cho rằng Nhật-bản đưa quân sang Trung-quốc là trái phép. Đương nhiên Chính phủ Nhật-bản cũng đoán biết Mỹ sẽ chống lại họ, nhưng họ không hề tỏ ra nhượng bộ. Trái lại, họ càng quyết tâm đánh nhau với Mỹ, luôn luôn tỏ ra sẵn sàng dùng đất đai Trung-quốc làm vũ đài gây hấn với Mỹ.

Thấy rõ tình hình trong và ngoài nước, Đảng đã vạch trần âm mưu của chủ nghĩa đế quốc Nhật đang chuẩn bị chiến tranh đế quốc một cách chu đáo. Đảng Cộng sản Nhật-bản kêu gọi giai cấp vô sản và nông dân cần phải đứng lên chống chiến tranh đế quốc. Đảng đã nắm được một số bằng chứng cụ thể về việc chủ nghĩa đế quốc Nhật chuẩn bị chiến tranh với Mỹ. Lúc bấy giờ xưởng pháo binh Tô-ki-ô đã tạm thuê 650 công nhân để bắt đầu việc gấp rút chế tạo vũ khí. Xưởng Oa-ta-na-bê ở Phúc-cư-ô-ca cũng cấp tốc chế tạo ống phóng ngư lôi. Xưởng làm máy bay Na-ca-si-ma, xưởng máy nổ Na-gô-i-a, xưởng đóng tàu Ca-oa-xa-ki, v.v... trong một thời gian ngắn đã bắt đầu chế tạo 500 máy bay cho lục quân. Từng ấy sự việc cũng đủ chứng minh giai cấp tư sản Nhật-bản đang chuẩn bị chiến tranh.

Lúc bấy giờ, mặc dù toàn bộ tổ chức của Đảng bị phá vỡ và thân mình đầy thương tích, Đảng vẫn dấu

đầu quần chúng đấu tranh phản đối chủ nghĩa đế quốc Nhật đưa quân sang Trung-quốc. Dưới sự hướng dẫn dư luận của tờ *Cờ đỏ*, các báo chí đều phản đối chủ nghĩa đế quốc Nhật gây chiến tranh xâm lược Trung-quốc. Lúc đó, Đảng Cộng sản Nhật-bản và Đảng Cộng sản Trung-quốc họp hội nghị liên tịch ra tuyên bố chung phản đối việc chủ nghĩa đế quốc Nhật xâm lược Trung-quốc. Đội tiền phong của giai cấp vô sản của hai nước Trung—Nhật thực chất đã cùng đấu tranh chung chống chủ nghĩa đế quốc Nhật. Việc này chứng tỏ tinh thần quốc tế của Đảng Cộng sản Nhật-bản đã được phát huy mạnh mẽ hơn trước rất nhiều. Đó là tấm gương đoàn kết giữa hai giai cấp vô sản Trung — Nhật.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hội nghị công đoàn toàn Thái-bình-dương về việc đấu tranh chống Nhật-bản can thiệp vào Trung-quốc, Đảng ta đã động viên Hội đồng công đoàn và các công đoàn khác mở cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng chống can thiệp vào Trung-quốc và lập ra đồng minh chống chiến tranh. Trong cuộc đấu tranh chống đưa quân sang Trung-quốc, Đảng luôn luôn đứng hàng đầu. Đảng tổ chức các cuộc diễn thuyết, biểu tình thị uy hợp pháp hoặc bất hợp pháp ở các thành phố quan trọng trong cả nước. Đảng không phải chỉ rải một ít truyền đơn hoặc tổ chức dăm ba cuộc nói chuyện. Đảng còn không ngớt tuyên truyền bền bỉ trong quân đội viễn chinh Nhật-bản khuyên họ chống lại cuộc chiến tranh vì lợi ích của giai cấp tư sản. Ngay sau khi đế quốc Nhật chiếm đóng Tế-nam và quyết định xuất quân lần thứ tư và đang điều động Sư đoàn 3 ở Na-gô-i-a, đảng viên Đảng ta và các công nhân cách mạng chịu ảnh hưởng của Đảng, nhất là các chiến sĩ trẻ tuổi, đã coi

thường tính mạng tiến hành vận động tuyên truyền một cách hết sức anh dũng, trong Sư đoàn 3 Na-gô-i-a. Ở Kin-nô Sa-chi-hô-cô thuộc vùng Na-gô-i-a, đâu đâu cũng có những truyền đơn chống chiến tranh. Việc đó làm cho giai cấp tư sản lo sợ và chúng đã sửa Luật duy trì trị an thành Luật tử hình. Tên Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã giải thích rằng sở dĩ cần phải sửa Luật duy trì trị an thành Luật tử hình không phải là để tiêu diệt Đảng Cộng sản mà vì Đảng Cộng sản ngăn trở chiến tranh với Trung-quốc và cuộc viễn chinh của quân đội Đế quốc. Như vậy đủ thấy Đảng Cộng sản Nhật-bản và các công nhân cách mạng, nhất là các chiến sĩ thanh niên đã xả thân đấu tranh chống cuộc viễn chinh của quân đội đế quốc một cách hết sức sôi nổi. Để ngăn chặn đế quốc Nhật chuyên chở quân đội, vũ khí sang Trung-quốc, Đảng đã tuyên truyền cho công nhân không làm việc đó. Đối với anh em công nhân các ngành giao thông đường biển và đường bộ, Đảng cũng đã thực tế tiến hành những hoạt động như trên.

Mặc dù bị khủng bố trong vụ « 15 tháng Ba », tiếp đó không ngừng bị hiến binh truy nã, Đảng ta vẫn bền bỉ đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh xâm lược Trung-quốc do đế quốc Nhật gây ra. Điều đó chứng tỏ giai cấp vô sản Nhật-bản đã lớn mạnh. Cuộc đấu tranh quan trọng khác của Đảng là cuộc đấu tranh đòi hủy bỏ Luật duy trì trị an tức là Luật xử tử các công nhân cách mạng. Đảng ta đã đi hàng đầu trong cuộc đấu tranh chống lại việc sửa đổi đạo luật nói trên.

Đảng ta kiên quyết đấu tranh kịch liệt chống âm mưu của nội các Ta-na-ca định đưa ra Hội đồng Chính phủ ban bố một sắc lệnh khẩn cấp nữa hòng sửa đổi lại đạo luật ấy sau khi bị Quốc hội mới bác bỏ. Nguồn

gốc xã hội của đạo luật ấy là nhằm duy trì sự bóc lột tận xương tủy công nông. Chính vì vậy mà giai cấp tư sản sửa đổi lại nó thành luật tử hình. Cho nên, cuộc đấu tranh chống đạo luật ấy phải là cuộc đấu tranh lật đổ ách thống trị của giai cấp tư sản. Nếu không đấu tranh triệt để chống ách thống trị của giai cấp tư sản, nếu chỉ trông chờ đạo luật ấy được nới rộng hay bị hủy bỏ, chỉ mong đợi ngày hoà bình vui vẻ ấy đến với mình thì quả là ảo tưởng. Do đó phải bóc trần việc này ra, phải kết hợp cuộc đấu tranh của quần chúng chống lại quyền lực nhà nước tư sản với việc chống sửa đổi và đòi thủ tiêu đạo luật ấy, đồng thời gắn chặt cuộc đấu tranh này với các cuộc đấu tranh phản đối đế quốc Nhật đưa quân xâm lược Trung-quốc, phản đối chiến tranh can thiệp vào Trung-quốc. Đảng đã kết hợp hai cuộc đấu tranh đó và đề ra cho quần chúng khẩu hiệu đòi trả tự do ngay cho những người bị bắt vì lý do can phạm vào «**vụ cộng sản**».

Thế là, trong các cuộc đấu tranh nói trên, Đảng ta đã đi hàng đầu và thúc đẩy cuộc vận động cách mạng công nông. Nhưng, bọn xã hội dân chủ cũng như Đảng Xã hội dân chúng, Đảng Công nông cũng như cái gọi là phái Công-Nông, đều công khai hoặc ngấm ngầm cự tuyệt đấu tranh chống Luật duy trì trị an...

Trong thời kỳ này còn có một cuộc đấu tranh quan trọng nữa : đó là cuộc đấu tranh phản đối phiên họp Quốc hội bất thường lần thứ 55. Đảng phản đối dự trù ngân sách 3 triệu yên chi cho việc đưa quân sang Trung-quốc, đồng thời đòi phải rút quân đội và chiến hạm ở Trung-quốc về (Đảng đã tuyên truyền việc này trong quần chúng) ; phản đối và đòi hủy bỏ Luật duy trì trị an ; phản đối bản nghị quyết án về ba nạn

lớn của quốc gia do Ô-da-ki đưa ra Quốc hội. Nghị quyết án của Ô-da-ki thực chất là một nghị quyết án biểu hiện nguy cơ của cuộc chiến tranh đế quốc và sự khiếp sợ của giai cấp tư sản trước sức phát triển của Đảng Cộng sản, một lối ngụy biện hết sức tồi tệ và hiểm độc của giai cấp tư sản. Đảng còn phản đối việc khủng bố Đảng Cộng sản và việc giải tán ba đoàn thể một cách không chính đáng. Ngoài ra Đảng lại phản đối dự trù ngân sách cho cuộc đại lễ mà Quốc hội đề ra, tức là phản đối dự trù ngân sách bòn rút 7 triệu đồng yên của nhân dân để làm cuộc đại lễ chúc mừng Thiên hoàng lên ngôi. Lúc ấy, những kẻ mang tên là « đảng viên vô sản » cũng đã lộ rõ bộ mặt hoàn toàn phản bội của chúng. Báo chí tư sản đã đăng bức ảnh của chúng : đầu đội mũ cao bằng tơ, mặc áo đuôi tôm, lảo đảo bước ra khỏi điện Phong-minh sau một cuộc đánh chén hả hê. Đối với bọn đại phản bội này, Đảng ta đã vạch mặt và đập thẳng tay, đồng thời làm cho quần chúng thấy rõ : những nghị sĩ « vô sản » như thế hoàn toàn không phải là đại biểu cho lợi ích của giai cấp vô sản và nông dân. Cách đây 10 năm, bọn xã hội dân chủ chó săn của giai cấp tư sản ăn phải bả của bọn tư bản, địa chủ, đã bán rẻ các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân cho tư bản và địa chủ. Chúng hoạt động với tính cách một thứ cơ quan áp bức công nông của nhà nước tư sản. Điều này đã bộc lộ rõ ràng trước quần chúng qua lời nói và việc làm của chúng.

Về phong trào nông dân, trước cuộc khủng bố trắng lúc bấy giờ, Đảng ta đã đấu tranh chống sự động dao của một số nông dân và tư tưởng hữu khuynh của

một số người lãnh đạo, phản đối phong trào thống nhất các nông hội cánh hữu và chủ trương phải thống nhất hành động của nông dân khắp nơi trong cuộc đấu tranh thực tế chống địa chủ và tư sản. Đồng thời, Đảng cũng nỗ lực tuyên truyền tư tưởng cách mạng trong nông dân.

Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy đèn Tô-ki-ô và cuộc đấu tranh chống thải người ở hãng tàu Xã ngoại (1).

Ngoài ra cuộc bầu cử ở Hốc-cai-đô và cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy đèn Tô-i-a-ma cũng được Đảng ta giúp đỡ rất nhiều.

Từ vụ đàn áp lớn « 15 tháng Ba » đến mùa thu năm ấy, Đảng ta đã phát triển một cách rõ rệt. Mặc dù liên tiếp chịu đựng các cuộc khủng bố tháng Tám, tháng Mười, mặc dù bị Luật duy trì trị an, Luật tử hình và các đội hành hung của cảnh sát khủng bố điên cuồng, Đảng ta vẫn không hề lùi bước và luôn luôn đi đầu trong cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản. Điều đó chứng tỏ Đảng Cộng sản đã có một cơ sở vững mạnh chưa từng thấy. Lúc bấy giờ nếu lùi bước về mặt chính trị, Đảng có thể sẽ trở lại số phận bị giải tán một cách bi đát như năm 1924. Song lúc bấy giờ Đảng không phải như những năm trước. Dưới sự

---

(1) Hàng hải của Nhật-bản phần lớn nằm trong tay các công ty cổ phần (Kabushiki Kaisha : C° LMT) của bọn tư bản lũng đoạn. Hãng tàu Xã ngoại là tên gọi hệ thống các hãng tàu không thuộc các công ty cổ phần nói trên *(chú thích của bản dịch Trung văn)*

đàn áp lớn và khủng bố trắng chưa từng thấy trong lịch sử, nhờ có sự lãnh đạo chính xác của Quốc tế cộng sản, Đảng chẳng những không lùi bước mà còn tiến tới. Sự tiến bộ và thành công của Đảng Cộng sản Nhật-bản trong tình trạng khủng bố trắng, về khách quan là do những điều kiện có lợi như: chủ nghĩa tư bản Nhật-bản không thể đứng vững được nữa, quần chúng công nông ngày càng hướng về phía tả, hướng về cách mạng. Nhưng quan trọng hơn hết là về mặt chính trị, nhờ Đảng đã đấu tranh bền bỉ dẻo dai, nhờ Đảng công bố chính sách của mình trong quần chúng và hành động theo chính sách đó. Có những điều kiện chủ quan đó của Đảng, quần chúng công nhân mới chiến đấu một cách tự giác cho việc xây dựng lại và phát triển Đảng. Đảng tuyên bố công khai chính sách của mình trên báo chí, hơn nữa tất cả các cơ quan bí mật và các tổ chức khác cũng hoạt động độc lập và công khai trong quần chúng. Tôi thiết tưởng nếu không làm như thế, dù điều kiện khách quan có lợi mấy đi nữa, dưới nạn khủng bố trắng, cũng không tài nào xây dựng lại Đảng, phát triển và củng cố Đảng một cách nhanh chóng như thế được. Đó là một thực tế mà từ năm 1927 trở về trước chưa từng thấy có trong Đảng ta. Nếu kiểm tra lại thành quả hoạt động của Đảng Cộng sản Nhật-bản trong thời gian đó, ta sẽ thấy những tổ chức do Đảng phát triển trong các nhà máy trước khi có vụ « 15 tháng Ba » đã xây dựng được những bức thành vững chắc trong các nhà máy lớn. Trong thời kỳ này, cuộc đấu tranh chống can thiệp vào Trung-quốc, và cuộc đấu tranh chống chiến tranh, đã phát huy mạnh mẽ tinh thần quốc tế của Đảng. Điều này rất quan trọng, vì không có nó, Đảng không thể nào

phát triển được. Trong khi đấu tranh với bọn xã hội dân chủ, Đảng đã vạch ra một đường lối hết sức quan trọng. Đường lối đó là một mặt đi sâu vào tầng lớp quần chúng bị bọn xã hội dân chủ bưng bít, làm cho họ hiểu rõ chính sách của Đảng ; mặt khác, phát triển Đảng và lập ra tổ chức bí mật ngay trong Tổng liên đoàn và các công đoàn hữu chịu ảnh hưởng sâu sắc của bọn xã hội dân chủ cánh hữu, để tạo ra phái đối lập có tính chất cách mạng trong các công đoàn hữu.

Sau cùng, tôi muốn nói qua mối liên hệ giữa Đảng với Quốc tế cộng sản trong thời kỳ này.

Tuy bị khủng bố trắng, Đảng vẫn không nề nguy hiểm, cố gắng tìm mọi cách liên lạc với Quốc tế cộng sản làm cho sự liên hệ giữa Đảng với sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản được tăng cường hơn trước rất nhiều. Những nghị quyết ngày 4 tháng Năm của Bộ Chính trị Quốc tế cộng sản về vấn đề Nhật-bản (gồm những nghị quyết phê phán nghiêm khắc sự hoạt động của Đảng lúc bấy giờ, những lời khuyên và chỉ thị của các lãnh tụ Quốc tế cộng sản) gửi về cho Đảng ta rất nhiều và nhanh chóng chưa từng có, làm cho sự hoạt động của Đảng luôn luôn được lãnh đạo chính xác. Đó là một thành tích to lớn của Đảng ta.

Đại hội lần thứ VI của Quốc tế cộng sản họp đúng vào lúc Đảng ta đang phát triển. Những cương lĩnh quan trọng của Quốc tế cộng sản, nhất là những cương lĩnh mở ra một thời kỳ mới được đưa về Nhật-bản, càng đẩy mạnh thêm việc bôn-sê-vích hóa Đảng Cộng sản Nhật-bản. Dưới đây tôi sẽ nói về ý nghĩa cuộc Đại hội lần thứ VI của Quốc tế cộng sản.

VI

SAU ĐẠI HỘI LẦN THỨ VI CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

1 — Đại hội lần thứ VI của Quốc tế cộng sản (Cương lĩnh năm 1928)

Quốc tế cộng sản họp Đại hội lần thứ VI tại Mạc-tư-khoa trong khoảng thời gian từ tháng Bảy đến đầu tháng Chín 1928 Thời gian họp Đại hội chính là lúc chủ nghĩa tư bản thế giới được tạm thời ổn định và đang lộ ra những nguy cơ mới, tức là lúc nó đã bước vào thời kỳ thứ ba (1) sau chiến tranh. Đại hội đã họp đúng vào lúc ngọn lửa cách mạng ở các thuộc địa, nửa thuộc địa—mở đầu bằng cuộc Đại cách mạng Trung-quốc—đã bốc cháy ở khắp nơi, làm rung động thế giới đế quốc chủ nghĩa; lúc giai cấp tư sản trên thế giới đang tiến hành khủng bố trắng một cách điên cuồng, tức là lúc chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa xã hội dân chủ trở thành kẻ thù trực tiếp của giai cấp công nhân và hình thành một kiểu xã hội phát xít. Hơn nữa, Đại hội còn họp vào lúc giai cấp vô sản tất cả các nước đều thấy phải đấu tranh và họ đang đứng lên đấu tranh sống mái với giai cấp tư sản, với bọn xã hội dân chủ, đấu tranh chống bọn cơ hội hữu khuynh trong hàng ngũ của mình.

Sau Đại hội lần thứ V năm 1924, Đại hội lần này họp với những kinh nghiệm vận động cách mạng quốc tế đã được tích lũy trong suốt bốn năm trời. Đó là cuộc hội

---

(1) Thời kỳ hưng thịnh của chủ nghĩa tư bản thế giới trước khi xảy ra cuộc khủng hoảng 1929 – 1933. *(N.D.)*

nghị quan trọng thảo luận và quyết định bản cương lĩnh của Quốc tế cộng sản — cương lĩnh thế giới đầu tiên của giai cấp vô sản. Mặc dù bị khủng bố trắng trong vụ « 15 tháng Ba » Đảng ta cũng quyết định cử mấy đại biểu đi dự Đại hội quan trọng này.

Các vấn đề quan trọng được thảo luận trong Đại hội này là : 1) Cương lĩnh của quốc tế cộng sản ; 2) Cương lĩnh về tình hình quốc tế và nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản ; 3) Cương lĩnh về nguy cơ của cuộc chiến tranh đế quốc tức là vấn đề trung tâm của tình hình quốc tế ; 4) Cương lĩnh về phong trào cách mạng thuộc địa ; và cuối cùng là Nghị quyết về tình hình Liên-xô. Suốt thời gian Đại hội, đại biểu của các đảng trên thế giới đã thảo luận sôi nổi các nghị quyết quan trọng, đồng thời đã thông qua tất cả các cương lĩnh và luận cương có ý nghĩa mở đầu một thời kỳ mới. Đứng trong hàng ngũ với các đồng chí trên thế giới, đoàn đại biểu Nhật-bản cũng đã tích cực tham gia các cuộc thảo luận, đã hăng hái góp phần vào việc xây dựng các cương lĩnh và luận cương ấy.

Đại hội rất chú ý đến sự phát triển của phong trào cách mạng ở Nhật-bản. Cương lĩnh về tình hình quốc tế nhấn mạnh rằng bản thân Đảng Cộng sản Nhật-bản trước hết cần phải phát triển theo phương hướng một đảng có tính chất quần chúng, phải đấu tranh để tranh thủ các công đoàn và phải nắm quyền lãnh đạo các nông hội.

Nghị quyết của đại hội về vấn đề Nhật-bản vạch rõ trước hết Đảng phải trở thành một đảng quần chúng, phải thu hút đảng viên trong quần chúng (mục tiêu thiết thực là kết nạp cho được 5 ngàn đảng viên), phải thành lập và củng cố các chi bộ nhà máy, đặc

biệt là ở các nhà máy lớn, phải thành lập các ủy ban địa phương, nhất là thành lập ủy ban thành phố lớn ở các thành phố công nghiệp có nhiều nhà máy lớn. Đồng thời nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát huy tính chủ động, tích cực của Đảng trong mọi hoạt động. Về phong trào công đoàn, Nghị quyết nhấn mạnh rằng công đoàn và đảng cộng sản là những tổ chức quan trọng trong phong trào vô sản, và vạch rõ cần phải ra sức đấu tranh xây dựng lại Hội đồng công đoàn, phải tranh thủ anh chị em công nhân, đẩy mạnh phong trào công đoàn trên cơ sở ủy ban nhà máy. Sau cùng là phải tổ chức phái đối lập có tính chất cách mạng trong các công đoàn thuộc phái cải lương.

Dưới đây, tôi xin nói rất sơ lược về vấn đề các chính đảng vô sản công khai.

Về chính đảng công nông công khai, Quốc tế cộng sản đã nghiên cứu các tài liệu lịch sử của Nam-Mỹ, Ấn-độ, Bun-ga-ri, chứ không chỉ riêng của Nhật-bản và đã nói rõ trong cương lĩnh về phong trào cách mạng thuộc địa rằng: một đảng dựa trên cơ sở dung hợp hai giai cấp trở lên, tuy có tính chất cách mạng trong một thời kỳ nhất định nào đó, nhưng qua thời kỳ ấy sẽ rất dễ dàng trở thành đảng của giai cấp tiểu tư sản. Cho nên Cương lĩnh quy định rằng đảng cộng sản nhất định không phải là một đảng như vậy. Trên quan điểm này, Quốc tế cộng sản vạch rõ cần phải nhấn mạnh rằng Đảng Công nông Nhật-bản mặc dù đã từng có ít nhiều tác dụng cách mạng, nhưng Đảng Cộng sản cần phải tỏ rõ tính chất quần chúng căn bản của mình trước Đảng Công nông và các chính đảng cánh tả, cho họ biết chỉ có Đảng Cộng sản mới là đảng của giai cấp vô sản, mới là người bạn tốt duy nhất của công nông.

Về phong trào nông dân, cương lĩnh nhấn mạnh rằng với các khẩu hiệu « Tịch thu ruộng đất của đại địa chủ », « Ruộng đất về tay nông dân », cần phải tiến hành tuyên truyền để lập ra các đoàn thể nông hội mà trước đây nông dân đã dùng để đối phó với địa chủ, và làm cho các đoàn thể đó trở thành tổ chức đấu tranh rộng rãi của quần chúng bần nông. Đồng thời, Cương lĩnh cũng nhấn mạnh rằng những người cộng sản phải lãnh đạo nông dân khởi nghĩa.

Sau cùng, về công tác tuyên truyền của Đảng, Cương lĩnh nhấn mạnh phải noi theo đường lối của chủ nghĩa Mác – Lê-nin là đi đến đấu tranh cách mạng một cách êm thấm, dùng văn kiện để động viên quần chúng, tổ chức quần chúng biểu tình thị uy ; dù giai cấp tư sản cho phép hay không, cứ phải tổ chức công khai hoặc bí mật quần chúng biểu tình thị uy, cần phải trực tiếp động viên quần chúng từ các nhà máy quan trọng đến các đường phố.

Nghị quyết của Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VI đã được gửi đến Nhật-bản vào giữa thu đông năm ấy. Như chúng tôi đã nói ở trên, Đại hội này đã có tác dụng cổ vũ Đảng Cộng sản Nhật-bản tiến vọt thêm một bước.

Trong thời kỳ này, tình hình nói chung ở Nhật-bản vẫn chưa hề dịu đi chút nào, trái lại còn gay gắt hơn hồi vụ khủng bố « 15 tháng Ba ». Trước hết là quân đội của đế quốc Nhật-bản vẫn còn chiếm đóng một phần đất đai Trung-quốc ; kế đó là mâu thuẫn giữa Nhật, Anh, Mỹ càng thêm dữ dội. Việc nhân dân Trung-quốc kịch liệt chống lại sự xâm lược của đế

quốc Nhật đã gây khó khăn cho quân đội Nhật-bản. Nhưng việc đó không những không làm dịu được nguy cơ của cuộc chiến tranh đế quốc mà còn làm cho nguy cơ ấy phát triển thêm nữa.

Việc sửa đổi Luật duy trì trị an thành Luật tử hình và ra sắc lệnh bắt buộc thi hành đạo luật đó chứng tỏ nhà nước Nhật-bản đã phát xít hóa một cách sâu sắc và trắng trợn hơn trước. Hiện giờ Nhật-bản đã kết bè cánh với bọn phát-xít Ý, Ba-lan và trở thành một nước khủng bố trắng khét tiếng trên thế giới.

Vụ « 15 tháng Ba » và việc giải tán ba đoàn thể đã làm cho tinh thần đấu tranh của công nhân tạm thời bị giảm sút. Nhưng, vào tháng Sáu năm ấy, công nhân đã thoát khỏi vòng kìm hãm của lũ cầm đầu phái cải lương. Họ đã đứng lên bãi công, đả phá sự áp chế của bọn cầm đầu, và bãi công ở hệ thống các hãng tầu Xã ngoại. Giữa tháng Bảy và tháng Tám, lại nổ ra cuộc đấu tranh của công nhân công ty xe điện Tô-ki-ô. Vụ « 15 tháng Ba » và việc giải tán ba đoàn thể đã làm cho phong trào nông dân nhất thời gặp trở ngại và bọn cơ hội nằm trong phong trào được dịp ngóc đầu dậy, nhưng hiện nay phong trào đã phát triển hơn trước. Các báo chí tư sản công khai nói rằng phong trào đấu tranh của công nông sở dĩ nhất thời bị giảm sút chính là do giai cấp tư sản đàn áp Đảng Cộng sản. Báo chí tư sản đã thú nhận việc đó một cách rõ ràng. Mặt khác, bọn xã hội dân chủ phản bội đê hèn cũng đã hiện rõ nguyên hình trước ánh sáng. Việc làm của chúng ngày càng làm cho quần chúng thấy rõ chúng là bọn tay chân của giai cấp tư sản hèn mạt.

Trong tình hình như vậy, Đảng Cộng sản Nhật-bản phấn đấu để trở thành một đảng quần chúng và bôn-sê-vích theo tinh thần nghị quyết chính trị quan trọng của Quốc tế cộng sản.

2 — Từ Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VI đến vụ « 16 tháng Tư »

Bây giờ xin nói qua những hoạt động quan trọng của Đảng Cộng sản Nhật-bản trong thời gian từ khi các nghị quyết của Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ VI được đưa về Nhật-bản cho đến khi có vụ khủng bố « 16 tháng Tư ». Thời kỳ này tuy ngắn nhưng lại là thời kỳ Đảng phát triển mạnh, trong đó Đảng có những hoạt động quan trọng như sau:

1 — Cương lĩnh về tình hình quốc tế của Đại hội Quốc tế cộng sản nhấn mạnh rằng bản thân Đảng Cộng sản Nhật-bản phải tiến theo con đường của một đảng quần chúng. Trong hoạt động thực tế, Đảng ta đã thực hiện được phương châm này. Nhưng giữa lúc đó, Đảng lại bị khủng bố liên tiếp. Vừa vượt qua cuộc khủng bố lớn « 15 tháng Ba », và đang tìm cách khôi phục lại, Đảng lại bị khủng bố một lần nữa. Trong cuộc khủng bố mới cũng như trong tình trạng luôn luôn bị truy nã ngặt nghèo, toàn thể đảng viên cũng như công nhân cách mạng đều không hề sợ sệt. Tất cả đều nỗ lực hoạt động, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ Đảng, làm cho Đảng được củng cố và phát triển. Đương nhiên trong những cuộc khủng bố này, Đảng ta không tránh khỏi tổn thất. Nhưng mặt khác, áp lực cách mạng của quần chúng công nhân vẫn cứ

tiếp tục tăng thêm. Trình độ tổ chức của Đảng Cộng sản Nhật-bản không theo kịp yêu cầu cách mạng của quần chúng, do đó, sinh ra tình trạng không cân đối. Đảng rất dễ sa vào chỗ bị cô lập, nhưng nhờ có tinh thần hăng say hoạt động của toàn thể đảng viên và sự đấu tranh nhằm quần chúng hóa Đảng theo quyết định của Đại hội lần thứ VI của Quốc tế cộng sản nên Đảng đã lái được cao trào cách mạng sôi sục của quần chúng công nhân và biến nó thành lực lượng của mình.

Đấu tranh để quần chúng hóa Đảng, trước hết là phải ra sức tuyên truyền rằng chỉ có Đảng Cộng sản mới là đảng duy nhất của giai cấp công nhân. Cần phải, đặc biệt thu hút vào tổ chức của mình những tinh hoa cách mạng trong các chính đảng công nông cánh tả như: « Hội chuẩn bị đảng mới » (1) và « Đồng minh công nông » (2) và lấy các tổ chức này làm lực lượng quan trọng trong việc quần chúng hóa Đảng. Đó là phương châm mà Đảng ta đã áp dụng trong thực tế.

Đối với vấn đề quần chúng hóa, Đảng không hề nghĩ rằng đó chỉ là việc tăng thêm số lượng đảng viên. Để quần chúng hóa, Đảng đã hăng hái tham gia cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và mở rộng quyền lợi hàng ngày của công nông. Đảng đã đứng hàng đầu trong cuộc chiến đấu chống hành vi phản bội của bọn cải

---

(1) Sau vụ « 15 tháng Ba », đến ngày 10 tháng Tư thì Đảng Công nông bị Chính phủ giải tán. « Hội chuẩn bị đảng mới » chính là Đảng Công nông trong thời kỳ vận động thành lập Đảng mới.

(2) Cuối tháng Chạp, « Hội chuẩn bị đảng mới » vừa hoàn thành công tác tổ chức đảng của họ thì lại bị chính phủ cấm, sau đó để được tự do về chính-trị, họ lại lập ra Đồng minh công nông.

lương, tức chính đảng xã hội dân chủ. Đồng thời, để đấu tranh chống giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ, Đảng đã cố gắng tranh thủ các phần tử tích cực trong các nhà máy và trong các thôn xã có nhiều bần nông.

Đặc biệt, để tranh thủ công nhân các ngành công nghiệp quan trọng và các nhà máy lớn thuộc ngành quân nhu ở các thành phố lớn, Đảng đã đấu tranh một cách bền bỉ, có kế hoạch.

Đảng lại đề ra khẩu hiệu tổ chức chi bộ ở nhà máy và nông thôn. Tờ *Cờ đỏ* được tái bản vào cuối tháng Chạp cũng đăng bài nói rõ về khẩu hiệu quần chúng hóa của Đảng. Quần chúng công nhân, đặc biệt là số công nhân cách mạng trong Đồng minh Công nông trước kia đã từng đấu tranh chính trị dưới ảnh hưởng của Đảng Cộng sản ngày càng tin tưởng ở Đảng. Rất nhiều công nhân đang chờ đợi xin gia nhập Đảng.

Để nhanh chóng thu hút số quần chúng đang đứng sẵn trước cửa Đảng, tháng Hai 1929, Trung ương Đảng đề ra việc quần chúng công nhân cách mạng ngoài Đảng tự động thành lập chi bộ Đảng Cộng sản Nhật-bản.

Tôi thiết tưởng, trong hoàn cảnh đặc biệt, Đảng nêu ra vấn đề trên đây là một điều rất cần thiết. Trước đây, số quần chúng công nhân cách mạng trong Đảng Công nông đã từng lấy tư cách cá nhân tự động lập ra những nhóm hoạt động ở các nhà máy và nông thôn. Bây giờ nếu cán bộ tổ chức của Đảng đến những nơi ấy sẽ không còn thấy tình trạng ấy nữa. Hiện nay, trên thực tế đã có những đoàn thể công nhân cách mạng hoạt động một cách

tập thể và có tổ chức theo một mục tiêu và phương châm nhất định. Họ hưởng ứng lời kêu gọi nói trên và đang chờ đợi Đảng tổ chức họ. Sau vụ khủng bố lớn «16 tháng Tư», họ đã trở thành nguồn lực lượng mới vô tận trong việc tổ chức lại Đảng...

Trong tình trạng giai cấp tư sản tiến hành khủng bố trắng, dĩ nhiên Đảng phải củng cố tổ chức bí mật. Trong phương châm của Quốc tế cộng sản đề ra cho Đảng ta có nói rằng công cuộc xây dựng Đảng phải dựa trên cơ sở củng cố các tổ chức bí mật. Lẽ tất nhiên, chúng ta cũng phải hết sức chú ý điều đó.

. . . .

Việc Đảng Cộng sản Nhật-bản có thể tiến tới trên con đường quần chúng hóa có quan hệ mật thiết với Hội chuẩn bị đảng mới của Đảng Công nông (tức là tiền thân của Đồng minh công nông sau này). Vì vậy, tôi thấy cần nói qua về phương châm của Đảng ta đối với Hội chuẩn bị đảng mới và đối với Đồng minh công nông sau này.

Không cần phải nói tỉ mỉ, những việc như: sự động dao cao độ của các lãnh tụ tiểu tư sản trong nội bộ Đảng Công nông, sự hoạt động mạnh mẽ của Đảng ta, trào lưu cách mạng ngày càng mãnh liệt của công nhân trong nội bộ Hội chuẩn bị đảng mới v.v., sau khi Đảng Công nông bị giải tán hồi mùa xuân năm 1928. Nhưng cần phải nói rõ rằng: mùa thu năm ấy, cái gọi là «chủ nghĩa lập ra đảng hàng trăm lần» (giải tán hàng trăm lần rồi lập lại đảng hàng trăm lần) lại quay về với phương châm công khai lập đảng, một phương châm hoàn toàn theo chủ nghĩa thất bại. Bản chất tiểu tư sản, cơ hội hữu khuynh của Hội chuẩn bị đảng mới đã bộc lộ rõ rệt hơn bao

giờ hết. Họ từ bỏ khẩu hiệu «thành lập chính phủ công nông» và nói rằng đảng mới ấy là đảng của quần chúng chứ không phải Đảng Cộng sản, rằng đảng mới không phải nhằm mục đích biến đổi tổ chức xã hội và tổ chức kinh tế. Đó là bản chất tiểu tư sản đã lộ ra trong cuộc đấu tranh giai cấp gay gắt. Bản chất ấy khác hẳn với bản chất của Đảng Cộng sản.

Đảng Cộng sản chống chủ nghĩa cơ hội tiểu tư sản đã ngóc đầu dậy trong đảng mới, Đảng ủng hộ trào lưu của công nhân cách mạng trong Hội chuẩn bị đảng mới, tức là ủng hộ phong trào không thủ tiêu khẩu hiệu « Thành lập chính phủ công nông » để cho Hội chuẩn bị đảng mới tiến lên trên đường xây dựng đảng của nó... Căn cứ vào cương lĩnh về phong trào cách mạng thuộc địa của Đại hội quốc tế cộng sản lần thứ VI, Đảng đã cố gắng giải thích và tuyên truyền rằng chỉ có Đảng Cộng sản mới là đảng của giai cấp vô sản, còn Đảng Công nông và những chính đảng công nông khác nói chung — những chính đảng thành lập bằng sự dung hợp hai giai cấp khác nhau là giai cấp công nhân và giai cấp nông dân — đều không thể trở thành chính đảng chân chính của ta. Đồng thời, nếu chỉ tuyên truyền như vậy thôi thì sẽ không thể ngăn được trào lưu rầm rộ của Hội chuẩn bị đảng mới đang phát triển theo hướng xây dựng đảng có tính chất cách mạng của họ. Hơn thế, nếu ngăn chặn trào lưu đó, thực tế sẽ làm cho Đảng thụt lùi. Qua nhận xét đó, có thể thấy rằng thực tế có sự cách bức giữa Đảng ta với quần chúng. Vì vậy, Đảng thấy cần phải ủng hộ và lãnh đạo trào lưu xây dựng Đảng có tính chất cách mạng đó. Đảng đã lợi dụng trào lưu này để thực hiện phương châm quần

chúng hóa đảng cộng sản. Trong khi ấy, nếu chỉ dựa vào tuyên truyền thì không thể làm cho quần chúng từ bỏ ngay chính đảng công nông để gia nhập Đảng ta. Cần để cho họ trải qua thực tế đấu tranh với chính phủ tư sản, tự thể nghiệm được rằng chính đảng có thể đấu tranh thực sự với quyền lực nhà nước tư sản không phải là cái chính đảng công nông dung hợp mà chính là Đảng Cộng sản.

Đó là phương châm căn bản trong công tác của ta lúc bấy giờ.

. . . .

Ngày 26 tháng Chạp, nhân cuộc Đại hội thành lập Đảng của Hội chuẩn bị đảng mới, Đảng ta đã tuyên truyền cho việc quần chúng hóa Đảng Cộng sản. Bằng cách công khai hoặc bí mật ta đã triệt để lợi dụng Đại hội này và đã thành công.

Tất nhiên, Đại hội thành lập Đảng của Hội chuẩn bị đảng mới không thể tránh khỏi bị giai cấp tư sản giải tán. Đảng ta trước hết phát động phong trào kháng nghị để làm cho đông đảo quần chúng hiểu rõ rằng Đảng Cộng sản đã quần chúng hóa và giai cấp tư sản không thể nào giải tán được Đảng. Đảng kêu gọi những công nhân hăng hái hoạt động trong Hội chuẩn bị đảng mới tham gia vào Đảng. Đồng thời, Đảng tiến hành hoạt động để lãnh đạo đông đảo quần chúng công nông cánh tả tổ chức ra Đồng minh công nông. Trong cuộc đấu tranh phản đối việc cưỡng bức giải tán Đồng minh công nông và Đại hội thành lập Đảng của Hội chuẩn bị đảng mới, Đảng ta đã áp dụng phương châm : phải hoàn thành cuộc đấu tranh xây dựng lại tổ chức Đồng minh công nông—một tổ chức đấu tranh công khai—để giành tự do về chính trị. Nhưng Đồng minh

công nông thành lập chưa được bao lâu thì có xu thế dừng lại ở trình độ của chính đảng công nông. Đó là do những phần tử tiểu tư sản trong Đồng minh công nông đã động dao và nảy ra những tư tưởng cơ hội, đầu hàng chính phủ. Tuy vậy trong khi Đồng minh công nông đang đấu tranh với chính phủ tư sản thì cũng có những công nhân cách mạng đã hoạt động một cách tự phát theo phương châm: phong trào Đồng minh công nông nhất định sẽ đi đến con đường quần chúng hóa Đảng Cộng sản.

Đảng ta không thể không giải quyết hai trào lưu mâu thuẫn nhau đó. Không cần tranh luận gì cả, trong hàng ngũ của Đảng ta, trong hàng ngũ các công đoàn cánh tả chịu ảnh hưởng của Đảng và trong số bần nông cách mạng, vẫn có người còn lưu luyến Đảng Công nông cũ, còn chưa tin rằng chỉ có Đảng Cộng sản mới là đảng của giai cấp vô sản, rằng Đảng Cộng sản có thể trở thành một đảng có tính chất quần chúng. Có người cho rằng: Đảng Cộng sản đúng là đảng số một, nhưng trong tình hình Nhật-bản hiện nay, cần phải có một chính đảng của công nông để ủng hộ Đảng Cộng sản, không ngừng cung cấp lực lượng mới cho Đảng Cộng sản, làm một nguồn dự trữ của Đảng, một sợi dây thắt chặt Đảng với quần chúng. Tư tưởng ấy không phải là không phổ biến. Trong lúc cuộc đấu tranh giai cấp đang phát triển, bất cứ tư tưởng nào cho rằng ngoài Đảng Cộng sản còn phải có một chính đảng đặc biệt khác nữa cũng đều mâu thuẫn rõ rệt với việc quần chúng hóa Đảng. Có thể nói dứt khoát rằng cốt tủy của tư tưởng đó là tư tưởng động dao của giai cấp tiểu tư sản.

Sự động dao này không giống hẳn với tư tưởng của những phần tử trong các chính đảng do bọn tư bản tài chính điều khiển. Nó chỉ chứng tỏ rằng quần chúng vô sản chưa tin tưởng Đảng Cộng sản là một chính đảng thống nhất tập trung tuyệt đối, và vững mạnh về tổ chức. Để xóa sạch tư tưởng động dao và hoài nghi đó, Đảng ta cần phải kiên quyết áp dụng biện pháp cách mạng để làm tan rã Đồng minh công nông. Không nên để cho Đồng minh công nông hiện nay thay hình đổi dạng mà phải làm cho nó tan rã. Nhưng sau khi nó tan rã rồi cần phải thu hút lực lượng cách mạng và những công nhân cách mạng của Đồng minh ấy vào Đảng Cộng sản Nhật-bản. Nếu không làm như vậy thì Đồng minh công nông không thể tan rã được. Tổ chức bằng được những lực lượng cách mạng của Đồng minh công nông vào Đảng Cộng sản Nhật-bản mới thực sự làm tan rã Đồng minh ấy. Đó là cách giải quyết có kết quả mà cuộc họp của Trung ương từ tháng Ba đến tháng Tư đã vạch ra sau khi tổng hợp và tập trung phân tích những kinh nghiệm trước đây.

Muốn giải quyết được như vậy, cần phải tẩy sạch quan điểm cũ của Đảng Mặt trận thống nhất — thường gọi là Đảng Mặt trận thống nhất cộng nông — đã từng tồn tại lâu ngày trong Đảng Cộng sản và các tổ chức cánh tả. Đó là quyết định của Đảng ta trước khi xảy ra vụ kkủng bố tháng Tư mà lúc ấy ít người biết rõ. Nhưng phải nhấn mạnh rằng lúc bấy giờ quyết định này có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Đảng Cộng sản lúc đầu chủ trương thành lập cái gọi là Đảng Mặt trận thống nhất ở Nhật-bản. Chính sách của Nhóm những người cộng sản từ năm 1924 đến 1925 đã nhận định rằng, muốn tranh thủ quần chúng nhất là quần chúng nông dân, cần phải

lập ra một mặt trận liên minh rộng rãi giữa công nhân với nông dân đấu tranh chống lại giai cấp tư sản và địa chủ để mở đường cho cuộc vận động tổ chức chính đảng vô sản. Chủ trương đó của Đảng Cộng sản Nhật-bản về Đảng Mặt trận thống nhất hoàn toàn khác với chủ trương của Nhóm công nông năm 1928, tức là chủ trương che đậy thuyết tổ chức chính đảng kiểu tiểu tư sản, xã hội dân chủ và dân chủ cánh tả của họ.

Đảng Nông-Công vừa ra đời hồi tháng chạp 1925 đã bị giai cấp tư sản giải tán ngay. Đảng này tốt hơn tất cả các phong trào chính đảng vô sản trước kia, vì nó theo phương châm của Đảng Cộng sản và nhờ đó có đầy đủ tính cách mạng. Sở dĩ được như vậy, trước hết là vì Nhóm những người cộng sản tuy lực lượng không to, nhưng tồn tại độc lập. Lúc bấy giờ phong trào chính đảng vô sản có được tính chất cách mạng là một điều kiện quan trọng. Đúng như chủ trương rõ ràng chính xác của Đảng ta, phong trào đã lôi kéo quần chúng theo Đảng. Chủ trương và ý nghĩa này đều được nói rõ trong Cương lĩnh tháng Giêng 1925 và Cương lĩnh tháng Hai 1926 của Quốc tế cộng sản. Thực tế trong phong trào tổ chức chính đảng vô sản, cuộc đấu tranh của Đảng ta nhằm làm cho các chính đảng này áp dụng cương lĩnh hành động cách mạng sẽ mãi mãi in sâu trong trí nhớ của quần chúng công nông cách mạng sau này. Trong Hội nghị nghiên cứu cương lĩnh của chính đảng vô sản lần thứ nhất (1), đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-sa-nô-xư-kê đã đấu

(1) Cuộc hội nghị nghiên cứu cương lĩnh của chính đảng vô sản họp trong hai ngày 17 và 18 tháng Chín 1925 tại phòng họp của hội trường Trung ương ở Ô-xa-ca. Trong cuộc họp này, đại biểu Tổng liên đoàn và đại biểu Hội đồng công đoàn đã tranh luận kịch liệt về vấn đề «tự trị» và vấn đề «giải phóng» của các nước thuộc địa.

tranh mạnh mẽ cho Cương lĩnh hành động cách mạng của Đảng. Đó cũng là một việc mà người ta không sao quên được. Đặc biệt là đại biểu Đảng ta đã đấu tranh ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của các thuộc địa trong khi bọn xã hội dân chủ chống lại Đảng ta bằng cách đưa ra khẩu hiệu đòi cho các thuộc địa « tự trị » — một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa nhục nhã nhằm ủng hộ chủ nghĩa đế quốc Nhật. Việc đó chứng tỏ rằng cuộc đấu tranh giữa trào lưu cách mạng và trào lưu xã hội dân chủ trong cuộc vận động tổ chức chính đảng vô sản đã lên đến cực điểm.

Về vấn đề tổ chức chính đảng vô sản, Đảng ta kiên quyết chủ trương phải lập ra tổ chức liên hợp các đoàn thể quần chúng, lấy đoàn thể quần chúng làm trung tâm. Qua chủ trương này, chúng ta có thể thấy rõ quan điểm của Đảng ta đối với chính đảng vô sản. Chính đảng vô sản quyết không phải là chính đảng của giai cấp vô sản. Nói một cách nghiêm khắc, đó không phải là chính đảng. Phương châm của Đảng ta trong phong trào tổ chức chính đảng vô sản là tập hợp các đoàn thể quần chúng như công đoàn, nông hội v.v., làm cho chủ trương thuộc cánh tả của đại biểu Đảng ta công khai chiến đấu với chủ trương thuộc cánh hữu của đại biểu xã hội dân chủ, trong lúc đấu tranh với giai cấp tư sản, và làm cho các đoàn thể quần chúng này công nhiên trở thành vũ đài đấu tranh để lôi kéo quần chúng cách mạng theo Đảng. Lúc bấy giờ, chủ trương thành lập Đảng Mặt trận thống nhất giữa các giai cấp công, nông, tiểu tư sản của I-a-ma-ca-oa Kin quyết không phải là phương châm căn bản của phong trào tổ chức chính đảng vô sản của Đảng ta. Phương châm của Đảng ta hoàn toàn trái ngược với chủ trương đó.

Thực tế, công đoàn cánh tả đã ủng hộ phương châm đó của chúng ta. Sự ủng hộ của Hội đồng các đoàn thể vô sản đối với phương châm đó là một bằng chứng rõ rệt. Nhưng bọn xã hội dân chủ lại kịch liệt phản đối phương châm đó. Chúng hòng biến phong trào tổ chức chính đảng vô sản thành chính đảng xã hội dân chủ do chúng nắm lấy. Nhưng quần chúng đã ủng hộ Đảng ta và dập tan mưu đồ của chúng. Tháng Chạp 1925, Đảng Nông-Công được thành lập. Sau khi đảng này ra đời, chính phủ tư sản dùng quyền lực nhà nước của mình để thực hiện việc mà bọn xã hội dân chủ chưa làm được : giải tán Đảng Nông-Công... Từ đấy, cái gọi là phong trào tổ chức chính đảng vô sản hoàn toàn là phong trào của bọn xã hội dân chủ.

Giai cấp tư sản và bọn xã hội dân chủ cấu kết chặt chẽ với nhau để vận động biến các chính đảng vô sản thành các đảng xã hội dân chủ, nhưng không phải là chúng đã làm được việc đó một cách dễ dàng.

Như mọi người đều biết, lúc bấy giờ, cuộc đấu tranh bền bỉ của các đoàn thể quần chúng đứng đầu là Hội đồng công đoàn đã làm cho phong trào chính đảng vô sản sau này, từ Đảng Xã hội dân chủ là một đảng khuynh hữu nhất trở thành Đảng Công nông Nhật-bản và hơn nữa, còn tách ra thành Đảng Công nhân nữa...

Đầu năm 1928, Đảng ta là đảng duy nhất của quần chúng vô sản. Đồng thời chúng ta tạm để cho chính đảng công nông tồn tại với danh nghĩa đảng quần chúng hoặc đảng công nhân của đại chúng. Nhưng đến cuối năm 1928 ta không thể để như vậy được nữa. Mọi cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp

vô sản chỉ có thể tiến hành được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản mạnh mẽ. Điều này, không phải chỉ có đảng viên mà ngay đông đảo quần chúng công nhân cách mạng cũng đã rõ. Việc Đảng Cộng sản trở thành đảng quần chúng là một quá trình tất yếu và rất quan trọng.

Như thế là từ tháng Ba đến tháng Tư 1929, Đảng ta đã quyết định phương châm làm tan rã Đồng minh công nông bằng biện pháp cách mạng, đồng thời, đã chuẩn bị thực hiện phương châm đó.

Trên đây là phương châm của Đảng ta về các vấn đề quần chúng hóa, chính đảng công nông và Đồng minh công nông.

Hội đồng thành phố Tô-ki-ô đã bị giải tán vì « vụ tham ô I-ta-bư-nê» (1) mà ai cũng biết. Cuộc bầu lại Hội đồng này được tổ chức vào tháng Chạp 1928. Cuộc đấu tranh trong lần bầu cử này cũng như các cuộc đấu tranh trong các lần bầu cử Hội đồng thành phố, thị trấn và hàng xã, khắp toàn quốc từ tháng Ba đến tháng Sáu 1929 sau khi bầu lại Hội đồng thành phố Tô-ki-ô đều là những hoạt động quan trọng của Đảng lúc bấy giờ. . . . .

. . . .

Từ vụ khủng bố « 16 tháng Tư », về trước, Đảng có nhiều hoạt động quan trọng, nhưng không cần nêu ra đây nhiều.

---

(1) Một số các nhà buôn lớn đã độc quyền cho phép các thuyền bè bắc cầu gỗ lên bờ sông Ngư-hà ở Tô-ki-ô. Vụ tham ô to lớn trong Hội đồng thành phố Tô-ki-ô đã xảy ra nhân có vấn đề bãi bỏ độc quyền trên.

Bây giờ tôi chỉ nói một ít về tình hình đấu tranh chống sự khủng bố trắng điên cuồng của giai cấp tư sản trong thời gian 1928 — 1929, tức những năm sau khi xảy ra vụ « 15 tháng Ba ». Những sự thật này nói lên rằng Đảng ta luôn luôn đấu tranh và trong bất cứ lần đấu tranh nào cũng đều phải chiến đấu gian khổ. Sự đàn áp, hãm hại của giai cấp tư sản đối với công nông, chẳng hạn như tra tấn, giết chóc nhiều đồng chí chúng ta, đã làm cho Đảng phải hy sinh rất nhiều. Trong số đó, đồng chí Oa-ta-na-bê Ma-xa-nô-xư-kê, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Nhật-bản, lãnh tụ lâu năm và cao nhất của Đảng ta, cũng đã bị bọn hiến binh của giai cấp tư sản Nhật-bản giết hại tại Cơ-long (Đài-loan) ngày 7 tháng Mười 1928, trong khi đồng chí đang làm nhiệm vụ của Đảng giao cho.

. . . .

Giữa lúc bọn thống trị đang khủng bố điên cuồng, Đảng ta quyết định kỷ niệm năm thứ nhất ngày « 15 tháng Ba » và tiến hành nhiều hoạt động cụ thể. Để kỷ niệm ngày « 15 tháng Ba », Đảng đã triệu tập nhiều cuộc họp công khai và bí mật ở khắp nơi đấu tranh cho việc quần chúng hóa Đảng. . . . .

Trong thời gian này, toà án xử « vụ án Đảng Cộng sản Nhật-bản ». Trước toà án, các đồng chí bị bắt đã nói rõ sự chính nghĩa của Đảng Cộng sản cùng những chủ trương và tình hình đấu tranh của mình. Giai cấp tư sản cấm xử công khai hòng bưng bít vụ này. Đảng ta đã đấu tranh bóc trần âm mưu ấy của chúng. Đảng nói với quần chúng rằng : giai cấp tư sản định cấm xử công khai « vụ án cộng sản », vì chúng biết rõ Đảng Cộng sản

Nhật-bản là đảng chân chính duy nhất của giai cấp vô sản Nhật-bản, là người bạn của toàn thể nhân dân lao động, chúng sợ quần chúng biết rõ điều đó.

Đó là những cuộc đấu tranh lớn mà Đảng ta đã tiến hành trước khi xảy ra vụ « 16 tháng Tư ». Sau khi nhận định tổ chức đã phát triển mạnh mẽ, Đảng liền triệu tập Hội nghị cán bộ tổ chức toàn quốc để chuẩn bị cho Đại hội Đảng. Đại hội Đảng đã lập ra Ủy ban đặc biệt để dự thảo ba bản cương lĩnh quan trọng về tình hình chính trị trước mắt và nhiệm vụ của Đảng, về tổ chức của Đảng và về phong trào nông dân. Riêng về vấn đề tổ chức, chúng ta đã lập ra ủy ban đặc biệt ở nước ngoài để bắt đầu công việc chuẩn bị cho Đại hội. Nhưng giữa lúc công tác chuẩn bị đó đang được tiến hành thì Đảng lại bị trận khủng bố « 16 tháng Tư ».

Từ đầu năm 1929, cuộc đấu tranh giai cấp của công nhân và bần nông ngày càng gay gắt thêm. Nguy cơ chiến tranh đế quốc sắp nổ ra. Đảng Cộng sản chẳng những không bị tiêu diệt, trái lại ngày càng được quần chúng tín nhiệm, càng trở thành người bạn của quần chúng và ngày càng mở rộng ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Để đánh một đòn nặng vào Đảng Cộng sản, giai cấp tư sản gây ra vụ khủng bố « 16 tháng Tư ».

KẾT LUẬN

Trên đây, tôi đã nói một cách khái quát về những hoạt động quan trọng của Đảng ta từ khi ra đời cho đến vụ khủng bố « 16 tháng Tư ». Đương nhiên như thế cũng chưa thể nói được đến một phần mười, một phần trăm sự hoạt động của Đảng ta. Nhưng qua những việc nói trên, tôi thấy chúng ta có thể hiểu được giai đoạn lịch

sử của Đảng ta từ khi ra đời cho đến lúc Đảng ta đã đứng ở hàng đầu trong cuộc đấu tranh cho lợi ích của giai cấp vô sản. Trong chín năm kể từ khi thành lập đến nay, Đảng ta không làm việc gì mới mẻ lạ thường ngoài việc bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân và của bần nông, đấu tranh để giải phóng công nhân và bần nông.

Nói như vậy có nghĩa là Đảng ta đã đấu tranh nhằm bảo vệ và mở rộng quyền lợi hàng ngày của công nông, nhất là chống việc hợp lý hóa sản xuất tư bản chủ nghĩa. Để tổ chức công đoàn, cách mạng hóa công đoàn, và thành lập mặt trận thống nhất, Đảng đã đấu tranh hết sức hăng hái và trung thực. Hơn nữa, Đảng còn đấu tranh cho lợi ích của nông dân, nhất là bần nông, đặc biệt là đấu tranh cho cuộc cách mạng nông nghiệp trước mắt.

Đảng ta đã đấu tranh cho lợi ích của tất cả nam nữ công nhân, đã hoạt động để giúp đỡ Liên đoàn thanh niên cộng sản. Ngoài ra, vì tình đoàn kết công nông, vì quyền tự do ngôn luận, hội họp, lập hội của công nông, Đảng đã đấu tranh đòi thủ tiêu luật pháp tàn bạo trấn áp của giai cấp tư sản, chống lại sự khủng bố cực kỳ dã man của cảnh sát, chống xu hướng phát-xít của chính phủ.

Đảng ta đã đấu tranh bảo vệ Liên-xô, Tổ quốc duy nhất của giai cấp vô sản thế giới, đấu tranh ủng hộ Cách mạng Trung-quốc, ủng hộ phong trào độc lập của các thuộc địa, đấu tranh cho sự đoàn kết của công nhân quốc tế. Ngoài ra, Đảng còn đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh đế quốc, cố nhiên không phải chỉ chống việc đưa quân ra nước ngoài mà còn chống mọi thứ chủ nghĩa bài ngoại, chủ nghĩa quân phiệt. Đảng ta tập trung tất cả các cuộc đấu tranh đó

vào việc lật đổ nhà nước Nhật-bản hiện tại, xóa bỏ toàn bộ chế độ quân chủ, giải phóng công nông và thực hiện chuyên chính vô sản. Hơn nữa, trong các cuộc đấu tranh này, Đảng ta đã kịch liệt chống bọn xã hội dân chủ.

Ngoài ra Đảng còn tiến hành đấu tranh chống mọi thứ chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh trong nội bộ Đảng, đặc biệt là những cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội đó đã được tiến hành dưới sự lãnh đạo và giúp đỡ của Quốc tế cộng sản.

Đảng không hề giấu giếm những thành công hay thất bại của mình trong thời kỳ đó. Với tư cách là một phân bộ của Quốc tế cộng sản, Đảng Cộng sản Nhật-bản không ngừng phát triển đúng đắn trong sự chỉ đạo của Quốc tế cộng sản và ngày càng liên hệ chặt chẽ với Quốc tế cộng sản. Tách rời sự lãnh đạo của Quốc tế cộng sản, Đảng nhất định sẽ tan rã hoặc dừng lại một chỗ, xa rời quần chúng và bị cô lập.

Không có lý luận cách mạng thì không thể có hành động cách mạng. Lý luận cách mạng đó tuyệt đối phải là lý luận Mác — Lê-nin. Đảng có thể dễ dàng tìm thấy những lý luận cách mạng đó trong cuộc đấu tranh của công nông.

Bắt rễ thật sâu trong các nhà máy, Đảng cần phải đấu tranh chống mọi khuynh hướng thoát ly sự lãnh đạo của Đảng trong nhà máy.

Trong mọi hoàn cảnh, sự phê bình và tự phê bình của Đảng là hoàn toàn cần thiết. Đảng phát triển nhờ có phê bình và tự phê bình. Có kiên quyết loại trừ những nhân tố, khuynh hướng ngăn cản sự phát triển của Đảng, tách rời chủ nghĩa Mác — Lê-nin và đường lối của Quốc tế cộng sản, Đảng mới trưởng

thành được. Đảng chẳng những cần kiên quyết khắc phục những sai lầm, thiên hướng đó, mà còn phải kiên quyết khắc phục những sai lầm lớn về chính trị nữa. Sự thật đã chứng minh rằng nếu không làm như vậy Đảng không thể phát triển được.

Chín năm nay, Đảng ta đã trải qua nhiều bão táp, nhất là trong các cuộc khủng bố trắng, trong các vụ đàn áp « 15 tháng Ba » và « 16 tháng Tư », Đảng đã hy sinh mất nhiều đồng chí. Chủ nghĩa anh hùng vô sản và lòng trung thành với cách mạng của các đồng chí đó đã khích lệ các đồng chí chúng ta. Vì thế mà trước sự khủng bố điên cuồng của giai cấp tư sản, người trước ngã người sau tiến lên, các đồng chí mới của chúng ta đã xông vào chiến đấu xây dựng lại Đảng... Những điều nói trên chứng tỏ Đảng ta ngày càng được quần chúng ủng hộ và ngày càng quần chúng hóa. Đảng ta đã kiên quyết không dung thứ kẻ thù đã gây ra các vụ khủng bố lớn « 15 tháng Ba » và « 16 tháng Tư ».

Nhưng, Đảng ta không thể trưởng thành và thắng lợi được, nếu không qua một sự hy sinh nào. Sự hy sinh đó không thể tránh được trong đấu tranh của Đảng. Các đồng chí chúng ta đã từng nói rằng qua một lần hy sinh lại có thêm hàng trăm hàng nghìn đảng viên mới. Cho nên chúng ta không sợ phải hy sinh. Sự phát triển của Đảng là điều tất nhiên. Thắng lợi của Đảng, thắng lợi của giai cấp vô sản cũng là điều tất nhiên.

PHỤ LỤC

TỪ VỤ « 15 THÁNG BA » ĐẾN 15 THÁNG BẢY 1959 (1)

. . . .

Sau vụ « 15 tháng Ba », bản thân tôi cũng tham gia phong trào xây dựng lại Đảng, nhưng rất lúng túng, vì Ban lãnh đạo không còn nữa. Năm sau (1929), trước khi xẩy ra vụ « 16 tháng Tư », công tác xây dựng lại Đảng đã thu được một số kết quả. Nhưng do vụ khủng bố « 16 tháng Tư », số cán bộ còn lại hầu hết đều bị bắt. Tháng Mười 1928, đồng chí Oa-ta-na-bê bị cảnh sát giết tại Cơ-long (2) .Các cuộc khủng bố « 15 tháng Ba » và «16 tháng Tư » đã cướp mất của Đảng toàn bộ những thành quả đã giành được từ trước đến nay. Bọn phản bội Ta-na-ca, Xa-nô đứng ra lập Ban Chấp hành trung ương. Ngay trước lúc sắp xảy ra sự biến ở Mãn-châu, chúng áp dụng một chiến thuật cực tả, nên Đảng lại bị kẻ thù tấn công thêm một đòn nữa.

Mặc dù liên tiếp bị khủng bố đàn áp, những đảng viên còn lại ở các địa phương như đồng chí Can-nô I-ô-ta-rô, Cu-ra-ha-ra Cô-rê-hi-tô, Mi-a-mô-tô Kên-gi vẫn gom góp kinh nghiệm, phấn đấu để xây dựng một đảng lớn mạnh. Tháng Mười 1932, Đảng lại bị khủng bố. Hai ủy viên trung ương dự khuyết, trong đó có một

---

(1) Trích bài nói chuyện của đồng chí Ha-ca-ma-đa Sa-tô-mi, Ủy viên Bộ chính trị Đảng Cộng sản Nhật-bản trong dịp kỷ niệm 37 năm thành lập Đảng Cộng sản Nhật-bản, đăng trên tờ *Cờ đỏ*, cơ quan của Đảng Cộng sản Nhật-bản, số ra ngày 17 tháng Bẩy 1959. Đề mục này do chúng tôi đặt ra. (*N.D.*)

(2) Ở Đài-loan. (*N.D.*)

là gián điệp, thoát khỏi cuộc khủng bố này. Tên này sau đã trở thành ủy viên trung ương. Trong trung ương còn có một ủy viên trung ương và một ủy viên dự khuyết nữa cũng là gián điệp. Do ba tên gián điệp này, năm 1933 Đảng đã bị phá vỡ. Lúc bấy giờ Trung ương Đảng còn lại đồng chí Nô-rô Ê-ta-rô, Mi-a-mô-tô Kên-gi, Ha-ca-ma-đa Sa-tô-mi và một số đồng chí khác. Để chuẩn bị chiến tranh xâm lược châu Á, quân thù đã tiến hành một cuộc khủng bố lớn. Trong cuộc khủng bố đó, đồng chí Mi-a-mô-tô và một số đồng chí nữa bị bắt. Ban Chấp hành trung ương chỉ còn hai đồng chí và tôi. Trong khi chúng tôi phấn đấu gian khổ thì một số người khác lại tổ chức ra cái gọi là « phái đa số ». Chính sự hoạt động phá hoại Đảng của phái này là nguyên nhân lớn lao nhất làm cho tổ chức chính thống của Đảng từ 1934 đến 1935 bị tan vỡ. Tuy gọi là « phái đa số » nhưng trung tâm của nó chỉ có một nhóm nhỏ độ năm sáu người, trong đó có người về sau đã quay về với Đảng. Tóm lại, năm 1934 Ban Chấp hành trung ương chỉ còn có ba người. Sau đó ít lâu, hai ủy viên trung ương bị bắt nốt, còn lại mình tôi. Lúc bấy giờ việc phát hành báo *Cờ đỏ* gặp rất nhiều khó khăn : không những vì bị « phái đa số » công kích, bị địch khủng bố gắt gao mà ngay cả tiền mua giấy cũng rất thiếu thốn. Tôi viết bài lấy, in rô-nê-ô lấy, không có tiền đi tầu điện, phải đi bộ đem tới bộ phận phát hành của Trung ương. Ngày 4 tháng Ba 1935, tôi bị bắt, tờ *Cờ đỏ* đình bản, Ban Chấp hành trung ương tan rã. Cơ quan trung ương của Đảng ngừng hoạt động mười năm trời, từ 1935 đến 1945.

Nhưng ngay trong thời gian đó, dù chỉ là một số nhỏ, các đảng viên trong toàn quốc như các đồng

chí Ca-su-ga Sô-i-chi, Ca-su-ga Sô-gi-rô v.v... vẫn tiếp tục hoạt động. Địch dùng thủ đoạn tra tấn rất dã man đối với các đảng viên và những người cộng tác với Đảng. Thế nhưng, lúc đó có nhiều người vẫn chưa tin. Về sau, khi bọn thống trị Nhật-bản tiến tới dở những hành vi tàn ác hơn nữa tại các nước châu Á, họ mới ngã người ra. Mặc dù kẻ địch đàn áp mạnh mẽ như thế, nhưng giai cấp công nhân và nhân dân Nhật-bản vẫn không hề tỏ ra nao núng, hàng trăm đảng viên này bị bắt thì hàng trăm người khác lại vào Đảng. Chính chủ nghĩa anh hùng cách mạng ấy đã khiến Đảng trở thành bất diệt và đã duy trì Đảng ta.

Trước kia, chúng ta vẫn chú ý phát triển Đảng ở trong các nhà máy, nhưng tiếc rằng còn thiếu cố gắng liên tục. Năm 1933, 800 tờ *Cờ đỏ* đã được đưa vào Trường đại học đế quốc (bây giờ là Trường đại học Đông-kinh). Sinh viên vào Đảng ùn ùn. Nhưng tờ *Cờ đỏ* lại không đến tay công nhân được nhiều. Tất nhiên, sinh viên đem hết nhiệt tình của chủ nghĩa anh hùng mà vào Đảng là một việc tốt. Thế nhưng, vì họ chưa kinh qua đấu tranh thực tế, chưa được thử thách trong gian khổ như công nhân, nên khi bị bắt, bị nhốt vào xà lim, gia đình đến dỗ, cảnh sát đến dụ, thì họ lại sa ngã.

Nhìn về quá khứ, chúng ta đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của việc cần thiết phát triển Đảng trong công nhân. Trên trường quốc tế cũng vậy, các Đảng Nga, Ý, Pháp lớn mạnh đều do bắt rễ sâu trong giai cấp công nhân.

Sau chiến tranh, nhờ hợp tác với những đồng chí ngoài nhà tù, Đảng đã được xây dựng lại nhanh chóng.

Đảng đã trở thành một lực lượng lớn mạnh, đã thành công trong việc tổ chức các nghiệp đoàn và công đoàn các xí nghiệp nhà nước gồm 170 vạn đoàn viên.

Sau Đại hội Đảng lần thứ VII đến nay(1), dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trung ương, chúng ta đã đi sâu vào quần chúng, đã xây dựng tổ chức trong công nhân. Mặc dù sự cố gắng ấy còn có thiếu sót, Đảng vẫn luôn luôn bảo vệ lợi ích của nhân dân, đấu tranh không thỏa hiệp với đế quốc Mỹ và bọn tư bản độc quyền.

Không kể thời kỳ bí mật hay thời kỳ công khai Đảng Cộng sản Nhật-bản luôn luôn đấu tranh chống chiến tranh, ủng hộ hòa bình. Năm 1950, toàn Đảng ta, kể cả lãnh tụ, đều phạm sai lầm lớn khiến cho lực lượng của Đảng bị suy yếu. Tất nhiên, trách nhiệm đó phần lớn thuộc về Ban lãnh đạo. Sự chia rẽ trong Đảng bắt nguồn từ Ban Chấp hành trung ương lan ra toàn Đảng. Chúng ta không được trở lại sự thử thách đau đớn ấy nữa. Hiện nay Đảng ta đang gánh vác trách nhiệm nặng nề. Đảng ta đang làm nhiệm vụ to lớn là ngăn chặn việc sửa đổi Hiệp ước an ninh Nhật-Mỹ và tiến tới hủy bỏ nó để đi theo con đường hòa bình, độc lập, dân chủ và trung lập. Vì mục đích đó, Trung ương Đảng đang họp để thảo luận về những kinh nghiệm vừa qua trong các cuộc bầu cử địa phương và bầu cử Quốc hội. Rồi đây các đồng chí sẽ được nghe báo cáo kết quả của cuộc Hội nghị ấy.

Để làm cho Đảng Cộng sản—một Đảng hiện đang phát triển trong hoàn cảnh khó khăn—được phát triển hơn nữa, chúng ta phải tranh thủ thêm hàng ngàn hàng vạn đảng viên trong công nhân và nông dân.

---

(1) Đại hội lần thứ VII của Đảng Cộng sản Nhật-bản họp tháng Bảy 1958. *(N.D.)*

Muốn vậy, cán bộ của Đảng phải hết sức tích cực hoạt động hơn nữa trong quần chúng. Xin mời tất cả các bạn hãy vào Đảng Cộng sản. Có người nói: « Đảng có khuyết điểm, do đó. . . » nhưng đó không phải là lý do để không vào Đảng. Chúng ta phải phát triển Đảng Cộng sản Nhật-bản, củng cố Đảng, làm cho Đảng trở thành một Đảng lớn mạnh gồm hàng chục vạn đảng viên.

Bài nói chuyện của tôi đến đấy là kết thúc.

MỤC LỤC

In 4076 cuốn tại Liên xưởng in V — Khổ 13×19. Xong ng
30-6-60 — Số X. B. 82 Số in 128 — Lưu chiểu tháng 7-19

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
24, Quang Trung — Hà-nội — Giây nói : 2008

Giá : 0 đ. 85